

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án Bảo vệ đập, hồ chứa
công trình thủy điện Sê San 3**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Sê San 3 (có phương án kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Công ty thủy điện Ialy có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Phương án Bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Sê San 3 theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Điện lực và Năng lượng tái tạo; Điều tiết điện lực; Chủ tịch UBND các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Giám đốc Công ty thủy điện Ialy và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ATMT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY THỦY ĐIỆN IALY

PHƯƠNG ÁN
BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
Tên công trình: Thủy điện Sê San 3

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU ĐẬP, HỒ CHỨA
CÔNG TY THỦY ĐIỆN IALY



GIÁM ĐỐC
Đoàn Tiến Cường

Gia Lai, tháng 7 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG ĐẬP, HỒ CHỨA	1
1.1 Cơ sở pháp lý	1
1.2. Khái quát về chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện và tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện	4
1.2.1. Về chủ sở hữu đập, hồ chứa	4
1.2.2. Về tổ chức khai thác đập, hồ chứa	4
1.3 Khái quát về đập, hồ chứa nước công trình thủy điện	4
1.3.1. Tên đập, hồ chứa	5
1.3.2 Cấp công trình	6
1.3.3. Phân loại đập, hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP	6
1.3.4. Nhiệm vụ của công trình	6
1.3.5. Địa điểm xây dựng	7
1.3.6. Thời điểm khởi công, thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng	7
1.4. Khái quát tình hình dân cư và an ninh trật tự khu vực xây dựng đập, hồ chứa	7
1.4.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum	7
1.4.2. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai	12
1.4.3. Tình hình các đơn vị hành chính khu vực công trình	19
1.4.4. Tình hình an ninh trật tự tại khu vực nhà máy, đập, hồ chứa	21
1.5. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ	23
1.5.1 Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập	23
1.5.2. Mục tiêu bảo vệ	24
1.5.3. Bố trí lực lượng bảo vệ	24
1.5.4. Về trang bị và công cụ hỗ trợ	26
PHẦN II. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP	27
2.1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	27
2.1.1. Đặc điểm lưu vực	27
2.1.2. Đặc điểm đập, hồ chứa thủy điện Sê San 3	27
2.1.3. Thông số thiết kế công trình: (Phụ lục 1)	28
2.1.4. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	28
2.2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước	31
2.2.1. Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	31
2.2.2. Quy trình vận hành hồ chứa nước	31
2.2.3. Tổ chức thực hiện vận hành công trình	31
2.2.4. Các quy định về vận hành duy tu, bảo dưỡng cho các công trình và thiết bị liên quan đến an toàn công trình	32

2.2.5. Công tác vận hành các thiết bị vận hành đập tràn (cơ khí + điện).....	33
2.3. Công tác đo đạc, quan trắc phục vụ đánh giá công trình	34
2.3.1. Quan trắc công trình.....	34
2.3.2. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	36
2.4. Kiểm tra đập, hồ chứa nước	36
2.5. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	36
2.6. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa	37
2.7. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập.....	38
2.8. Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa	39
2.8.1. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép.....	39
2.8.2. Đánh giá ảnh hưởng các hoạt động đến công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa.....	39
2.9. Bảo vệ đập, hồ chứa nước	39
2.10. Phương án ứng phó thiên tai	40
2.11. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.....	40
2.12. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	40
2.13. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước.....	41
2.14. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất	41
2.14.1. Chế độ báo cáo	41
2.14.2. Chế độ kiểm tra thường xuyên.....	43
2.14.3. Chế độ kiểm tra đột xuất.....	44
2.15. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ chất dễ cháy, chất độc hại.....	44
2.15.1 Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình	44
2.15.2 Quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ chất dễ cháy, chất độc hại	47
2.16. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ	49
2.16.1. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước.....	49
2.16.2 Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ	51
2.17. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình	53
2.17.1. Tổ chức trực bảo vệ.....	53
2.17.2. Đơn vị đảm nhiệm công tác bảo vệ.....	54
2.18. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước	54
2.18.1. Các tình huống	54
2.18.2. Phương án xử lý chung	55
2.18.3. Phương án xử lý cụ thể các tình huống	56

2.18.4. Công tác phổ biến, diễn tập ứng phó.....	69
2.18.5. Biện pháp ngăn ngừa.....	70
2.19. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa nước xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.....	70
2.19.1. Công tác vận hành đập, hồ chứa trong tình huống giảm lũ cho hạ du.....	70
2.19.2. Công tác xử lý tình huống mất an toàn đập, hồ chứa.....	71
2.21. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.....	88
2.21.1. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí dự phòng trong công tác bảo vệ đập.....	88
2.21.2. Nhân lực dự phòng trong công tác bảo vệ đập.....	89
2.21.3. Lương thực dự phòng trong công tác bảo vệ đập.....	89
2.22. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương.....	89
2.23. Kế hoạch diễn tập phương án bảo vệ đập.....	90
2.24. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.....	90
2.24.1. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí dự phòng trong công tác bảo vệ đập.....	90
2.24.2. Nhân lực dự phòng trong công tác bảo vệ đập.....	91
2.25. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan:.....	92
2.25.1 Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (chủ sở hữu).....	92
2.25.2 Trách nhiệm của Công ty Thủy điện Ialy (đơn vị quản lý vận hành).....	93
2.25.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Gia Lai- Kon Tum.....	94
2.25.4. Trách nhiệm của UBND huyện Chư Păh tỉnh Gia Lai, UBND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.....	95
2.25.5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã.....	96
2.10.6. Trách nhiệm của Công an tỉnh Gia Lai -Kon Tum.....	96
2.10.7. Trách nhiệm của Công an huyện, Công an các xã.....	101

GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Trong phương án này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- UBND: Ủy ban Nhân dân
- IALYHPC: Công ty Thủy điện Ialy;
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên;
- HCLĐ: Phòng Hành chính và Lao động;
- KTAT: Phòng kỹ thuật và An toàn;
- KHVT: Phòng kế hoạch và Vật tư;
- TCKT: Phòng Tài chính Kế toán;
- PXTC: Phân xưởng thủy công;
- NMTĐ: Nhà máy thủy điện;
- CTTĐ: Công trình thủy điện;
- ANTT: An ninh trật tự;
- TTATXH: Trật tự an toàn xã hội;
- PCCC&CNCH: Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;
- PCTT&TKCN: Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- TBVSS3: Trạm bảo vệ Sê San 3;



PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG ĐẬP, HỒ CHỨA

1.1 Cơ sở pháp lý

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015;
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017;
- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 50/2019/QH14;
- Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;
- Nghị định 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia.
- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định lập quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý

an toàn đập, hồ chứa nước;

- Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

- Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật đề điều;

- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 V/v Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đề điều của Chính phủ;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 V/v quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tài nguyên nước của Chính phủ;

- Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San;

- Quyết định số: 238/QĐ-BCT ngày 31/01/2019 V/v ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3” của Bộ Công thương

- Quyết định số 472/QĐ-BCT ngày 05/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục đập, hồ chứa thủy điện lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng V/v quy định mực nước tương ứng với cấp báo động lũ trên sông thuộc phạm vi cả nước.

- Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 3/6/2021 V/v Ban hành danh mục và qui định việc quản lý sử dụng vật tư , phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng

phòng, chống thiên tai của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;

- Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/05/2019 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/07/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

- Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dự báo lũ.

- Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường V/v giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước ;

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 15/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường biện pháp quản lý, giám sát đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ;

- Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 V/v phê duyệt Phương án cấm mốc giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sê San 3 tại xã Ia Kreng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 “Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sê San 3 của UBND tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 V/v phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cấp đập, hồ chứa Sê San 3 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số: 283/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 V/v phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cấp đập, hồ chứa cho NMTĐ Sê San 3 của UBND tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai V/v phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 của Công ty thủy điện Ialy tại xã Ia Kreng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 8/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum “Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Kon Tum).

- Quyết định số 127/QĐ-TĐIAL ngày 14/4/2022. V/v Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho NMTĐ Sê San 3 của Công ty thủy điện Ialy;

- Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 V/v phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (*điều chỉnh*) đập, hồ chứa Sê San3 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum;

- Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum số 2399/QCPH-CAKT-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Kon Tum;

- Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Gia Lai số 2027/QCPH-CAGL-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Gia Lai;

- Quy chế phối hợp giữa các Sở Ngành, đơn vị liên quan trong công tác tham mưu vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Sê San ngày 18 tháng 4 năm 2018 ;

- Quy chế phối hợp vận hành giữa các hồ Thượng Kon Tum (Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh), Đăk Bla 1(Công ty TNHH Trung Việt), Pleikrông, Ialy, Sê San 3 (Công ty thủy điện Ialy), Đăk Bla(Công ty TNHH KONIA), Sê San 3a (Công ty CP đầu tư và phát triển điện Sê San 3A), Sê San 4 (Công ty phát triển thủy điện Sê San). Sê San 4A (Công ty thủy điện Sê San 4A) trong mùa lũ hàng năm ngày 8/5/2023 ;

- Công văn số 1174/UBND-CNXD ngày 09/6/2022 V/v thực hiện công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp nhà máy thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3 (thuộc địa phận tỉnh Gia Lai) của UBND tỉnh Gia Lai.

- Công văn số 1427/UBND-HTKT ngày 06/5/2021 cho phép áp dụng Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho NMTĐ Sê San 3 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum.

Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản pháp luật hiện hành khác liên quan.

1.2. Khái quát về chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện và tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện

1.2.1. Về chủ sở hữu đập, hồ chứa

Tên Chủ sở hữu: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Địa chỉ: số 11 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Số điện thoại: 02466946731; Fax: 02437725192

Website: <http://www.evn.com.vn>

1.2.2. Về tổ chức khai thác đập, hồ chứa

Tên Đơn vị: Công ty Thủy điện Ialy

Địa chỉ: thị trấn Ialy, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: (0269) 2222 008; (0269) 3866 470

Website: www.ialyhpc.vn, email: ialyhpc@ialyhpc.vn

1.3 Khái quát về đập, hồ chứa nước công trình thủy điện

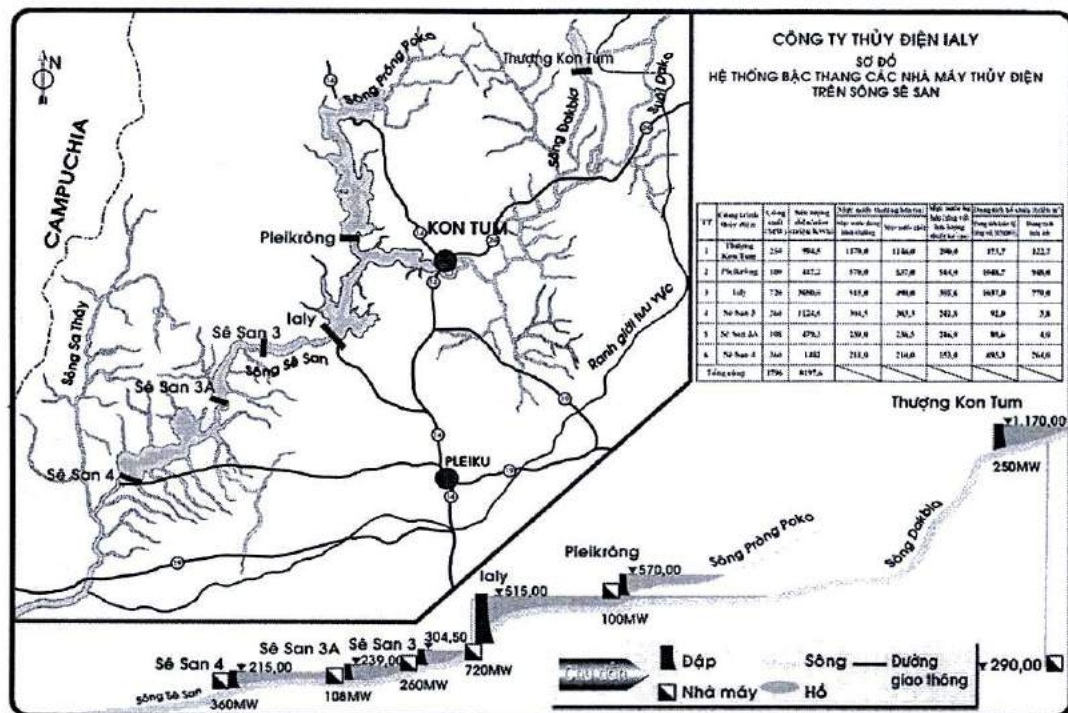
1.3.1. Tên đập, hồ chứa

Sông Sê San là một trong các nhánh sông lớn của lưu vực hạ du sông Mê Kông. Trên lãnh thổ Việt Nam, sông Sê san được hợp thành bởi 02 nhánh chính là Krôngpoko phía hữu ngạn và Đakbla phía tả ngạn rồi chảy từ hướng Đông Bắc sang Tây Nam dãy Trường Sơn, qua địa phận 02 tỉnh Gia Lai và Kon tum. Với tổng chiều dài sông chính là 237km, diện tích lưu vực khoảng 11.450km².

Để khai thác các công trình thủy điện trên sông Sê San đảm bảo tính khoa học, chính xác, đồng bộ, phát huy lợi ích kinh tế tối đa, giảm thiểu sự tác động xấu đến môi trường, quy hoạch bậc thang thủy điện trên sông Sê San đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 496/CP-CN ngày 07/6/2001.

Thông số cơ bản của các công trình liên kế thủy điện Sê San 3 trong hệ thống bậc thang thủy điện trên sông Sê San được thể hiện trong bảng sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Plei Krông	Ialy	Sê San 3
1	MNDBT	m	570	515	304.5
2	MNC	m	537	490	303.2
3	MNHL (ứng với Qtk)	m	514	304	241.8
4	Nlm	MW	100	720	260
5	Điện lượng	10 ⁶ kWh	417.2	3680.0	1124.6



Hình 1: Sơ đồ khai thác bậc thang thủy điện

Kết cấu công trình thủy công đập dâng đầu môi

Loại đập dâng: Đập bê tông trọng lực.

Cao trình đỉnh đập: 309,5 m

Chiều cao lớn nhất: 69,5 m

Chiều dài đỉnh đập dâng: 391,3 m

Công trình xả lũ vận hành: van cung n (BxH) = 6 x (15x16,3)m

1.3.2 Cấp công trình

Thiết kế Kỹ thuật giai đoạn 2 Công trình Thủy điện Sê San 3 được Bộ Công nghiệp phê duyệt theo quyết định số 490/QĐ-KHĐT ngày 26/03/2003.

Cấp công trình được xác định theo TCXDVN 285:2002 - Công trình thủy lợi: Các quy định chủ yếu về thiết kế là Cấp I.

- Theo quy định hiện hành Quy chuẩn QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế, cấp công trình được xác định là cấp I như sau:

TT	Đặc điểm phân cấp	Quy định áp dụng	Cấp công trình theo đặc điểm	Cấp công trình được chọn
1	Đập bê tông trọng lực trên nền đá Hđ = 69,5 m	QCVN 04-05:2012	I	I
2	Dung tích hồ chứa: Vt.bộ = 92 triệu m ³	QCVN 04-05:2012	II	

1.3.3. Phân loại đập, hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP

Căn cứ Điểm a và c, Khoản 2, Điều 3 của Nghị định 114/2018/NĐ-CP thì Đập thủy điện Sê San 3 với chiều cao đập lớn nhất 69,5 m > (15-:-100) m và dung tích $92 \times 10^6 \text{ m}^3 > (3 \times 10^6 \div 1 \times 10^9 \text{ m}^3)$ là loại đập, hồ chứa nước lớn.

1.3.4. Nhiệm vụ của công trình

Nhiệm vụ chủ yếu của công trình được quy định trong “Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Pleikrông” ban hành theo Quyết định số: 238/QĐ-BCT, ngày 31/01/2019 của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

+ Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Sê San 3, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5000 năm, không được để mực nước hồ Sê San 3 vượt mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 309,2 m.

b) Góp phần cắt, giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột

ngột vùng biên giới Việt Nam và Campuchia;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện

+ **Trong mùa cạn:**

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

1.3.5. Địa điểm xây dựng

Bờ trái công trình đầu mối thuộc xã Ia Krengh huyện Chư Păh tỉnh Gia Lai, bờ phải công trình đầu mối thuộc xã Ya Tăng huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum. Hồ chứa và phần hạ lưu công trình nằm trên địa bàn của 2 tỉnh trên.

Vị trí công trình ở $14^{\circ}13'$ vĩ độ Bắc và $107^{\circ}42'$ kinh độ Đông.

1.3.6. Thời điểm khởi công, thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng

Khởi công công trình:	15/6/2002
Tích nước hồ chứa:	22/02/2006
Tích nước lần đầu đến MNDBT:	14/3/2006
Phát điện tổ máy No.1:	23/4/2006
Phát điện tổ máy No.2:	28/7/2006

1.4. Khái quát tình hình dân cư và an ninh trật tự khu vực xây dựng đập, hồ chứa

1.4.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum

a. Điều kiện tự nhiên

Kon Tum là một trong năm tỉnh Tây Nguyên, được tái thành lập tháng 10/1991, thuộc khu vực tam giác phát triển ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, là điểm trung chuyển trên tuyến hành lang thương mại quốc tế Myanmar - Đông Bắc Thái Lan - Nam Lào. Đây là tuyến hành lang thương mại Đông - Tây ngắn nhất qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

*** Vị trí địa lý**

Tỉnh Kon Tum nằm ở phía Bắc của vùng Tây Nguyên, là tỉnh duy nhất trong cả nước có đường biên giới chung với 2 nước Lào và Campuchia. Kon Tum có tổng diện tích tự nhiên 9.690,46 km²; phía Tây giáp Lào, Campuchia 280,7 km đường biên giới; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam 142 km, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi 74 km, phía Nam giáp với tỉnh Gia Lai 203 km.

*** Địa hình**

Kon Tum nằm ở phía Tây Trường Sơn, địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây. Phía Bắc địa hình rất dốc, có đỉnh Ngọc Linh cao nhất khu vực phía nam Việt Nam với độ cao tuyệt đối 2.598 m, độ cao trung bình phía Bắc

800 m - 1.200 m, phía Nam từ 500 m - 530 m.

*** Khí hậu**

Nhiệt độ trung bình hàng năm giao động từ 20°C đến 23,5°C, tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng giêng, tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 4, tháng 5. Biên độ giao động nhiệt trong năm từ 6°C đến 7°C (hiệu số giữa nhiệt độ tháng cao nhất và tháng thấp nhất). Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Lượng mưa trung bình biến đổi từ 1.662,2 mm đến 2.585,7 mm. Vùng núi phía Bắc và Đông Bắc lượng mưa trung bình khá cao 2.500 mm đến 2.900 mm, cá biệt có nơi lượng mưa đến 3.000 mm như Đăkman, Mùòng Hoong, Ngọc Tem...

*** Tài nguyên đất**

Tài nguyên đất của tỉnh Kon Tum được chia thành 5 nhóm với 17 loại đất chính:

Nhóm đất phù sa: gồm ba loại đất chính là đất phù sa được bồi, đất phù sa loang lổ, đất phù sa ngoài suối.

Nhóm đất xám: gồm hai loại đất chính là đất xám trên macma axit và đất xám trên phù sa cổ.

Nhóm đất vàng: gồm 6 loại chính là đất nâu vàng trên phù sa cổ, đất đỏ vàng trên macma axit, đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất, đất nâu đỏ trên đá bazan phong hoá, đất vàng nhạt trên đá cát và đất nâu tím trên đá bazan.

Nhóm đất mùn vàng trên núi: gồm 5 loại đất chính là đất mùn vàng nhạt có nơi Potzon hoá, đất mùn vàng nhạt trên đá sét và biến chất, đất mùn nâu đỏ trên macma bazơ và trung tính, đất mùn vàng đỏ trên macma axit.

Nhóm đất thung lũng: chỉ có một loại đất chính là đất thung lũng có sản phẩm dốc tụ.

*** Tài nguyên nước**

Nguồn nước mặt: chủ yếu là sông, suối bắt nguồn từ phía Bắc và Đông Bắc của tỉnh Kon Tum, thường có lòng dốc, thung lũng hẹp, nước chảy xiết, bao gồm:

Sông Sê San: do 2 nhánh chính là Pô Kô và Đăkbla hợp thành. Nhánh Pô Kô dài 121 km, bắt nguồn từ phía nam của khối núi Ngọc Linh, chảy theo hướng bắc - nam. Nhánh này được cung cấp từ suối ĐăkPsy dài 73 km, bắt nguồn phía nam núi Ngọc Linh từ các xã Ngọc Lây, Măng Ri, huyện Đăk Tô. Nhánh Đăk Bla dài 144 km bắt nguồn từ dãy núi Ngọc Krinh.

Các sông, suối khác: phía Đông Bắc tỉnh là đầu nguồn của sông Trà Khúc đổ về Quảng Ngãi và phía Bắc của tỉnh là đầu nguồn của 2 con sông Thu Bồn và Vu Gia chảy về Quảng Nam, Đà Nẵng. Ngoài ra còn có sông Sa Thầy bắt nguồn từ đỉnh núi Ngọc Rinh Rua, chảy theo hướng Bắc - Nam, gần như song song với biên

giới Campuchia, đổ vào dòng Sê San.

Nhìn chung, chất lượng nước, thế năng,... của nguồn nước mặt thuận lợi cho việc xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi.

Nguồn nước ngầm: nguồn nước ngầm ở tỉnh Kon Tum có tiềm năng và trữ lượng công nghiệp cấp C2: 100 nghìn m³/ngày, đặc biệt ở độ sâu 60 - 300 m có trữ lượng tương đối lớn. Ngoài ra, huyện Đăk Tô, Kon Plong còn có 9 điểm có nước khoáng nóng, có khả năng khai thác, sử dụng làm nước giải khát và chữa bệnh.

*** Tiềm năng về thủy điện**

Hiện nay, Kon Tum có trên 13.419 ha diện tích mặt hồ thủy điện, nguồn thủy năng phong phú với tổng số công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh là 81 vị trí công trình thủy điện vừa và nhỏ được phê duyệt qui hoạch, tổng công suất lắp máy 879,1 MW; trong đó: số công trình đang vận hành phát điện 29 công trình thủy điện vừa và nhỏ có tổng công suất lắp máy 343 MW; Số công trình đã báo cáo thi công xây dựng 12 công trình có tổng công suất 201.7 MW (gồm công trình Đăk Ruồi 2, Đăk Ruồi 3, Đăk Mek3, Đăk Mi 1, Đăk Mi 1A, Đăk Psi 1, Bo Ko 2, Thượng Đăk Psi, Đăk Robaye, Đăk Nghé, PleiKần hạ và Nam Vao 2); Số công trình chưa triển khai xây dựng 36 công trình (trong đó có 4 công trình UBND tỉnh Kon Tum đã có văn bản đề Bộ Công Thương loại ra khỏi qui hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kon Tum). Ngoài ra có 08 công trình thủy điện lớn liên quan 2 tỉnh Gia Lai – Kon Tum, Kon Tum – Quảng Ngãi (gồm công trình: Thượng Kon Tum, Đăk Re, Ialy, Sê San 3, Sê San 3a, Sê San 4, Sê San 4a, và Đăk Đrinh với tổng công suất lắp máy 1.956 MW)

Hiện nay dự án nhà máy thủy điện Ialy mở rộng do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm Chủ đầu tư với công suất 360 MW Được khởi công từ tháng 6/2021, dự kiến dự án này sẽ phát điện và hoàn thành toàn bộ dự án vào tháng 12/2024. Dự án được xây dựng tại xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum và xã Ia Mơ Nông, Ia Krong, thị trấn Ialy, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

*** Tài nguyên rừng**

Theo số liệu điều tra quy hoạch phân loại 3 loại rừng năm 2010 có khoảng 747,1 nghìn ha đất lâm nghiệp, trong đó rừng phòng hộ đầu nguồn khoảng 186,6 nghìn ha. Độ che phủ của rừng trên 68%.

Rừng Kon Tum có nhiều loại gỗ quý hiếm với nhiều công dụng trong sản xuất và đời sống, bao gồm các kiểu rừng chính sau:

- Rừng kín nhiệt đới hỗn hợp cây và lá rộng: đây là kiểu rừng điển hình của rừng tỉnh Kon Tum, phân bố chủ yếu trên độ cao 500m, có ở hầu hết các huyện trong tỉnh.

- Rừng lá ẩm nhiệt đới: có hầu hết trong tỉnh và thường phân bố ở ven sông.

- Rừng kín á nhiệt đới: phân bố ở vùng núi cao.
- Rừng khộp: phân bố chủ yếu ở huyện Ngọc Hồi, huyện Đăk Glei (dọc theo biên giới Việt Nam, Lào, Campuchia).

*** Thực vật**

Theo kết quả điều tra bước đầu, tỉnh Kon Tum có khoảng hơn 300 loài, thuộc hơn 180 chi và 75 họ thực vật có hoa. Nhìn chung, thảm thực vật ở Kon Tum đa dạng, thể hiện nhiều loại rừng khác nhau trong nền cảnh chung của rừng nhiệt đới gió mùa, có 3 đai cao, thấp khác nhau: 600 m trở xuống, 600 - 1.600 m và trên 1.600 m. Hiện nay, nổi trội nhất vẫn là rừng rậm, trong rừng rậm có quần hợp chủ đạo là thông hai lá, dẻ, re, pơ mu, đỗ quyên, chua... Ở độ cao 1.500 - 1.800 m chủ yếu là thông ba lá, chua, dẻ, re, kháo, chẹo... Nhắc đến nguồn lợi rừng ở Kon Tum phải kể đến vùng núi Ngọc Linh với những cây dược liệu quý như sâm Ngọc Linh, Hồng đẳng sâm và Hà thủ ô. Thực trạng hiện nay Kon Tum là tỉnh có nhiều rừng, gỗ quý và có giá trị kinh tế cao, độ che phủ của rừng cao nhất nước.

*** Tài nguyên khoáng sản**

Theo số liệu điều tra, trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 49 điểm mỏ quặng và khoáng hóa, 31 mỏ loại khoáng sản với các loại hình nguồn gốc khác nhau, từ khoáng sản nguyên liệu: nguyên liệu hóa, gốm sứ, vật liệu xây dựng, đá trang trí mỹ nghệ... đến khoáng sản quý hiếm: vàng, bạc, đá quý... một số khoáng sản có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực phát triển công nghiệp then chốt của quốc gia như công nghiệp luyện kim: wolfram, molipden, sắt, nhôm, đồng, chì, kẽm, công nghiệp điện hạt nhân: Uran, Thori, đất hiếm.

*** Tài nguyên du lịch**

Tiềm năng du lịch của tỉnh Kon Tum rất đa dạng được tạo thành từ các nét đặc thù của cảnh quan tự nhiên kết hợp với truyền thống văn hóa dân tộc lâu đời, có thể hệ thống như sau: Các di tích lịch sử đã được xếp hạng quốc gia: Ngục Kon Tum, Ngục Đăk Glei; những địa danh nổi tiếng như đồi Charlie, tượng đài chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh, đường mòn Hồ Chí Minh; những công trình lịch sử, văn hóa, kiến trúc cổ như: nhà thờ gỗ, Tòa giám mục, chùa Bác Ái... với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp với sông, hồ, thác, núi hùng vĩ còn đậm vẻ hoang sơ; các khu bảo tồn thiên nhiên đầy giá trị như: Vườn quốc gia Chư Mom Ray, khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, rừng đặc dụng Đăk Uy, khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen (huyện Kon Plong). Kon Tum là nơi đóng góp cho hồ sơ không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, là nơi phát hiện mới đây về Di chỉ khảo cổ học Lung Leng (huyện Sa Thầy).

b. Tình hình kinh tế - xã hội của Kon Tum

*** Tổ chức hành chính**

Kon Tum hiện có 10 đơn vị hành chính gồm: thành phố Kon Tum (trung tâm

kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh) và 09 huyện: Đắk Hà, Đắk Tô, Đắk Glei, Sa Thầy, Ngọc Hồi, Kon Plong, Kon Rẫy, Tu Mơ Rông và Ia H'Drai.

*** Dân số**

Ước tính dân số trung bình năm 2022 của tỉnh là 579.914 người với trên 42 thành phần dân tộc khác nhau sinh sống trên địa bàn tỉnh.

*** Giao thông**

Mạng lưới giao thông phát triển và phân bổ khá hợp lý, trên toàn tỉnh hiện có 2.919,15 km đường giao thông: Quốc lộ có 388 km gồm: Đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14), 14C, 40 và 24. Tỉnh lộ có 391,8 km gồm: Tỉnh lộ 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, đường tái định cư Hà Môn. Đường giao thông nông thôn có 2.139,35 km.

*** Điện năng**

Ngoài Công trình thủy điện Pleikrông, phía thượng nguồn đã có các công trình thủy điện vừa và nhỏ hòa vào lưới điện quốc gia với tổng công suất 80 MW (ĐăkRơSa, ĐăkPôNe, ĐăkPôNe2, Đăk Ne, ĐăkPsy 4), một vài công trình khác đã được thi công. Công trình thủy điện Thượng Kon Tum là công trình thủy điện xây dựng trên dòng Đăk Snghe tại vùng đất xã Đăk Kôi huyện Kon Rẫy và xã Đăk Tăng huyện Kon Plông, nhà máy nằm trên sông Đăk Lô tại xã Đăk Tăng và Ngok Tem của huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum. Công trình có công suất 220 MW với 2 tổ máy, sản lượng điện hàng năm 1094 triệu KWh. Công trình được khởi công tháng 09/2009 và hoàn thành phát điện lên lưới điện Quốc gia năm 2021.

Điện thương phẩm bình quân đầu người của tỉnh đạt khoảng 309 kwh/người/năm. Đến nay, đã có 100% xã, phường, thị trấn được sử dụng điện lưới; 100% số thôn, làng được đầu tư đóng điện và trên 98% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia và các dạng năng lượng khác.

*** Nước sạch**

Hệ thống cấp nước thành phố Kon Tum đã được cải tạo và mở rộng lên công suất 12.000 m³ ngày/đêm. Các công trình cấp nước tại thị trấn các huyện đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Đã triển khai khoan khai thác nước dưới đất, xây dựng trạm bơm và hệ thống chứa nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho nhân dân 5 xã (Ngọc Bay, Đăk Cẩm, Kroong, Kon Đào và Đăk Dục).

*** Bưu chính viễn thông**

Mạng Bưu chính công cộng đang phát triển theo hướng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ với chất lượng ngày một nâng cao; đến nay có 90% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có điểm phục vụ Bưu chính; Tổng thuê bao điện thoại toàn tỉnh là 201.210, thuê bao đạt mật độ 48,44 thuê bao/100 dân; 100% xã, phường thị trấn có điện thoại. Các doanh nghiệp đã cung cấp dịch vụ internet băng rộng

đến tất cả các trung tâm huyện, thành phố. Mật độ thuê bao internet đạt 2,16 thuê bao/100 dân.

1.4.2. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai

a. Điều kiện tự nhiên

*** Về vị trí địa lý**

Gia Lai là tỉnh miền núi, biên giới nằm ở phía Bắc vùng Tây Nguyên, có tọa độ địa lý từ 12°58'28" đến 14°36'30" độ vĩ Bắc, từ 107°27'23" đến 108°54'40" độ kinh Đông, phía Đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Tây giáp nước bạn Campuchia, phía Bắc giáp tỉnh Kon Tum. Gia Lai có khí hậu nhiệt đới gió mùa Cao Nguyên, trong năm chia làm 2 mùa: Mùa mưa bắt đầu từ tháng 7 và kết thúc vào tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau. Vùng Tây Trường Sơn có lượng mưa trung bình hàng năm từ 2.200 đến 2.500 mm, vùng Đông Trường Sơn từ 1.200 đến 1.750 mm; Có nhiều sông hồ với trữ năng lý thuyết khoảng 10,5 đến 11 tỷ kWh, nhiệt độ trung bình năm từ 22°C đến 25°C.

Tỉnh có diện tích tự nhiên 15.536,9 km², dân số trung bình là: 1.213.000 người, trong đó dân tộc kinh: 618.630 người chiếm 51%, các dân tộc khác: 594.370 người chiếm 49%. Tốc độ tăng dân số tự nhiên: 1,75%, số người trong độ tuổi lao động: 624.931 người.

Gia Lai có 17 đơn vị hành chính bao gồm: Thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã AyunPa và 14 huyện. Trong đó, thành phố Pleiku là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá và thương mại của tỉnh, nơi hội tụ của 2 quốc lộ chiến lược của vùng Tây Nguyên là quốc lộ 14 theo hướng Bắc Nam và quốc lộ 19 theo hướng Đông Tây, có điều kiện thuận lợi để giao lưu phát triển kinh tế - xã hội với vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, cả nước và quốc tế.

Cơ sở hạ tầng: Gia Lai có 90 km đường biên giới chung với Campuchia, có cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, sân bay Pleiku, một số nhà máy thủy điện lớn: nhà máy thủy điện Ialy (720MW), Sê san 3 (260MW), Sê San 3A (108MW), Sê San 4 (360MW), Sê San 4A (63MW), đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Gia Lai có vị trí khá thuận lợi về giao thông, với 3 trục quốc lộ: quốc lộ 14 nối Gia Lai với các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Tây Nguyên với thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long, quốc lộ 19 nối với cảng Quy Nhơn và Campuchia, quốc lộ 25 nối Gia Lai với tỉnh Phú Yên và Duyên Hải miền Trung.

Gia Lai nằm ở vị trí trung tâm của khu vực, là cửa ngõ đi ra biển của phần lớn các tỉnh trong khu vực, nên đây là điều kiện để cùng các tỉnh bạn đẩy mạnh hợp tác phát triển và phát huy các lợi thế vốn có của mình nhằm tăng năng lực sản

xuất và hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo khâu đột phá để thúc đẩy nền kinh tế phát triển đúng hướng, tạo thế cho Gia Lai trở thành vùng kinh tế động lực trong khu vực thúc đẩy các tỉnh khác trong vùng cùng phát triển.

Với vị trí nằm trong khu vực tam giác phát triển kinh tế Việt Nam, Lào, Campuchia cũng là lợi thế rất lớn cho Gia Lai.

*** Tài nguyên đất**

Theo phân loại của FAO - UNESCO thì đất đai của tỉnh gồm các loại sau:

Nhóm đất phù sa: diện tích 64.218ha, chiếm 4,13% diện tích tự nhiên. Nhóm đất phù sa phân bố ở nơi có địa hình bằng phẳng, gần nguồn nước, tầng đất dày, phù hợp cho phát triển cây nông nghiệp đặc biệt là cây lúa nước và cây hoa màu lương thực.

Nhóm đất xám: diện tích 364,638 ha, chiếm 23,47% diện tích tự nhiên, được hình thành trên nền phù sa cổ, đá mác ma axits và đá cát, đất có thành phần có giới nhẹ, dễ thoát nước, khả năng giữ chất dinh dưỡng kém nên nghèo dinh dưỡng. Đất thích hợp cho trồng cây công nghiệp ngắn ngày hoặc trồng rừng để bảo vệ đất.

Nhóm đất đỏ vàng: diện tích 756.433 ha, chiếm 48,69% tổng diện tích tự nhiên. Đây là nhóm đất có nhiều loại đất có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt là loại đất đỏ trên đá bazan. Tập trung ở các huyện trên cao nguyên Pleiku và cao nguyên Kon Hà Nừng, đất thích hợp cho trồng cây công nghiệp dài ngày: chè, cà phê, cao su và các loại cây ăn quả...

Nhóm đất đen dốc tụ: diện tích 16.774 ha, chiếm 1,08% diện tích tự nhiên. Nhóm đất ở độ cao 300 - 700 m, độ dốc $3^{\circ} - 8^{\circ}$, thích nghi cho trồng rừng, khôi phục thảm thực vật bề mặt bảo vệ đất.

Nhóm đất xói mòn trơ sỏi đá: diện tích 164.751 ha, chiếm 10,60% diện tích tự nhiên. Đất không có khả năng cho sản xuất nông nghiệp, cần giữ rừng và khoanh nuôi bảo vệ đất.

Đất nông nghiệp chiếm 83,69% diện tích tự nhiên của Gia Lai, trong đó đất sản xuất nông nghiệp chiếm 32,15% và hiện mới sử dụng chưa đến 400.000 ha nên quỹ đất để phát triển sản xuất nông nghiệp còn lớn.

*** Tài nguyên nước**

- Tài nguyên nước mặt: Tổng trữ lượng nước mặt của Gia Lai khoảng 23 tỷ m^3 phân bố trên các hệ thống sông chính: sông Ba, sông Sê San và phụ lưu hệ thống sông Sêrêpôk, do có nhiều sông suối nên ngành thủy điện là ngành có rất nhiều tiềm năng của tỉnh. Sông suối của tỉnh Gia Lai có đặc điểm là ngắn và có độ dốc lớn, nên rất thuận lợi trong việc xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ. Tuy nhiên các cao nguyên thì lại rất thiếu nước mặt, do không có điều

kiện để làm công trình tưới. Hiện tại trên cao nguyên Pleiku chỉ có Biển Hồ là nơi dự trữ nước mặt lớn nhất, song cũng chỉ được sử dụng để cung cấp nước sinh hoạt của thành phố Pleiku và các vùng phụ cận. Sự phân hoá sâu sắc của lượng mưa trong năm khiến cho mùa mưa nước mặt dư thừa gây lũ lụt, xói mòn đất, còn trong mùa khô lại thiếu nước cho sản xuất.

Tài nguyên nước ngầm: Theo kết quả điều tra của liên đoàn địa chất thủy văn ở 11 vùng trên địa bàn tỉnh cho thấy tổng trữ lượng nước cấp A + B: 26.894 m³/ngày, cấp C1 là 61.065 m³/ngày và C2 là 989 m³/ngày. Nhìn chung, tiềm năng nước ngầm của tỉnh có trữ lượng khá lớn, chất lượng nước tốt, phân bố chủ yếu trong phức hệ chứa nước phun trào bazan cùng với các nguồn nước mặt đảm bảo cung cấp nước cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

*** Tài nguyên rừng**

Trong 871.645 ha đất lâm nghiệp của Gia Lai, diện tích có rừng là 719.314 ha, trữ lượng gỗ 75,6 triệu m³. So với cả vùng Tây Nguyên, Gia Lai chiếm 28% diện tích lâm nghiệp, 30% diện tích có rừng và 38% trữ lượng gỗ. Sản lượng gỗ khai thác hàng năm cả rừng tự nhiên và rừng trồng từ 160.000 – m³ sẽ đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu cho chế biến gỗ, bột giấy với quy mô lớn và chất lượng cao. Gia Lai còn có quỹ đất lớn để phục vụ trồng rừng, trồng cây nguyên liệu giấy.

Rừng của tỉnh Gia Lai liên quan mật thiết với những đặc trưng địa lý tự nhiên và quá trình diễn biến tài nguyên rừng, thảm rừng của vùng Tây Nguyên. Nằm trong vùng có điều kiện khí hậu, địa hình, đất đai nhiều thuận lợi, nên thảm thực vật ở đây phát triển rất đa dạng và phong phú, bao gồm nhiều loại khác nhau:

Thảm thực vật rừng: rừng tự nhiên ở Gia Lai chiếm khoảng 78,3% diện tích đất lâm nghiệp, có nhiều loại cây quý hiếm, gỗ tốt như: sao, giáng hương, gội, trắc, kiền kiền, bằng lăng, chò sóc...Rừng Gia Lai phát triển chủ yếu trên địa hình núi cao, các khe suối và hợp thủy có nhiều tầng và nhiều loại độ che phủ tốt, tầng thảm mục dày, đất tơi xốp. Loại rừng này có diện tích rất lớn, đây là nguồn tài nguyên quý không chỉ riêng của tỉnh, của vùng Tây Nguyên nói chung mà của cả nước.

Rừng non tái sinh và cây bụi phân bố ở khắp các vùng trên địa bàn tỉnh, trên các dạng địa hình và các loại đất khác nhau với thảm thực vật chủ yếu là cây họ dầu, họ đậu, họ xoan, họ dẻ...ngoài ra còn có thảm cỏ tự nhiên, thực vật trồng và nhiều loại cây lương thực khác.

Động vật rừng: Theo kết quả nghiên cứu của Viện sinh thái tài nguyên sinh vật thì hệ động vật rừng gồm: 375 loài chim thuộc 42 họ, 18 bộ; 107 loài thú thuộc 30 họ, 12 bộ; 94 loài bò sát thuộc 16 họ, 3 bộ; 48 loài lưỡng cư thuộc 6 họ, 2 bộ; 96 loài cá và hàng ngàn loài côn trùng, động vật đất...Đặc biệt có những loài thú quý hiếm như: tê giác, bò tót, hổ beo, gấu ngựa, cây bay, sóc bay, culi lùn,

vượn đen, dơi đốm hoa, các loài chim như hạc cổ trắng, công, trở sao, gà lôi vàng, gà tiên mặt đỏ, các loài bò sát như: tắc kè, thằn lằn giun, trăn hoa...

*** Tài nguyên khoáng sản**

Theo các tài liệu hiện có về tiềm năng khoáng sản và hiện trạng khai thác mỏ, tỉnh Gia Lai có các loại khoáng sản sau:

Quặng bôxít: 2 mỏ có trữ lượng lớn là Kon Hà Nừng (C2: 210,5 triệu tấn với hàm lượng Al_2O_3 : 33,76%-51,75%; SiO_2 : 14,04%) và Đức Cơ. Ngoài ra còn có các điểm khoáng hoá bôxít ở Thanh Giao, Lệ Thanh, Lệ Cần, Bàu Cạn và Plei Me.

Vàng: Phát hiện trên 73 điểm, trong đó có 66 điểm quặng hoá gốc và 6 điểm sa khoáng, các vùng có triển vọng là: Kông Chro, Ia Mơ, Krông Pa, Ayun pa.

Các khoáng sản kim loại khác: mỏ sắt ở An Phú - TP. Pleiku, kẽm ở An Trung - Kông Chro.

Đá Granít: thuộc dạng xâm nhập phân bố ở 8 điểm với trữ lượng lớn, trong đó có 2 mỏ đá ở Bắc Biển Hồ - thị trấn Phú Hoà và mỏ đá Chư Sê là có trữ lượng lớn.

Ngoài ra còn có đá vôi, đất sét, cát xây dựng, các khoáng sản làm vật liệu.... Nhìn chung, tài nguyên khoáng sản của tỉnh rất đa dạng và phong phú, thuận lợi cho phát triển một số ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

*** Tài nguyên du lịch**

Nổi bật là tài nguyên du lịch tự nhiên với hệ sinh thái đa dạng, rừng nguyên sinh, hệ thống các thác nước, hồ tự nhiên và nhân tạo. Bên cạnh đó là nguồn tài nguyên nhân văn và những công trình di tích lịch sử - văn hoá của tỉnh như: Nhà lao Pleiku, khu Tây Sơn thượng đạo, di tích căn cứ địa của Anh hùng áo vải Tây Sơn Nguyễn Huệ; làng kháng chiến Stor; cùng với các địa danh Pleime, Cheo reo, Ia Răng đã đi vào lịch sử; các lễ hội dân gian, không gian văn hóa công chiêng và các tài nguyên du lịch nhân văn khác...

c) Tình hình kinh tế - xã hội của Gia Lai

*** Tổ chức hành chính**

Gia Lai có 17 đơn vị hành chính, bao gồm: Thành phố Pleiku, Thị xã An Khê, Thị xã Ayun Pa và 14 huyện. Thành phố Pleiku là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và là trung tâm thương mại của tỉnh, nơi hội tụ của 2 Quốc lộ chiến lược của vùng Tây Nguyên là Quốc lộ 14 theo hướng Bắc Nam và Quốc lộ 19 theo hướng Đông Tây; là điều kiện thuận lợi để giao lưu phát triển kinh tế - xã hội với vùng Duyên hải Nam Trung bộ, cả nước và Trung tâm khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

*** Dân số**

Ước tính dân số trung bình năm 2022 của tỉnh là 1,5 triệu người với trên 38 thành phần dân tộc khác nhau sinh sống trên địa bàn tỉnh.

*** Giao thông**

Án ngữ trên đỉnh cao nguyên Pleiku hùng vĩ, Gia Lai như nóc nhà của đồng bằng Bình Định, Phú Yên, Cam Pu Chia và là giao điểm của nhiều tuyến đường quốc lộ quan trọng với tổng chiều dài 503 km.

Quốc lộ 14, chạy theo hướng bắc - nam, là con đường huyết mạch của Tây nguyên, nối Gia Lai với Kon Tum, Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng về phía Bắc và Đắk Lắk, Đắk Nông, các tỉnh vùng Đông Nam Bộ về phía Nam, đoạn qua tỉnh Gia Lai dài 112 km.

Quốc lộ 19 chạy theo hướng đông - tây, nối cảng Quy Nhơn, Bình Định dài 180Km về phía đông với cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (Đức Cơ) để vào tỉnh Ratanakiri, Campuchia về phía tây. Phần đường quốc lộ 19 trên đất Gia Lai dài 196 km. Quốc lộ quan trọng này được hình thành trên cơ sở con đường giao thương cổ nhất giữa bộ phận dân cư ở vùng đồng bằng ven biển nam Trung Bộ với các tỉnh bắc Tây Nguyên từ trước thế kỷ XX.

Quốc lộ 25 nối quốc lộ 1 (thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên) với quốc lộ 14 tại Mỹ Thạch (huyện Chư Sê). Đoạn quốc lộ 25 thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai có chiều dài 111 km, qua các huyện đông nam của tỉnh như Krông Pa, thị xã Ayun Pa, Phú Thiện và phía đông Chư Sê.

Ngoài ra, đường Hồ Chí Minh cũng đi qua địa bàn tỉnh Gia Lai. Các quốc lộ 14, 25 nối Gia Lai với các tỉnh Tây Nguyên và duyên hải miền Trung rất thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa đến hải cảng để xuất khẩu và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước.

Gia Lai còn có 11 tuyến tỉnh lộ quan trọng với tổng chiều dài 473 km bao gồm : Tỉnh lộ 662 , Tỉnh lộ 663 , Tỉnh lộ 664 Tỉnh lộ 668 , Tỉnh lộ 669 , Tỉnh lộ 670 , Tỉnh lộ 671 , Tỉnh lộ 672 Tỉnh lộ 673, Tỉnh lộ 674, Tỉnh lộ 675 . Hiện nay, tất cả các tuyến đường xuống các trung tâm huyện đã được trải nhựa, hầu hết các trung tâm xã đã có đường ô tô đến. Ngoài ra đường hàng không có sân bay Pleiku cách trung tâm thành phố khoảng 5 km. Sân bay Pleiku đang hoạt động, mỗi tuần có các chuyến từ Pleiku đi thành phố Hồ Chí Minh - Đà Nẵng - Hà Nội - Vinh và ngược lại. Sân bay đã được đầu tư nâng cấp để tiếp nhận các máy bay lớn (A320).

*** Điện năng**

Với lợi thế địa hình đồi núi cao và nhiều sông suối, Gia Lai là một trong những nơi tập trung khá nhiều các nhà máy thủy điện lớn nhỏ. Trên địa bàn tỉnh hiện có 82 dự án thủy điện, trong đó có 7 công trình do EVN đầu tư với tổng công suất 1.841 MW:

Thủy điện IaLy: Công trình được xây dựng trên dòng sông Sê San, khởi công năm 1993 và hoàn thành vào năm 2002, là công trình thủy điện lớn thứ 2 của Việt Nam sau công trình thủy điện Hoà Bình trên sông Đà. Địa điểm: huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Lòng hồ thủy điện Ialy phần lớn nằm trên địa phận huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, thuộc lưu vực sông Pô Kô và Đắk Bla, công suất thiết kế

720 MW. Sản lượng điện bình quân hàng năm: 3,7 tỷ KWh.

Thủy điện Sê San 3: Công trình được xây dựng trên dòng sông Sê San thuộc địa phận xã Ia Mnông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai và xã Ia Ly, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum với công suất lắp đặt là 260 MW, sản lượng điện trung bình hàng năm 1,127 tỉ KWh.

Thủy điện Sê San 3A: là công trình cấp II với công suất lắp máy là 180MW, điện lượng trung bình hàng năm là 479,3 triệu KWh/năm. Công trình được xây dựng tại xã Mơ Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum và xã Ia Khai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Xây dựng hoàn thành: tháng 29/12/2006.

Thủy điện Sê San 4: Công trình được xây dựng trên dòng sông Sê San, gồm 3 tổ máy với tổng công suất 360 MW, sản lượng điện cung cấp lên lưới quốc gia 1,5 tỷ KWh/năm, được xây dựng hoàn thành tháng 4/2010.

Thủy điện Sông Ba Hạ: nằm ở bậc thang cuối cùng trên bậc thang sông Ba – là một trong những thủy điện lớn nhất của miền Trung được quy hoạch trên địa bàn 15 xã miền núi thuộc hai huyện Sông Hinh (tỉnh Phú Yên) và huyện Krông Pa (tỉnh Gia Lai). Công trình được xây dựng nằm cách tỉnh lỵ Phú Yên chừng 70 cây số về phía tây. Nhà máy thủy điện sông Ba Hạ có hai tổ máy với công suất 220MW, sản lượng điện trung bình 825 triệu KWh/năm. Thời gian hoàn thành công trình: 2004 - 2009. Ngoài cung cấp điện, công trình thủy điện sông Ba Hạ còn tham gia cắt lũ và cung cấp nước tưới cho vùng hạ lưu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực 2 tỉnh Phú Yên và Gia Lai.

Thủy điện An Khê - Ka Nak:

Thủy điện sông Ba, nằm trên địa phận huyện Kbang, thị xã An Khê và huyện Tây Sơn (tỉnh Bình Định). Với tổng công suất lắp máy là 173 MW, điện lượng trung bình 701,5 triệu kWh /năm, thủy điện An Khê-Ka Nak có nhiệm vụ chính là phát điện, đồng thời tham gia hạn chế lũ, tạo nguồn nước cho sông Kôn, điều tiết nước cho lưu vực sau đập An Khê.

Thủy điện Sê San 4A:

Đây là công trình nằm dưới cùng của hệ thống bậc thang thủy điện trên sông Sê San, được xây dựng tại xã Ia O (huyện Ia Grai) gồm 3 tổ máy, có tổng công suất 63 MW, điện lượng trên 300 triệu kWh. Xây dựng hoàn thành tháng 11/2011.

Ngoài ra, Gia Lai còn có nhiều công trình thủy điện vừa và nhỏ với tổng công suất lắp máy gần 494,9 MW, đã xây dựng và vận hành

*** Nước sạch**

Trên địa bàn TP. Pleiku hiện có 2 đơn vị sản xuất nước sạch là Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai và Công ty cổ phần Cấp nước Sài Gòn Pleiku. Trong đó, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai là đơn vị vừa sản xuất vừa tiêu thụ nước sạch từ Nhà máy nước Sài Gòn Pleiku (thuộc Công ty cổ phần Cấp nước Sài Gòn Pleiku). Tổng công suất của 2 nhà máy thuộc 2 công ty này là 50.000 m³/ngày đêm. Cả 2 nhà máy đều lấy nguồn nước đầu vào từ Biển Hồ và được xử

lý bằng dây chuyền công nghệ hiện đại.

Đến cuối năm 2022, tỉnh Gia Lai phấn đấu nâng tỷ lệ hộ dân khu vực đô thị sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung lên mức 72%. Hiện tại, các ngành, địa phương trong tỉnh đang tập trung triển khai nhiều giải pháp thiết thực để thực hiện mục tiêu, góp phần đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội (tính đến 15/12/2022)

Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội: Toàn tỉnh xảy ra 851 vụ phạm tội về hình sự, làm 27 người chết, 165 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 26,6 tỷ đồng; không để xảy ra tội phạm có tổ chức, hoạt động băng, nhóm theo kiểu “xã hội đen”. So với cùng kỳ năm 2019 (trước khi xảy ra dịch Covid-19), tội phạm hình sự giảm 5,97% số vụ, giảm 41,3% số người chết, tăng 10% số người bị thương. So với cùng kỳ 2021, tội phạm hình sự tăng 3,4% số vụ, tăng 8% số người chết, giảm 8,84% số người bị thương.

Tội phạm, tệ nạn ma túy: Được tập trung xử lý, không để hình thành đường dây, điểm, tụ điểm phức tạp trên địa bàn. Qua đấu tranh, xu hướng chủ yếu của các đối tượng là mua bán, sử dụng các loại ma túy tổng hợp; đáng chú ý, bắt giữ một số vụ đối tượng có trang bị súng, công cụ hỗ trợ, tuy đối tượng chưa chống trả lại nhưng tiềm ẩn nguy hiểm cho lực lượng thực thi nhiệm vụ. Phát hiện, bắt 173 vụ, 230 đối tượng phạm tội (tăng 24 vụ so với cùng kỳ 2021); thu giữ 42,54 gam heroin, 801,77 gam ma túy tổng hợp, 04 khẩu súng, 74 viên đạn và một số tang vật, phương tiện khác. Ngoài ra, xử lý hành chính 168 vụ, 189 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (giảm 17 vụ so với cùng kỳ 2021).

Tội phạm và vi phạm pháp luật về tham nhũng, kinh tế: Phát hiện, khởi tố 05 vụ phạm tội về tham nhũng, chức vụ liên quan thực hiện các chương trình, dự án, quản lý tài nguyên và một số tham ô tài sản tại các doanh nghiệp tư nhân... Phát hiện, xử lý 380 vụ, 391 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về kinh tế (tăng 76 vụ so với cùng kỳ năm 2019), thu giữ 327 m³ gỗ, 720 kg pháo, 121.051 bao thuốc lá điều nhập lậu, hơn 31.000 sản phẩm hàng hóa không rõ nguồn gốc cùng nhiều tang vật, phương tiện khác. Các hành vi vi phạm chủ yếu là kinh doanh hàng hóa giả nhãn mác, không rõ nguồn gốc, các vi phạm về khai thác và bảo vệ rừng; số vụ vi phạm liên quan hàng cấm, nhất là pháo nổ giảm sâu so với cùng kỳ.

Tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện, xử lý 281 vụ, 282 đối tượng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm (so với cùng kỳ năm 2019 tăng 62 vụ); thu giữ 262 m³ đá, 3.175 m³ cát, đất cấp phối, 22 kg động vật hoang dã cùng nhiều tang vật, phương tiện liên quan. Phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm rẫy tiếp tục xảy ra tại một số địa bàn. Một số cơ sở kinh doanh chưa chấp hành đầy đủ quy định về xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, tuy nhiên hầu hết ít nghiêm trọng. Vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm chủ yếu liên quan kinh doanh dịch vụ ăn uống... tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người

tiêu dùng.

Tình hình tai nạn giao thông: Trên địa bàn tỉnh xảy ra 337 vụ tai nạn giao thông (TNGT), làm chết 242 người, bị thương 265 người. So với cùng kỳ năm 2019 (năm trước khi xảy ra đại dịch Covid-19), TNGT giảm 10,37% số vụ (337/376 vụ), tăng 2,98% số người chết (242/235 người), giảm 28,76% số người bị thương (265/372 người). So với cùng kỳ năm 2021, TNGT tăng 10,13% số vụ (337/306 vụ), tăng 15,79% số người chết (242/209 người), tăng 3,92% số người bị thương (265/255 người). Nguyên nhân TNGT tăng so với năm 2021 chủ yếu do ý thức chấp hành pháp luật giao thông của người dân thấp; trong đó 100 vụ TNGT người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia; 53 vụ người điều khiển không có giấy phép lái xe.

Tình hình cháy, nổ và tai nạn khác: Xảy ra 22 vụ cháy, làm chết 01 người, thiệt hại tài sản khoảng 2,11 tỷ đồng. Tiếp nhận, xử lý 04 vụ nổ, làm chết 02 người, bị thương 06 người; 108 vụ tự tử, làm 108 người chết; 45 vụ đuối nước làm chết 57 người; 97 vụ tai nạn khác, làm chết 86 người, bị thương 22 người.

*** Bưu chính viễn thông**

- Cơ sở hạ tầng, các thiết bị chuyển mạch, truyền dẫn, các mạng thông tin vô tuyến thuộc mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định. Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, sự cố kỹ thuật các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và cấp cho các đơn vị, địa phương có nhu cầu. Tăng cường các giải pháp kiểm tra, rà soát, tích cực phòng, chống việc mất an toàn, an ninh mạng.

- Hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình đã tập trung vào việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chính trị, chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm. Toàn tỉnh hiện có 03 cơ quan báo chí địa phương, 26 cơ quan có văn phòng đại diện và phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh; có 05 cơ sở phát hành được cấp phép hoạt động và 06 cơ sở in xuất bản phẩm; 17 cơ sở truyền thanh- truyền hình cấp huyện, 188 đài truyền thanh cơ sở cấp xã.

1.4.3. Tình hình các đơn vị hành chính khu vực công trình

a. Huyện Chư Păh

Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai được thành lập theo Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 11/11/1996 của Chính phủ. Huyện Chư Păh nằm ở địa hình bình nguyên khá bằng phẳng và được uốn quanh bởi thung lũng sông Đăk Bla và sông Sê San, có vị trí địa lý:

Phía tây và phía tây bắc giáp 2 huyện: Sa Thầy và Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

Phía bắc giáp thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Phía đông bắc giáp huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

Phía đông giáp huyện Đak Đoa

Phía nam giáp thành phố Pleiku và huyện Ia Grai.

Huyện Chư Păh giàu tiềm năng về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, du lịch và thủy điện. Đất đai trên địa bàn chủ yếu là đất đỏ bazan phù hợp với phát triển các cây công nghiệp dài ngày như: Cà phê, Hồ tiêu, cao su, bời lời... Nền kinh tế chủ yếu của huyện là nông nghiệp với tổng diện tích gieo trồng hàng năm lên đến gần 22.000ha cây trồng các loại; trong đó, cây công nghiệp dài ngày hơn 11.000ha (chủ yếu là cà phê, cao su, hồ tiêu, bời lời); diện tích đồng cỏ và rừng tương đối lớn thuận lợi phát triển chăn nuôi.

Huyện Chư Păh có vị trí chiến lược về quốc phòng và an ninh, diện tích tự nhiên 97.221,37 ha. Dân số toàn huyện có 20.084 hộ/76.514 khẩu; Trong đó, hộ đồng bào dân tộc thiểu số 10.257 hộ, chiếm 51,07% dân số của toàn huyện. Huyện nằm dọc Quốc lộ 14, tuyến giao thông huyết mạch nối liền các tỉnh Trung bộ với Tây Nguyên tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa giữa miền núi và đồng bằng, tạo thời cơ để huyện Chư Păh bứt phá và phát triển bền vững.

Đây là khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt, có thể mạnh về phát triển cây công nghiệp dài ngày; có 02 công trình thủy điện lớn là Ialy và Sê San 3 trên sông Sê San đã hoàn thành và phát điện hoà vào lưới điện Quốc gia và nhiều công trình thủy điện nhỏ khác. Bên cạnh tiềm năng phát triển kinh tế, đây còn là địa bàn có vị trí chiến lược, quan trọng về quốc phòng, an ninh khu vực biên giới của tỉnh.

b. Xã Ia Krong

Xã Ia Krong là 1 xã của huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai được thành lập ngày 17 tháng 03 năm 2009. Xã Ia Krong nằm cách trung tâm huyện Chư Păh 47 km có diện tích 111km², vị trí địa lý:

- Phía đông giáp xã Ia Mơ Nông, Ia Ka - Huyện Chư păh.
- Phía tây giáp huyện Ia H Drai - Kon Tum.
- Phía Bắc giáp huyện Sa Thầy - Kon Tum
- Phía Nam giáp huyện Ia Grai - Gia Lai.

Xã Ia Krong là một xã vùng sâu, đặc biệt khó khăn, địa hình đồi núi dốc, đất đai kém màu mỡ, nguồn nước tự nhiên ít, chiếm tới 96% là đồng bào dân tộc thiểu số. Thu nhập chính của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông - lâm nghiệp (trồng mỳ, bời lời, điều...), chăn nuôi gia súc.

Tổng số dân trên toàn xã là: 578 hộ/ 2051 nhân khẩu , có 3 làng Dôch1, Dôch 2 và làng Díp, đạt 18 người /km² .

Trên địa bàn xã Ia Krong có công trình thủy điện lớn Sê San 3 trên sông Sê San.

c. Huyện Sa Thầy

Huyện Sa Thầy được thành lập theo Quyết định số: 254 - CP của Hội đồng Chính phủ ngày 10/10/1978 trên cơ sở tách ra từ huyện Đăk Tô; thuộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum. Tháng 8 năm 1991, khi tỉnh Gia Lai - Kon Tum tách ra thành hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum thì huyện Sa Thầy thuộc tỉnh Kon Tum. Huyện Sa Thầy nằm ở cực nam tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

- Phía bắc giáp huyện Ngọc Hồi
- Phía đông bắc giáp huyện Đăk Tô
- Phía đông và đông nam giáp huyện Đăk Hà và thành phố Kon Tum
- Phía nam huyện giáp huyện Ia H'Drai và huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (với ranh giới là thượng nguồn sông Sê San)
- Phía tây giáp Campuchia

Huyện Sa Thầy có diện tích 1.435,22 km², dân số năm 2019 là 50.9162 người, mật độ dân số đạt 35 người/km². Chủ yếu là dân tộc tại chỗ như Gia Rai, Xê Đăng (nhóm Hà Lăng). Sa Thầy là huyện có mật độ dân số thấp nhất Việt Nam. Sa Thầy là huyện miền núi, cực Nam tỉnh, có nhiều dự án thủy điện lớn nằm ven con sông Sê San như thủy điện Sê San 3, YaLy, PleiKrông...

d. Xã Ya Tăng

Xã Ya Tăng được thành lập theo Nghị định số 80/2003/NĐ-CP ngày 10/7/2003 của Chính phủ. Xã Ya Tăng có diện tích 38,23 km², có vị trí địa lý:

Phía tây giáp Tp Kon Tum

Phía đông giáp xã Ia Krai

Phía nam giáp xã Ia chia

Phía bắc giáp huyện Ia H'Dai .

Về dân số: Tổng dân số trên địa bàn xã đến năm 2023 là 480 hộ/1746 khẩu, gồm 07 dân tộc anh em sinh sống, người dân tộc thiểu số chiếm 96%. đạt 45 người/km².

Ngoài ra xã Ya Tăng là địa phương có thế mạnh về phát triển thủy điện, điện năng lượng mặt trời và du lịch. Hiện tại trên địa bàn có 2 nhà máy thủy điện (Thủy điện Ia Ly, Sê San 3 và dự án Thủy điện Ia Ly mở rộng đang xây dựng từ tháng 6/2021).

1.4.4. Tình hình an ninh trật tự tại khu vực nhà máy, đập, hồ chứa

a. Xã Ya Tăng

Tình hình trật tự an toàn xã hội

Triển khai thực hiện tốt công tác đảm bảo ANCT-TTATXH theo kế hoạch của xã, tăng cường nắm tình hình, triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh

trật tự, phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, nhờ vậy tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã cơ bản ổn định, không phát sinh các điểm nóng về an ninh trật tự.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được đẩy mạnh, công tác tuyên truyền toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được quan tâm thực hiện thường xuyên, duy trì hoạt động Tổ tự quản làng Diệp Lók với 15 thành viên, Tổ tự quản làng Lút với 13 thành viên, đến nay 3/3 thôn, 2/2 trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2021.

Công an xã đã vận động người dân giao nộp, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ... được: 01 súng tự chế do người dân giao nộp.

Phối hợp với các lực lượng tăng cường tuần tra, truy quét ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

An ninh chính trị: Tình hình ổn định, chưa phát hiện vấn đề gì nổi lên.

Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện các hoạt động tôn giáo trái pháp luật xảy ra. Trên địa bàn xã có 2 Tôn giáo chủ yếu gồm Công giáo và Tin lành với tổng số 159 hộ/557 khẩu trong đó Công giáo với 87 hộ/312 khẩu và Tin Lành với 72 hộ/245 khẩu gồm 04 Điểm nhóm sinh hoạt, các điểm nhóm tiến hành sinh hoạt bình thường, đúng quy định của pháp luật, chưa phát hiện vi phạm pháp luật.

(Chi tiết xem Phụ lục 7 : Biên bản xác nhận đánh giá hiện trạng tình hình dân cư và an ninh trật tự khu vực xây dựng đập , hồ chứa giữa Công ty thủy điện Ialy và UBND Xã Ya táng ngày 31/5/2023).

b. Xã Ia Kreng

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn cơ bản ổn định, các lực lượng thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm soát địa bàn. Triển khai xây dựng kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện trực bảo vệ các mục tiêu trọng yếu, bảo vệ an ninh chính trị các ngày lễ, duy trì trực 24/24 tại trụ sở UBND xã đúng quy định.

Công an xã phối hợp với các ban ngành thường xuyên bám sát địa bàn đảm bảo trật tự tại địa phương. Trong năm công an xã đã gọi hỏi răn đe 03 đối tượng thanh thiếu niên hư hỏng. Thu hồi 02 súng tự chế, giao về đội quản lý hành chính xử lý theo quy định. Lập Kế hoạch tuần tra kiểm soát chặt chẽ đảm bảo trật tự An toàn Giao thông. Tổ chức tuần tra giao thông nhắc nhở hơn 45 trường hợp không đội mũ bảo hiểm, xử phạt 03 trường hợp, số tiền 1,5 triệu đồng. Trong năm đã xảy ra 01 vụ va chạm giao thông làm 01 người bị thương. Xảy ra 01 vụ trộm cắp tài sản, đã chuyển Công an huyện tiếp nhận, xử lý. Công tác giải quyết thủ tục hành chính: tiếp nhận và giải quyết 171 trường hợp (139 thường trú; 32 tạm trú). Tuyên truyền TTATGT tại trường THCS Ia Kreng; xây dựng 01 mô hình phòng cháy chữa cháy tại làng Díp.

(Chi tiết xem Phụ lục 7 : Biên bản xác nhận đánh giá hiện trạng tình hình dân cư và an ninh trật tự khu vực xây dựng đập , hồ chứa giữa Công ty thủy điện Ialy và UBND Xã Ia Krenng ngày 31/5/2023).

1.5. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ

1.5.1 Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập

a. Phạm vi bảo vệ đập, công trình chính

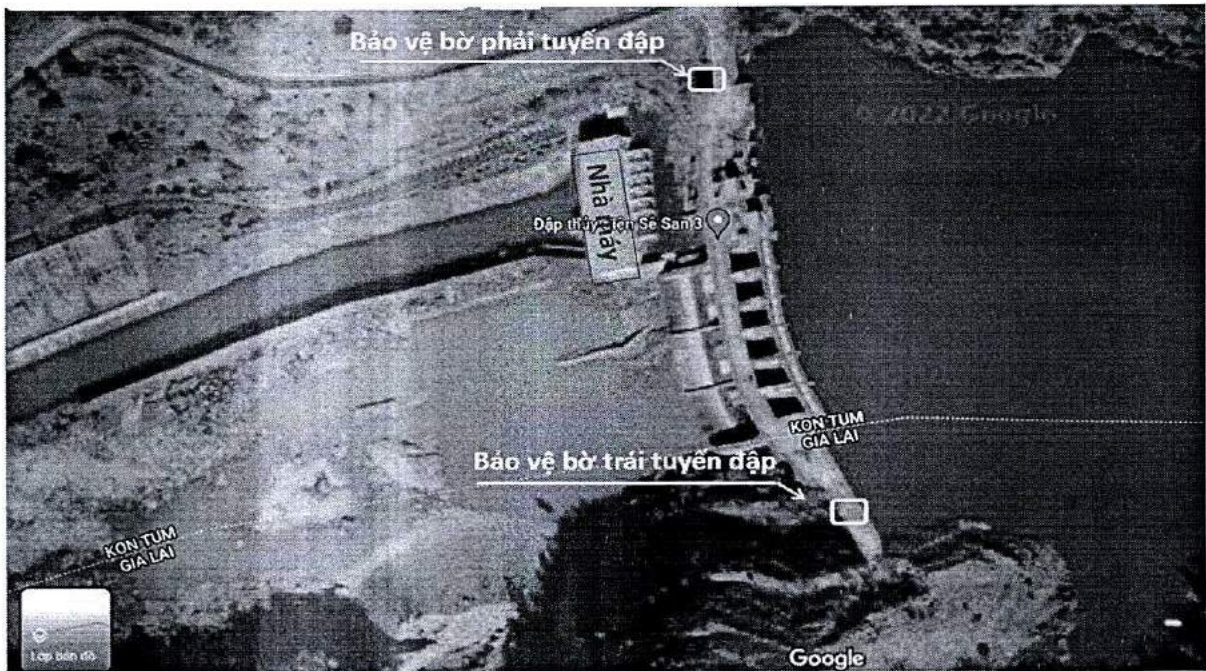
Theo quy định tại Khoản 3, Điều 21, Nghị định 114/NĐ-CP ngày 04/09/2018 quy định: vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300m; đập cấp I tối thiểu là 200m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50m; đập cấp IV tối thiểu là 20m. Đập thủy điện Sê San 3 là loại đập, hồ chứa lớn do vậy phạm vi vùng phụ cận của đập có phạm vi tối thiểu 200m từ chân đập trở ra.

Cụ thể, Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 đã được phê duyệt tại Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai V/v phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 của Công ty thủy điện Ialy tại xã Ia Krenng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai và Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 8/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum “Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Kon Tum).

b. Phạm vi bảo vệ hồ chứa

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ “về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi”, nay được quy định tại Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ “về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước”. Phạm vi bảo vệ hành lang hồ chứa thủy điện Sê San 3 được quy định bởi hệ mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa được xây dựng năm 2011 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 V/v phê duyệt Phương án cấm mốc giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sê San 3 tại xã Ia Krenng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Phạm vi bảo vệ hành lang hồ chứa thủy điện Sê San 3 được quy định bởi hệ mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa được xây dựng năm 2011 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 về việc phê duyệt Phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sê San 3 của UBND tỉnh Kon Tum.



Hình 2: Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập hồ chứa

1.5.2. Mục tiêu bảo vệ

Các hạng mục công trình chính và nơi điều hành sản xuất được đưa vào mục tiêu cần tập trung công tác bảo vệ trong phương án. Tại Công trình Thủy điện Sê San 3 có 05 mục tiêu cần tập trung bảo vệ và phân chia thành 2 khu vực, cụ thể như sau:

a. Khu vực 1

- (1). Vùng nước riêng hồ chứa trước đập
- (2). Đập dâng, Đập tràn và hệ thống thiết bị vận hành van cung đập tràn;
- (3). Cửa nhận nước và hệ thống thiết bị vận hành kích nâng thủy lực cửa nhận nước.

b. Khu vực 2

- (4). Gian Máy, Gian biến thế, máy phát Diezen dự phòng, các thiết bị, hầm cáp và Trung tâm điều hành sản xuất.
- (5). Trạm phân phối 220kV ngoài trời.

1.5.3. Bố trí lực lượng bảo vệ

a. Lực lượng bảo vệ bán chuyên trách

Tại các vị trí công trình có nhân viên vận hành trực 24/24h phối hợp với lực lượng bảo vệ kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào nhà máy. Ngoài nhiệm vụ quản lý vận hành, các nhân viên này có trách nhiệm theo dõi quá trình làm việc, giám sát, kiểm tra đánh giá tình trạng chất lượng của thiết bị - công trình. Các nhân viên này cũng là những thành viên nòng cốt của Đội PCCC&CNCH Công ty (được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an

tỉnh Gia Lai cấp chứng chỉ và huấn luyện nghiệp vụ hàng năm), của các đội xung kích PCTT&TKCN&PTDS, đây chính là lực lượng bảo vệ bán chuyên trách bảo vệ bên trong khu vực công trình, sẵn sàng đối phó với mọi biểu hiện xâm phạm an ninh - an toàn công trình, tham gia chữa cháy, phòng chống thiên tai và phòng thủ dân sự tại các khu vực công trình.

Trên cơ sở Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum, hàng năm, phân xưởng Thủy công và lực lượng bảo vệ Công ty phối hợp với Công an và chính quyền địa phương tuần tra, kiểm soát các hạng mục của công trình và các phạm vi trên mặt nước, hành lang bảo vệ hồ chứa để ngăn chặn các nguy cơ gây ảnh hưởng tới đập từ vùng nước Riêng thượng lưu, đảm bảo hành lang an toàn hồ chứa, an toàn cho người, phương tiện phía hạ lưu khi nhà máy phát điện hoặc xả lũ trong phạm vi vùng nước Riêng hạ lưu.

b. Lực lượng bảo vệ chuyên trách

Toàn bộ mục tiêu nêu trên được bố trí 04 bảo vệ chuyên trách, trực 24^h/24^h trong đó có 01 tổ trưởng trực thuộc phòng Hành chính và Lao động, làm việc theo chế độ 3 ca 4 kíp.

b.1. Đối với các mục tiêu thuộc khu vực 1

Bố trí 02 nhân viên bảo vệ trực 3 ca. Ca 1 từ 7^h00 ÷ 16^h30, ca 2 từ 16^h30 ÷ 22^h00, ca 3 từ 22^h00 ÷ 7^h00 ngày hôm sau, mỗi ca 01 nhân viên trực bảo vệ và được phân công cụ thể như sau:

Nhân viên bảo vệ vừa làm nhiệm vụ thường trực tại chốt bảo vệ vào khu vực đập dâng (*trực điện thoại, ghi chép sổ trực và nhật ký kiểm soát, hướng dẫn đăng ký và làm thủ tục kiểm soát người ra vào khu vực nhà máy...*) vừa làm nhiệm vụ tuần tra toàn bộ khu vực Đập dâng, Đập tràn, Cửa lấy nước, phát hiện những dấu hiệu nghi vấn liên quan đến công tác bảo vệ để ngăn chặn.

b.2. Đối với các mục tiêu thuộc khu vực 2

Bố trí 02 nhân viên bảo vệ trực 3 ca. Ca 1 từ 7^h00 ÷ 16^h30, ca 2 từ 16^h30 ÷ 22^h00, ca 3 từ 22^h00 ÷ 7^h00 ngày hôm sau, bố trí mỗi ca 01 nhân viên trực bảo vệ và được phân công cụ thể như sau:

Nhân viên bảo vệ làm nhiệm vụ tuần tra toàn bộ khu vực: Gian máy, Gian biến áp, Trạm phân phối ngoài trời và cửa xả hạ lưu, phát hiện những dấu hiệu nghi vấn liên quan đến công tác bảo vệ để ngăn chặn.

Ngoài ra IALYHPC còn thành lập 'lực lượng tự vệ quân số 33 chiến sĩ thuộc Đại đội pháo phòng không 37mm-1 có nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ an toàn đập hồ chứa trong các tình huống khẩn cấp.

1.5.4. Về trang bị và công cụ hỗ trợ

Phương tiện, công cụ của lực lượng bảo vệ được đặt ở vị trí thuận lợi cho việc sử dụng, có qui chế bảo quản và sử dụng, thường xuyên kiểm tra số lượng, chất lượng, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện.

Trang bị công cụ hỗ trợ được IALYHPC bảo quản, bố trí lưu an toàn giữ tại ... nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời cho lực lượng bảo vệ mọi tình huống khi xảy ra sự cố.

- Phương tiện, trang bị công cụ hỗ trợ của đơn vị bao gồm:

TT	Dụng cụ, phương tiện	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
1	Ca nô 250 CV	Cái	01	Tốt
2	Xe mô tô	Cái	01	Tốt
3	Máy tính + màn hình	Cái	02	Tốt
4	Camera	Cái	09	Tốt
5	Gậy tre	Cái	08	Tốt
6	Súng bắn đạn cay	Khẩu	02	Tốt
7	Áo giáp	Cái	02	Tốt
8	Quần áo chống cháy	Bộ	06	Tốt
9	Gậy cao su	Cái	06	Tốt
10	Roi điện từ	Cái	04	Tốt
12	Khiên chắn	Cái	10	Tốt
13	Ống nhôm	Cái	02	Tốt
14	Mặt nạ phòng độc	Cái	10	Tốt
15	Mũ bảo hiểm	Cái	08	Tốt

IALYHPC đang thực hiện các quy định theo Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về hoạt động và tổ chức lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp. Đã ban hành các quy trình nhiệm vụ, sổ sách giao nhận ca giữa các nhân viên bảo vệ, có kiểm tra, kiểm soát thường xuyên. Hàng năm, 100% nhân viên bảo vệ được bồi huấn quy trình nhiệm vụ, các văn bản nghiệp vụ mới, các chính sách mới của Đảng...

Chế độ giao ban tuần với các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh Gia Lai, Công an tỉnh Kon Tum, Công an huyện Chư Păh (được Công ty hợp đồng bảo vệ nhà máy và vùng nước riêng thượng, hạ lưu nhà máy), chế độ báo cáo duy trì thường xuyên theo chế độ hàng tháng. Lực lượng Bảo vệ Công ty khi xảy ra vụ việc đã tham mưu đặc lực cho lãnh đạo giải quyết tốt các vụ việc ngay từ ban đầu.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP

2.1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

2.1.1. Đặc điểm lưu vực

Khu công trình thủy điện Sê San 3 (kể cả vùng hồ) nằm trên địa phận xã Ialy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (phần bên bờ phải) và xã Iamnông, huyện Chưpah, tỉnh Gia Lai (phần bên bờ trái) với sông Sê San là địa giới hành chính của 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Lưu vực sông Sê San đến khu vực tuyến công trình thủy điện Sê San 3 là 7.788 km², bằng 68% tổng diện tích lưu vực sông Sê San trên địa phận Việt Nam, chiều dài sông đến tuyến đập là 190km. Vùng hồ của công trình thủy điện Sê San 3 nằm trong một đoạn sông hẹp với sườn núi rất dốc. Không có dân cư và gần như không có hoạt động kinh tế đáng kể nào trong khu vực hồ chứa.

Phân bố ở phía Nam lưu vực, đây là vùng đồi thấp có dạng bát úp kế tiếp nhau nhưng không được liên tục bởi sự chia cắt của các sông, suối nhỏ. Lớp phủ thực vật chủ yếu là các bụi cây lúp xúp độ cao phổ biến 500 - 600 m. Đây là vùng có tiềm năng đất nông nghiệp của lưu vực, đất đai tốt có tầng canh tác dày rất thích hợp với sự phát triển cây công nghiệp ngắn và dài ngày. Phân bố chủ yếu dọc theo các con sông lớn như sông Đắc Bla, Đắc Sir, Đắc Pơ Tông đã tạo ra những vùng địa hình tương đối bằng phẳng thích hợp với sự phát triển cây lương thực và hoa màu.

2.1.2. Đặc điểm đập, hồ chứa thủy điện Sê San 3

a. Đặc điểm hồ chứa

Thông số lưu vực Công trình thủy điện Sê San 3 như sau:

+ Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập là:	7.788 km ²
+ Bề rộng lưu vực trung bình:	389,4 km
+ Chiều dài sông chính:	20 km
+ Độ cao trung bình lưu vực:	600 m
+ Mật độ lưới sông:	0,0025 /(km/km ²)

Địa hình của lưu vực thuộc dạng núi cao và trung bình, hướng dốc chính Đông Bắc- Tây Nam. Độ cao phổ biến của lưu vực phần thượng nguồn từ 800-1.000 m, phần hạ lưu 300-350 m. Nhìn chung địa hình trong vùng biến đổi khá phức tạp và bị chia cắt mạnh mẽ, có thể chia thành 3 dạng địa hình chính:

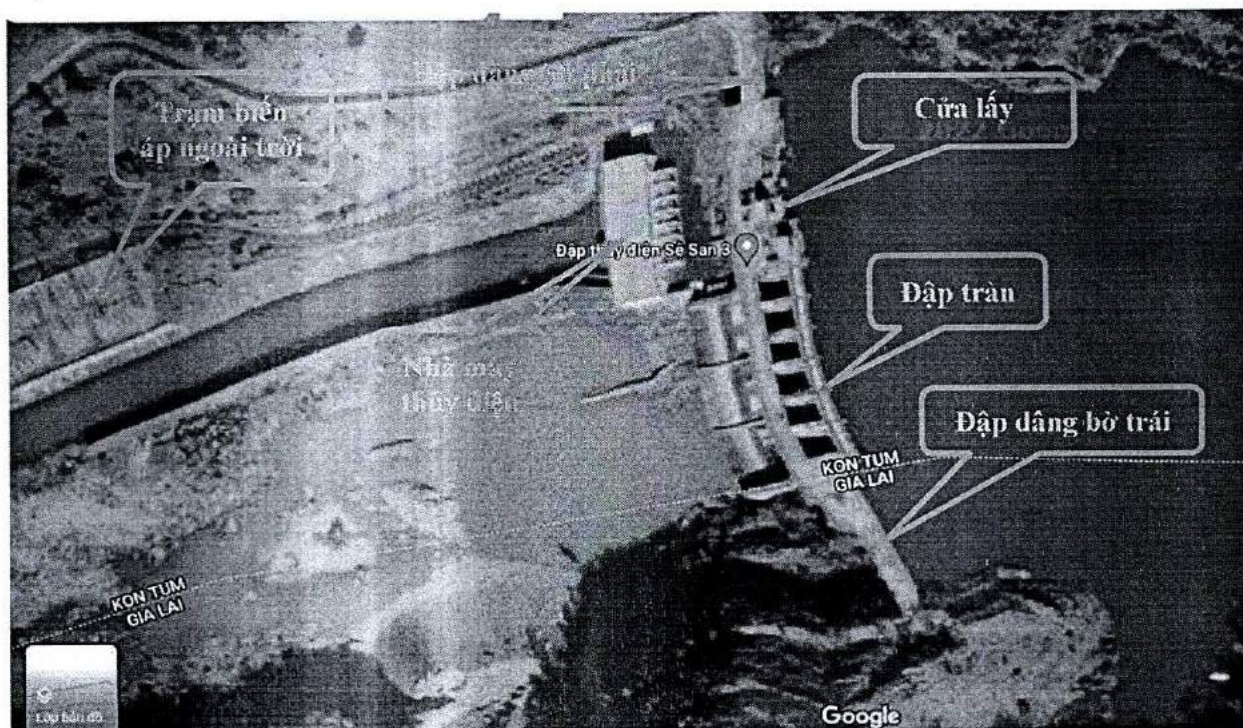
Hồ chứa thủy điện Sê San 3 có chiều dài khoảng 20 km từ hạ thượng lưu thủy điện Ialy đến tuyến đập thủy điện Sê San 3, với dung tích hồ chứa toàn bộ 92 triệu m³.

b. Đặc điểm công trình

Vị trí xây dựng: Bờ trái công trình đầu mối thuộc xã Ia Krengh huyện Chư Păh tỉnh Gia Lai, bờ phải công trình đầu mối thuộc xã Ya Tăng huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum. Hồ chứa và phân hạ lưu công trình nằm trên địa bàn của 2 tỉnh trên.

Vị trí tuyến đập Sê San 3 (kể cả lưu vực và vùng hồ) nằm trọn trong địa phận 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Vị trí xây dựng công trình chính có tọa độ $14^{\circ}13'$ vĩ độ Bắc và $107^{\circ}42'$ kinh độ Đông.

Khu đầu mối công trình gồm: Tuyến đập dâng, đập tràn, nhà máy, trạm phân phối điện.



Hình 2. Mặt bằng công trình thủy điện Sê San 3

2.1.3. Thông số thiết kế công trình: (Phụ lục 1)

2.1.4. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

a. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình

IALYHPC lập phương án kỹ thuật cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Sê San 3 theo phạm vi thuê đất tại các Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Kon Tum cho IALYHPC thuê đất, cụ thể như sau:

- Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 V/v cho Công ty thủy điện Ialy thuê đất để bảo vệ hồ chứa nước của nhà máy thủy điện Sê San 3 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (diện tích 171,2 ha tương ứng cao trình MNDBT 304,5 m);

- Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 V/v cho Công ty thủy điện Ialy thuê đất để xây dựng tuyến đập thủy điện Sê San 3 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (diện tích 1,45 ha);

- Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 11/10/2011 V/v cho Công ty thủy điện

Ialy thuê đất và giao quản lý đất để xây dựng công trình thủy điện Sê San 3 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (175,93 ha);

Năm 2021, IALYHPC đã lập phương án kỹ thuật cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 và được phê duyệt tại các quyết định sau:

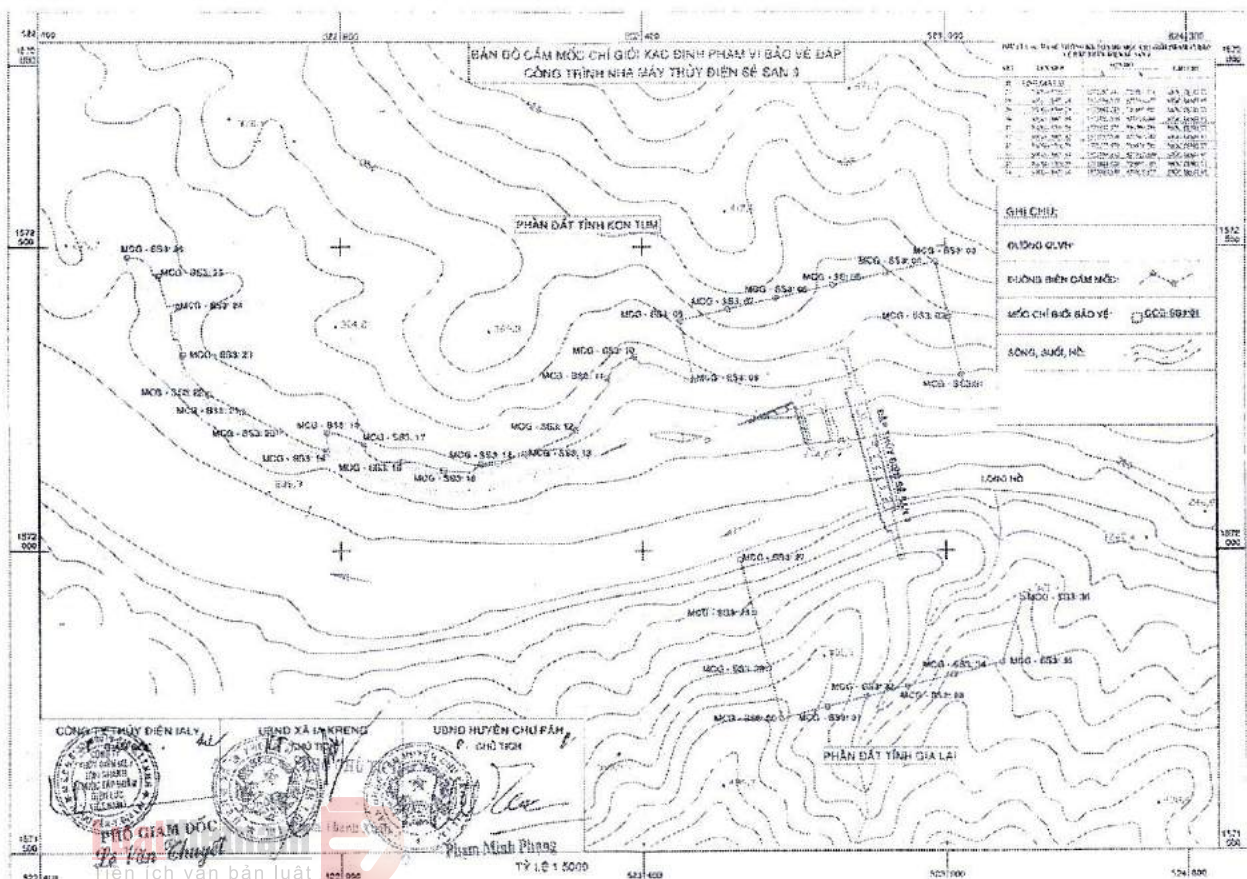
Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai V/v phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 của Công ty thủy điện Ialy tại xã Ia Kreng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 8/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum “Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Kon Tum).

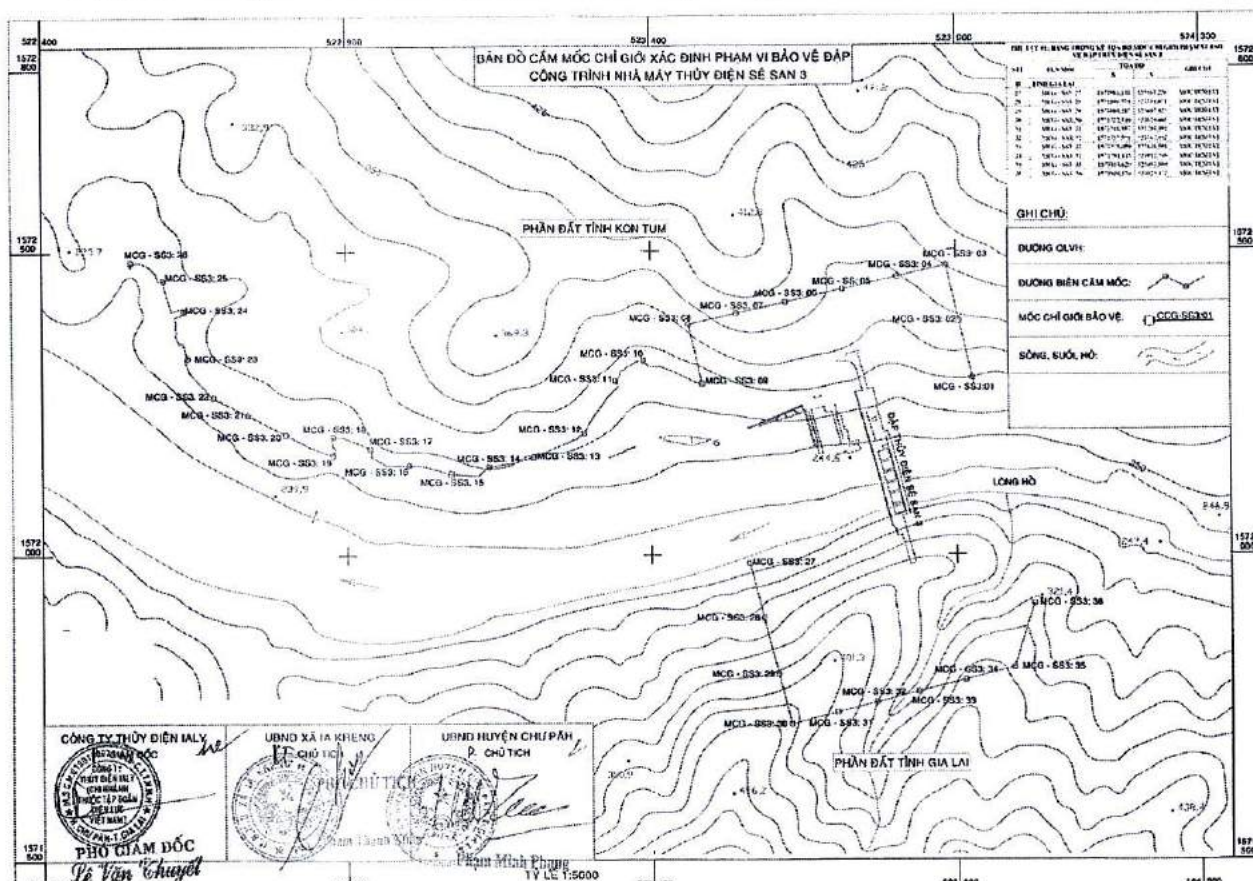
Năm 2021, IALYHPC đã triển khai cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 đã được phê duyệt tại các quyết định trên và bàn giao cho địa phương quản lý :

- Biên bản bàn giao cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Gia Lai giữa Công ty thủy điện Ialy và UBND xã Ia Kreng – huyện Chư Păh ngày 13 tháng 12 năm 2021;

- Biên bản bàn giao cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Kon Tum) giữa Công ty thủy điện Ialy và UBND xã Ya Tăng ngày 13 tháng 12 năm 2021 ;



Hình 3: Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình địa bàn tỉnh Kon Tum



Hình 4: Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình địa bàn tỉnh Gia Lai

b. Chỉ giới cấm mốc bảo vệ hành lang hồ chứa

IALYHPC đã tổ chức thực hiện lập phương án cấm mốc chỉ giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa công trình thủy điện Sê San 3 theo Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và đã được phê duyệt tại các Quyết định sau:

Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 V/v phê duyệt Phương án cấm mốc giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sê San 3 tại xã Ia Krong, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 “Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sê San 3 của UBND tỉnh Kon Tum.

Năm 2011, IALYHPC đã triển khai cấm mốc chỉ giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Ialy đã được phê duyệt tại các quyết định trên và bàn giao cho địa phương quản lý:

- Biên bản bàn giao cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Kon Tum) giữa Công ty thủy điện Ialy và UBND xã Ia Tăng – huyện Sa Thầy ngày 21 tháng 12 năm 2011 (26 mốc);

- Biên bản bàn giao cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Gia Lai giữa Công ty thủy điện Ialy và UBND xã Ia Kreng ngày 21 tháng 12 năm 2011 (34 mốc);

2.2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước

2.2.1. *Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước*

IALYHPC đã thực hiện việc đăng ký an toàn đập tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum theo công văn số 405/CV-TĐIAL-PX2 ngày 25/6/2008, đồng thời gửi tờ khai đăng ký an toàn đập cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2008/TT-BNN ngày 04/02/2008 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

IALYHPC đã thực hiện khai báo cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy điện Pleikrông, theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Thông tư 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Hàng năm, IALYHPC đã thực hiện lập các báo cáo về an toàn đập gửi cơ quan chức năng theo quy định.

2.2.2. *Quy trình vận hành hồ chứa nước*

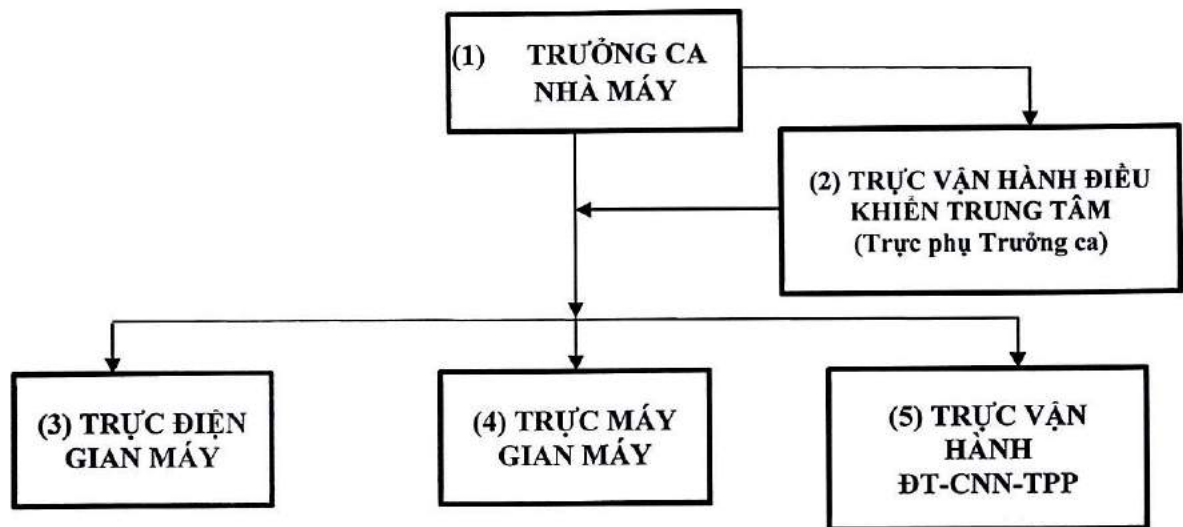
Hiện tại, IALYHPC đang vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3 theo các quy trình được ban hành theo các Quyết định:

- Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San (Quy trình 215);
- Quyết định số 238/QĐ-BCT ngày 31/01/2019 V/v ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3 của Bộ Công Thương (Quy trình 238);

2.2.3. *Tổ chức thực hiện vận hành công trình*

a. *Sơ đồ tổ chức trực ca vận hành thủy điện Sê San 3*





Hình 5: Sơ đồ tổ chức trực ca vận hành thủy điện Sê San 3

b. Phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

IALYHPC đã ban hành:

- Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng, Phân xưởng, các chức danh trực vận hành.

- Phân công trách nhiệm/quyền hạn rõ ràng trong đơn vị.

- Ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình/quy định: quan trắc, bảo trì, vận hành công trình và các thiết bị liên quan.

Việc phân công cụ thể, rõ ràng về chức năng/nhiệm vụ/quyền hạn trong các khâu: quản lý tổng thể về an toàn, điều độ vận hành, sửa chữa - bảo trì các hạng mục công trình và thiết bị liên quan đáp ứng yêu cầu về tổ chức bộ máy quản lý - vận hành đảm bảo an toàn cho hệ thống hồ và đập.

2.2.4. Các quy định về vận hành duy tu, bảo dưỡng cho các công trình và thiết bị liên quan đến an toàn công trình

Các quy trình quy định IALYHPC đã ban hành phục vụ công tác vận hành:

- Quy trình vận hành và xử lý sự cố máy phát Diesel đập tràn - cửa nhận nước;
- Quy trình vận hành và xử lý sự cố kích nâng thủy lực cửa nhận nước;
- Quy trình vận hành và xử lý sự cố kích nâng van cung đập tràn;
- Quy trình sử dụng cầu trục 250/80/10T; 80/2x10T; 2x25T; 2x15T
- Quy trình vận hành hệ thống quan trắc hồ chứa theo thời gian thực
- Quy trình nhiệm vụ các chức danh vận hành Nhà máy Thủy điện Sê San 3
- Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3 (Năm 2019);

- Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San (Năm 2018);
- Quy trình bảo trì công trình xây dựng;
- Quy trình bảo trì thiết bị;

2.2.5. Công tác vận hành các thiết bị vận hành đập tràn (cơ khí + điện)

- Quy trình vận hành và xử lý sự cố máy phát Diesel, cầu trục, kích nâng thủy lực được ban hành rõ ràng, chi tiết. Vận hành các thiết bị này chỉ được giao cho nhân viên vận hành đã qua đào tạo, sát hạch quy trình vận hành này.

- Tại tủ điều khiển máy phát Diesel có bảng hướng dẫn thao tác vận hành máy rõ ràng. Các thông số, tình trạng dầu, thiết bị phụ trợ, các tín hiệu trên tủ điều khiển được nhân viên vận hành kiểm tra và ghi lại ở mỗi ca trực. Máy phát Diesel được chạy thử kiểm tra hàng tuần từ 3 đến 5 phút.

- Các nút nhấn, công tắc, đồng hồ trên các tủ điều khiển máy phát, bàn điều khiển cầu trục, tủ điều khiển tại chỗ và từ xa van cung đập tràn, cửa nhận nước có dán nhãn rõ ràng, không bị hư hỏng.

- Các thông số vận hành trong ca trực được nhân viên ghi trong sổ nhật ký vận hành tại chỗ và upload lên mạng nội bộ công ty.

Định kỳ hàng năm và trước mùa mưa lũ, IALYHPC tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị vận hành đập tràn theo đúng kế hoạch.

- Tổ chức học tập, ôn luyện và thi kiểm tra về Quy trình vận hành đơn hồ và liên hồ chứa và các thiết bị tại Đập tràn cho lực lượng vận hành chính và đội xung kích.

- Hàng năm, IALYHPC đã lập và trình UBND tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai duyệt về Phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập Công trình thủy điện Sê San 3.

Tổ chức chỉ huy tổng diễn tập Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của tất cả các thiết bị tại Đập tràn đặc biệt là hệ thống thiết bị đóng mở 06 cửa van cung; hệ thống cảnh báo lũ; cầu trục chân dê; van sửa chữa; còi hụ thông báo xả nước sẵn sàng hoạt động tốt.

- Tổ chức kiểm tra và thao tác tại thực địa đóng mở 06 cửa van cung theo qui định trước mùa mưa bão hàng năm (trước 01/7).

- Kiểm tra vận hành Diesel dự phòng để cung cấp điện đóng mở các cửa van cung theo qui định.

- Kiểm tra hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc.

- Kiểm tra các phao cảnh báo trước tràn và hệ thống các biển báo xả lũ vùng hạ du.

- Kiểm tra sự hoạt động của hệ thống truyền tín hiệu mức nước hồ; các số liệu,

tín hiệu quan trắc; tín hiệu Camera về phòng điều khiển, tín hiệu hình ảnh giám sát hồ chứa về Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai.

- Kiểm tra, trang bị đầy đủ nhiên liệu Diesel để phục vụ vận hành máy phát Diesel dự phòng.

- Kiểm tra xử lý toàn bộ các cửa phòng đặt thiết bị, nhà trực.

- Vận hành 06 cửa van cung đập tràn Công trình thủy điện Sê San 3 bao gồm các 04 nguồn cung cấp như sau: (i) Nguồn điện tự dùng 3 pha của nhà máy; (ii) Nguồn điện 3 pha của điện lực Kon Tum cung cấp; (iii) Nguồn điện 3 pha của máy phát Diesel đặt tại nhà máy công suất 300kVA; (iv) Kích nâng thủy lực di động bằng máy nổ được đầu nối trực tiếp vào thùng chứa dầu thủy lực của van cung đập tràn để nâng các cửa van cung khi có sự cố 03 nguồn điện trên bị tê liệt.

*** Đánh giá chung**

Các thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện, hệ thống điều khiển đóng mở các cửa van cung đập tràn, các nguồn điện, hệ thống chiếu sáng, thông tin liên lạc...trong trạng thái hoạt động bình thường và tin cậy, sẵn sàng vận hành tốt trong mùa mưa bão.

2.3. Công tác đo đạc, quan trắc phục vụ đánh giá công trình

2.3.1. Quan trắc công trình

Công trình thủy điện Sê San 3 đã được lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật. Tổ chức quan trắc theo quy định để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình; phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định; báo cáo các kết quả quan trắc theo quy định bằng hình thức văn bản và trực tuyến.

Quan trắc biến dạng đập:

Kết quả đo đạc quan trắc biến dạng công trình và kết quả quan trắc 12 chu kỳ cho thấy đập thủy điện Sê San 3 đang trong trạng thái vận hành đảm bảo an toàn, ổn định không có số liệu quan trắc bất thường.

+ Quan trắc bồi lắng hồ chứa:

Kết quả đo đạc quan trắc bồi lắng hồ chứa 3 chu kỳ có kết quả cho thấy hồ chứa Công trình thủy điện Sê San 3 bị bồi lắng trên phía thượng nguồn đập. Tại khu vực đập khối lượng bồi lắng ít, đánh giá đập trong trạng thái vận hành đảm bảo an toàn, ổn định. Qua cả 3 chu kỳ đo bồi lắng chưa phát hiện thấy xuất hiện các khối sạt bất thường trên khu vực đập và hồ chứa.

+ Quan trắc lưu lượng thấm:

- Kết quả quan trắc thấm Pezomet

Giá trị áp lực thẩm quan trắc được tại hầu hết các Pezomet bố trí ở nền đập và đáy đập bê tông đến thời điểm tháng 5/2022 cho thấy áp lực thẩm thay đổi theo qui luật mực nước hồ chứa và phân bố áp lực thẩm theo mặt cắt ngang diễn ra bình thường, đúng theo qui luật, hầu hết kết quả giá trị thu được nằm trong phạm vi giới hạn của thiết kế.

+ *Quan trắc áp lực thẩm, nhiệt độ, ứng suất:*

Các kết quả thu được từ các cảm biến đo nhiệt độ đến thời điểm tháng 5/2022 cho thấy đập có quá trình thủy hóa nhiệt gần như đã kết thúc và đảm bảo an toàn về ứng suất nhiệt độ.

*** Công tác kiểm tra bảo dưỡng:**

Hàng năm, IALYHPC đều có kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng công trình đập theo đúng định kỳ, kiểm tra đánh giá, xử lý toàn bộ đập chính và kênh dẫn theo qui trình bảo trì và đảm bảo an toàn cho công trình.

- *Kiểm tra xử lý các hạng mục công trình gồm:*

+ Kiểm tra toàn bộ bộ mặt bên ngoài của kết cấu đập bê tông để kịp thời phát hiện các vết nứt bề mặt bê tông, các vết nước thẩm gây ra hiện tượng xói ngầm, các vị trí có thể bong bê tông để lộ cốt thép, kiểm tra toàn bộ bê tông, khe biến dạng để phát hiện các khiếm khuyết.

+ Các hiện tượng lún và chuyển vị tương đối tương đối giữa các bộ phận khác nhau của đập. Biểu hiện chính của hiện tượng này là sự xuất hiện các vết nứt liên tục hoặc gián đoạn.

+ Các hiện tượng lún và chuyển vị tương đối giữa các khu vực khác nhau dọc theo tim đập. Biểu hiện của hiện tượng này là trên đỉnh đập hoặc mái đập xuất hiện các khe nứt có hướng phát triển vuông góc với tim đập.

+ Sự gia tăng của lưu lượng thẩm qua các khe biến dạng, qua lỗ khoan thoát nước trong thân đập, hành lang, độ đục của dòng thẩm.

+ Kiểm tra hệ thống thoát nước nền đập.

+ Trạng thái làm việc của đập.

+ Kiểm tra toàn bộ mặt bên ngoài của kết cấu thép, phần hoàn thiện và kiến trúc như: các vết rỉ, rêu mốc, bong sơn, màu sơn nhạt và đổi màu.

+ Các hiện tượng lún, sụt lở hoặc trôi của mái hồ xói, kênh xả tràn;

+ Bùn cát, cuội sỏi bồi lấp trong hồ xói, kênh xả tràn.

*** Đánh giá chung:**

Dựa vào các kết quả quan trắc đập Thủy điện Sê San 3, tình hình vận hành của đập và các hạng mục công trình đến thời điểm tháng 11/2022, chúng tôi nhận định

đập Thủy điện Ialy đang trong trạng thái ổn định, tin cậy và đủ điều kiện để vận hành tốt trong mùa mưa lũ của các năm tiếp theo.

2.3.2. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

IALYHPC đã thực hiện lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn nhằm mục đích chủ động tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa và chế độ quan trắc... cụ thể như sau:

- Đã xây dựng các trạm quan trắc tự động bao gồm: 01 trạm đo mưa trên đập và 02 trạm đo quan trắc mực nước tại thượng lưu và hạ lưu đập truyền số liệu trực tiếp về máy tính điều tiết đặt tại nhà vận hành trên đập 24/24.

- Trạm giám sát văn phòng Công ty: Giám sát chung các số liệu của 03 nhà máy, phục vụ cho công tác điều hành vận hành điều tiết, xả lũ các hồ chứa.

- Trạm giám sát tại thủy điện Ialy: Thu thập dữ liệu đo lường từ các trạm thủy văn, từ các trạm đo mưa nằm trên lưu vực thượng lưu hồ chứa Ialy, Sê san 3. Các chương trình tính toán và dự báo lưu lượng về hồ và tự động đưa ra số liệu điều tiết vận hành hồ chứa.

- Thu thập số liệu đo mưa trên lưu vực từ 11 trạm đo mưa tự động trên toàn bộ lưu vực thượng lưu hồ chứa Sê San 3 do Trung Tâm Dự báo KTTV Quốc gia cung cấp tại Webservice: *pcttmientrung* và *Password* để sử dụng với nhiệm vụ quan trắc lượng mưa trên lưu vực để điều tiết hồ chứa;

- Đảm bảo đầy đủ thông tin để vận hành hồ chứa, cung cấp nước cho hạ du trong mùa cạn và giảm lũ cho hạ du trong mùa mưa bão theo đúng quy định Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ tại Điều 31 Quy trình 215.

2.4. Kiểm tra đập, hồ chứa nước

IALYHPC thực hiện kiểm tra thường xuyên hàng tuần, định kỳ hàng quý, trước mùa mưa hàng năm, ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực, kết thúc mùa mưa bão hàng năm; báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Sở Công Thương, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Gia Lai, tỉnh Kon Tum và Bộ Công Thương theo quy định.

2.5. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước

IALYHPC đã hoàn thành công tác kiểm định an toàn đập công trình thủy điện Sê San 3 (lần 2) vào năm 2020 do Công ty CP TVXD Điện 2 thực hiện.

Kết quả kiểm định cho thấy:

- Công tác quản lý vận hành công trình thủy điện Sê San 3 được IALYHPC thực hiện đúng theo yêu cầu của Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 09/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương.

- Các hạng mục công trình đảm bảo vận hành an toàn ổn định theo Quy định.

- IALYHPC đã gửi báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập hồ chứa thủy điện Sê San 3 lần 2 tới Sở Công Thương tỉnh Kom Tum tại văn bản số 513/BC-TĐIAL ngày 24/6/2020.

- IALYHPC đã gửi báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập hồ chứa thủy điện Sê San 3 lần 2 tới Sở Công Thương tỉnh Gia Lai tại văn bản số 512/BC-TĐIAL ngày 24/6/2020.

2.6. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa

Năm 2021, IALYHPC đã lập và trình phê duyệt hiệu chỉnh Quy trình bảo trì công trình Nhà máy Thủy điện Sê San 3 đã và đang được Tập đoàn Điện lực Việt Nam thẩm định, góp ý sửa đổi để phê duyệt.

Hàng tuần, tháng IALYHPC đề thực hiện việc kiểm tra bằng mắt thường, đo số liệu quan trắc lưu trữ hồ sơ để báo cáo hiện trạng an toàn đập theo đúng quy định.

Hiện nay, hàng năm IALYHPC vẫn thực hiện:

- Kiểm tra toàn bộ công trình hàng năm nhằm phát hiện các hư hỏng, từ đó đề xuất các phương án sửa chữa, bảo trì, lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình và thực hiện theo kế hoạch.

- Thuê đơn vị tư vấn thực hiện quan trắc chuyển dịch và đánh giá an toàn ổn định cho công trình.

Các hồ sơ bảo trì, hồ sơ xây dựng công trình được IALYHPC lưu trữ bản cứng tại kho tài liệu, bản mềm trên ổ đĩa kỹ thuật.

a) Thực hiện quy trình bảo trì

Công tác bảo trì, kiểm tra, sửa chữa các hạng mục đập, thiết bị thực hiện theo quy định của Quy trình bảo trì, phát hiện các hư hỏng, sự cố kịp thời khắc phục, sửa chữa đảm bảo an toàn cho thiết bị và công trình.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng

Các hạng mục công trình của công trình thủy điện Sê San 3 (đập dâng, đập tràn,...) được vận hành và bảo dưỡng thoả mãn các yêu cầu thiết kế về tính an toàn, ổn định và bền vững;

Công trình đầu mối, các kết cấu chịu áp lực kể cả móng và các phần tiếp giáp thoả mãn các yêu cầu thiết kế về chống thấm;

Những hư hỏng của công trình thủy công có thể gây tổn thất về con người và tài sản, làm hỏng các thiết bị, phương tiện và môi trường khi phát hiện đều đã được sửa chữa kịp thời.

c) Công tác duy tu, bảo dưỡng thiết bị đập tràn của Chủ sở hữu đập

Công tác kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tại đập tràn được thực hiện

theo quy định trong kế hoạch sửa chữa thiết bị công trình từng quý, từng năm của IALYHPC được Tập đoàn phê duyệt.

Vào thời điểm trước mùa mưa lũ, IALYHPC thực hiện công tác kiểm tra hệ thống thiết bị nêu trên tại các hạng mục đập tràn. Kiểm tra các hệ thống cung cấp điện (bao gồm cả hệ thống điện dự phòng) cho công tác vận hành thiết bị tại các hạng mục nêu trên.

Sau khi kiểm tra, nếu phát hiện các hiện tượng hỏng hóc, bất thường lập yêu cầu sửa chữa, xử lý với thời hạn phải hoàn thành trước mùa lũ.

Các hiện tượng bất thường, trục trặc và sự cố của thiết bị đã được ghi chép và chuyển ngay cho Phân xưởng thủy công, Phòng Kỹ thuật và An toàn để tiến hành xử lý. Khi xử lý xong, đơn vị xử lý đã ghi rõ cách xử lý và lưu ý vận hành vào sổ.

Các hệ thống thiết bị tại đập tràn sau khi kiểm tra được vận hành thử theo quy định để đảm bảo các hệ thống thiết bị (đặc biệt là tại đập tràn) sẵn sàng vận hành khi có lũ.

Việc đại tu thiết bị tại đập tràn được lập kế hoạch/dự án và triển khai thực hiện theo trình tự, quy định hiện hành. Việc bảo dưỡng duy tu định kỳ hoặc sửa chữa nhỏ các thiết bị vận hành tràn thông thường do EVNPSC thực hiện.

d) Công tác duy tu, bảo dưỡng thiết bị quan trắc

Hàng năm, trước mùa lũ, IALYHPC đã tổ chức kiểm tra và bảo dưỡng toàn bộ hệ thống mốc cơ sở, mốc quan trắc; sơn và vẽ lại ký hiệu các mốc (nếu bị bong tróc). Khi phát hiện mốc bị hư hỏng phải sửa chữa kịp thời và tiến hành đo đạc kiểm tra lại.

2.7. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập

Hiện nay, bằng các thiết bị giám sát đã được đầu tư từ đầu công trình (do mực nước hồ) và bằng phương pháp tính toán (lưu lượng chạy máy, lưu lượng xả tràn, lưu lượng về hồ, lưu lượng xả môi trường). Hàng ngày, IALYHPC đã quan trắc và báo cáo đầy đủ các thông số qua trang Web <http://hochuathuydien.evn.com.vn> của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Đồng thời, IALYHPC đã cung cấp các tài khoản truy cập hệ thống Camera cho các cơ quan Ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan theo dõi, chỉ đạo theo quy định.

IALYHPC đã thực hiện lắp đặt các hệ thống còi hú tại công trình thủy điện Sê San 3 được lắp đặt còi báo xả nước về hạ du tại tuyến đập để thông báo xả nước qua tràn, xả nước qua tổ máy khi chạy tổ máy đầu tiên và xây dựng hệ thống mốc cảnh báo lũ hạ du:

Ngoài ra, IALYHPC đã lắp đặt xây dựng hệ thống mốc cảnh báo mức nước lũ hạ du tại xã Ia Tăng. Tổng cộng có 03 mốc số hiệu CBL01, CBL02 và CBL03. Hai mốc

CBL01 và CBL02 được xây gần nhau tại vị trí khu nhà vận hành nhà máy thủy điện Sê San 3. Do thủy điện Sê San 3 được xem là phần đầu nguồn của vùng ngập nên hai mốc CBL01 và CBL02 được xây liên hoàn gần sát mép nước của sông, qua đó cho phép quan sát được mực nước lũ từ mức báo động cấp II đến lũ lịch sử. Vị trí xây mốc được chọn ở thượng và hạ lưu nhà nghỉ ca, nên vừa đảm bảo thuận tiện cho ban chỉ đạo Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai nhà máy trong việc theo dõi và chỉ huy chống lũ, mốc CBL03 được xây dựng tại đầu cầu bờ phải.

Hệ thống camera giám sát xả lũ bao gồm 04 camera lắp đặt tại các vị trí sau:

- 01 cái ở cánh gà bên phải thượng lưu đập tràn. Giám sát thước đo mực nước thượng lưu bên trái đập tràn.
- 01 cái ở cánh gà bên trái thượng lưu đập tràn. Giám sát thước đo mực nước thượng lưu bên phải đập tràn.
- 01 cái ở mái đập bên phải hạ lưu đập tràn. Giám sát xả lũ các cửa xả bên phải đập tràn.
- 01 cái ở mái đập bên trái hạ lưu, trên lan can đập tràn. Giám sát xả lũ các cửa xả bên trái đập tràn.

Ngoài ra, IALYHPC có thực hiện cấm biển cảnh báo vùng nguy hiểm, hiệu lệnh chạy máy, xả lũ dưới hạ du đập, nhà máy và dọc lòng sông có các lối mòn dân sinh dẫn xuống hành lang thoát lũ.

2.8. Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa

2.8.1. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép

Các hoạt động phải có giấy phép và đã có giấy phép theo quy định: Không có.

Các hoạt động quy mô doanh nghiệp chưa có giấy phép: Chưa đủ điều kiện hoạt động.

Các hoạt động đánh bắt cá, sinh hoạt của các hộ dân sinh sống trên lòng hồ nằm ngoài phạm vi 200 m bảo vệ đập. Các hoạt động này nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, tự do đánh bắt, sinh hoạt trên phạm vi lòng hồ ngoài 200m bảo vệ đập, không ảnh hưởng nhiều đến chức năng vận hành của hồ chứa. Các hộ gia đình này do địa phương quản lý và chấp hành theo quy định pháp luật của Nhà nước.

2.8.2. Đánh giá ảnh hưởng các hoạt động đến công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa

Trong công tác bảo vệ đập, IALYHPC đã bố trí ca trực vận hành, chốt trực bảo vệ an ninh 24/24 giờ đảm bảo an toàn, sẵn sàng ứng phó với các tình huống.

Hàng tháng, IALYHPC sử dụng ca nô đi kiểm tra toàn bộ khu vực lòng hồ và giám sát các hoạt động diễn ra trên hồ.

2.9. Bảo vệ đập, hồ chứa nước

IALYHPC đang thực hiện lập và trình Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp - Bộ Công Thương phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP và Thông tư 09/2019/TT-BCT.

Ngoài ra, các lực lượng tham gia bảo vệ công trình thủy điện Sê San 3 còn tuân thủ Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do IALYHPC quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Gia Lai tại văn bản sau:

Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum số 2399/QCPH-CAKT-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Kon Tum;

Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Gia Lai số 2027/QCPH-CAGL-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Gia Lai.

2.10. Phương án ứng phó thiên tai

Thực hiện Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Thủy điện Ialy đã biên soạn đầy đủ các phương án liên quan đến công tác PCTT&TKCN, cụ thể như sau:

IALYHPC đã xây dựng và phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai Nhà máy Thủy điện Sê San 3 năm 2022 tại Quyết định số 127/QĐ-TĐIAL ngày 14/4/2022. V/v Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho NMTĐ Sê San 3 của Công ty thủy điện Ialy và gửi báo cáo các cấp theo quy định;

2.11. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập

Bộ NN & PTNT đã xây dựng và bàn giao bản đồ phạm vi ngập lụt bị ảnh hưởng trên lưu vực sông Sê San cho các chủ hồ chứa theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

2.12. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

IALYHPC đã giao Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2 tổ chức xây dựng Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và trình UBND các tỉnh Gia Lai và Kon Tum phê duyệt trong năm 2020 tại các Quyết định sau:

Quyết định số: 283/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 V/v phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa cho NMTĐ Sê San 3 của UBND tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 V/v phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đập, hồ chứa Sê San3 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum;

Công văn số 1174/UBND-CNXD ngày 09/6/2022 V/v thực hiện công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp nhà máy thủy điện Pleikrông, Italy, Sê San 3 (thuộc địa phận tỉnh Gia Lai) của UBND tỉnh Gia Lai.

Năm 2013, IALYHPC đã triển khai xây dựng cọc tiêu báo lũ và bảng cảnh báo ngập lụt hạ lưu đập thủy điện Sê San 3 đã phê duyệt tại các quyết định trên và bàn giao cho địa phương quản lý : Biên bản bàn giao cọc tiêu báo lũ và bảng cảnh báo ngập lụt hạ lưu đập thủy điện Sê San 3 (địa bàn tỉnh Gia Lai giữa Công ty thủy điện Ialy và UBND xã Ia Kreng huyện Chư Păh ngày 27. Tháng 11 năm 2013 ;

2.13. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước

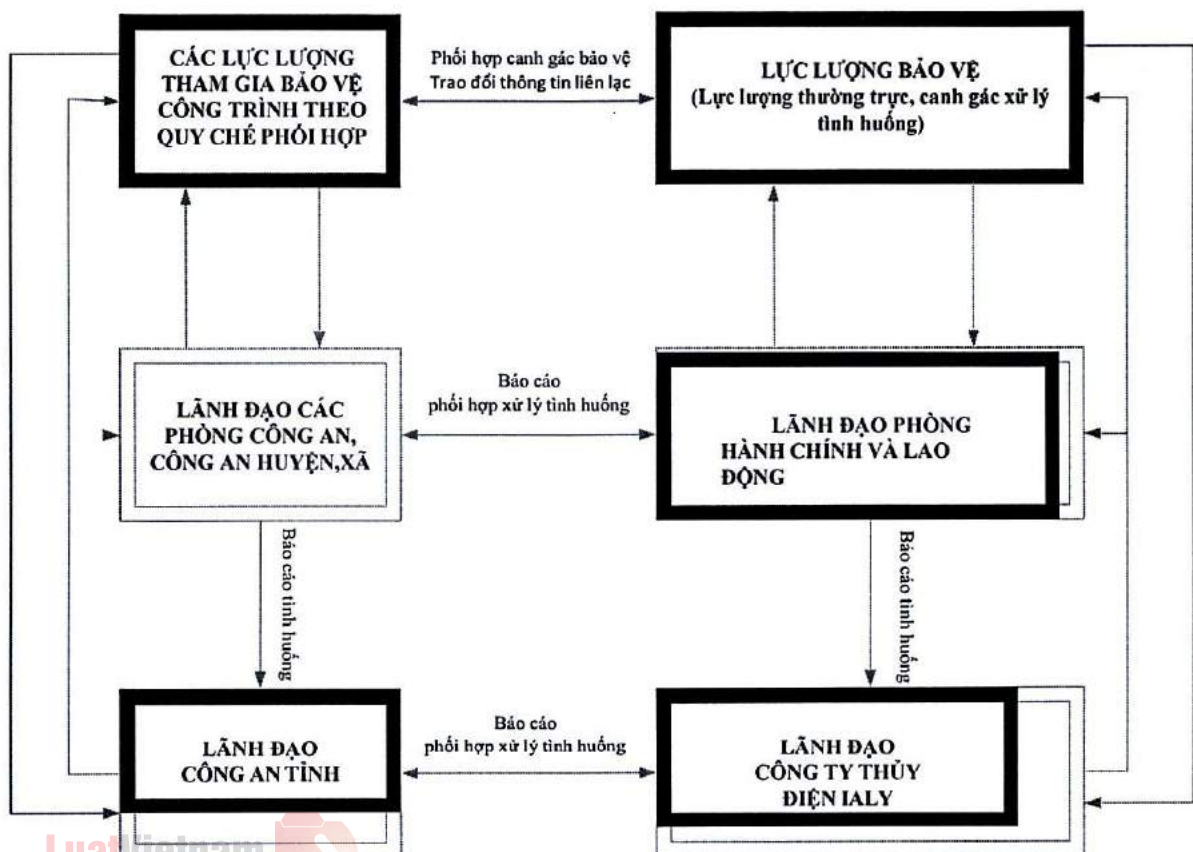
IALYHPC đã thực hiện số hóa tài liệu, các file mềm được lưu trên ổ đĩa kỹ thuật, bản cứng được lưu trữ tại kho lưu trữ hồ sơ được bảo quản theo tiêu chuẩn.

Hàng ngày, các số liệu vận hành hồ chứa, chạy máy phát điện, các số liệu về Khí tượng thủy văn, số liệu quan trắc, đánh giá an toàn đập đều được IALYHPC số hóa, lưu trữ theo quy định. Đảm bảo chuỗi số liệu liên tục, dễ dàng truy xuất, báo cáo. Các dữ liệu được lập thành chuỗi, dễ dàng phát hiện kịp thời các bất thường, hư hỏng để khắc phục, sửa chữa,...

2.14. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

2.14.1. Chế độ báo cáo

a. Sơ đồ trình tự báo cáo



Hình 5: Sơ đồ thông tin liên lạc đối với các đơn vị phối hợp bảo vệ

b. Diễn giải

Theo quy trình chung nhất, quá trình xử lý tình huống như sau:

Khi nhân viên bảo vệ hoặc nhân viên quản lý vận hành của IALYHPC phát hiện thấy hành vi xâm phạm gây an toàn đập, lập tức có hành động ngăn chặn. Trường hợp không thể ngăn chặn, hoặc nhận định ngoài khả năng ngăn chặn, lập tức báo cáo Tổ trưởng bảo vệ/Quản đốc Phân xưởng Vận hành (người phụ trách trực tiếp tại Nhà máy); Tổ trưởng bảo vệ/Quản đốc Phân xưởng Vận hành báo cáo lãnh đạo IALYHPC đồng thời báo cáo Công an các xã, thị trấn trên địa bàn phối hợp, hỗ trợ.

Trường hợp nhân viên bảo vệ nhận được tin báo có hành vi xâm phạm làm mất an toàn đập, hồ chứa hoặc các hành vi xâm phạm sắp xảy ra, cần thực hiện xác minh chính xác tin báo. Sau đó thực hiện ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại. Trường hợp không thể ngăn chặn, hoặc nhận định ngoài khả năng ngăn chặn, lập tức báo cáo Tổ trưởng bảo vệ/Quản đốc Phân xưởng Vận hành; Tổ trưởng bảo vệ/Quản đốc Phân xưởng Vận hành báo cáo lãnh đạo IALYHPC đồng thời báo Công an xã, thị trấn trên địa bàn phối hợp, hỗ trợ.

Trong trường hợp được xác định là hành vi khủng bố thì sau khi nhận được tin báo cáo từ cấp dưới, Lãnh đạo IALYHPC báo cáo Công an tỉnh Kon Tum, Công an tỉnh Gia Lai đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Công an huyện Chư Păh, Công an huyện Sa Thầy. Các đồng chí được báo cáo chỉ đạo cấp dưới thực hiện nhiệm vụ (cấp cứu người bị nạn; sơ tán người, tài sản; khoanh vùng nguy hiểm; tăng cường lực lượng; bảo vệ hiện trường; tạo điều kiện cho lực lượng Công an, Quân đội thực hiện nhiệm vụ...).

- Công an tỉnh chỉ đạo, phối hợp với công an huyện, xã, lực lượng bảo vệ ở mục tiêu, cử trình sát đến xác minh, kết luận ban đầu và báo cáo ban chỉ đạo Phòng chống khủng bố tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện nhiệm vụ.

- Giải quyết hậu quả:

+ Sau khi xử lý tình huống, IALYHPC phối hợp với cơ quan chức năng khắc phục hậu quả do khủng bố gây ra (người, tài sản, cơ sở vật chất); chú ý phải phục hồi tốt công tác bảo vệ, thu thập dấu vết, vật chứng phục vụ điều tra.

+ Tổ chức họp để rút kinh nghiệm, tìm nguyên nhân trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân.

+ Rà soát công tác bảo vệ, phát hiện những sơ hở, thiếu sót để bổ sung vào phương án bảo vệ, phòng chống khủng bố.

c. Các trường hợp báo cáo

Tại các vị trí trực của lực lượng bảo vệ, vận hành đều bố trí điện thoại nội bộ và đường dài để liên lạc, từ đó đảm bảo thông tin được chuyển đi một cách nhanh chóng

(danh bạ điện thoại đính kèm).

** Trong trường hợp bình thường:*

Việc chỉ huy, điều hành lực lượng bảo vệ do tổ trưởng tổ bảo vệ thực hiện theo quy định; đảm bảo việc tuần tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất trên toàn tuyến đập và nhà máy được an toàn tuyệt đối. Những trường hợp vượt quá thẩm quyền, tổ trưởng tổ bảo vệ báo cáo lãnh đạo phòng Hành chính và Lao động xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc IALYHPC để xử lý.

** Trong trường hợp bất thường hoặc khẩn cấp:*

Sau khi nhận được thông tin của tổ bảo vệ và Phó trưởng phòng Hành chính và Lao động, Lãnh đạo IALYHPC (Ban Giám đốc) là người trực tiếp chỉ huy điều hành để xử lý. Tổ chức chỉ huy, thông tin liên lạc thực hiện như sau:

- Khi phát hiện trong khu vực đập có biểu hiện, hành động xâm hại hoặc sự cố, người phát hiện (nhân viên bảo vệ, nhân viên trực vận hành hoặc cán bộ công nhân viên trong IALYHPC) lập tức sử dụng hệ thống thông tin liên lạc báo cho Tổ trưởng bảo vệ.

- Tổ trưởng Tổ bảo vệ báo ngay cho Phó trưởng phòng Hành chính và Lao động, Giám đốc IALYHPC. Căn cứ vào tình hình và diễn biến thực tế, Giám đốc IALYHPC sẽ điều động các lực lượng: đại đội tự vệ, đội xung kích, cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng như các vật tư thiết bị cần thiết để triển khai lực lượng ứng phó kịp thời; đồng thời báo cáo tình hình và cùng với chính quyền địa phương, lực lượng Công an tham gia phối hợp xử lý.

2.14.2. Chế độ kiểm tra thường xuyên

Hàng ngày, các ca trực thay ca cho nhau trực 24/24 giờ tại mục tiêu bảo vệ. Lực lượng bảo vệ IALYHPC thực hiện nghiêm ngặt chế độ tuần tra, kiểm soát toàn bộ mục tiêu, hành lang bảo vệ theo tần suất; thường xuyên trao đổi thông tin với các đơn vị: Cơ quan Công an (Công an huyện Chư Păh, Công an huyện Sa Thầy) để nắm tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; Lập danh sách các đối tượng có hoạt động thường xuyên (đánh bắt cá, vận chuyển lâm sản trái phép, khai thác khoáng sản,..) trên hồ chứa và xung quanh khu vực thuộc vành đai bảo vệ Nhà máy, vành đai bảo vệ đập; Phối hợp với cơ quan Công an và chính quyền địa phương tuyên truyền vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của Công trình thủy điện Sê San 3 trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ đó vận động nhân dân cùng tham gia bảo vệ công trình.

Hàng tuần một lần đoàn kiểm tra gồm: Công an huyện Chư Păh, Công an huyện Sa Thầy (theo Quy chế phối hợp bảo vệ giữa IALYHPC và Công an 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum) và lực lượng bảo vệ của Công ty, mục đích kiểm tra toàn bộ khu vực công trình nhằm đánh động và ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại, công trình, thiết bị.

Hàng tháng một lần đoàn kiểm tra gồm: Phòng An ninh kinh tế, Công an tỉnh Gia Lai, Công an tỉnh Kon Tum, Phòng Hành chính và Lao động, Phân xưởng Thủy công, Đội xung kích của Công ty, lực lượng bảo vệ tuần tra toàn bộ khu vực công trình nhà máy, đập, cửa lấy nước, trạm phân phối 500kV, kho vật tư. Sử dụng ca nô tuần tra phạm vi bảo vệ hồ chứa theo định kỳ và đột xuất để nhắc nhở kịp thời các hành vi xâm lấn hành lang bảo vệ hồ chứa, kiểm tra các hoạt động trên lòng hồ theo quy định và báo cáo chính quyền địa phương xử lý.

Hàng quý, tổ chức họp giao ban đánh giá rút kinh nghiệm để hoàn thiện quy chế phối hợp ngày càng tốt hơn.

2.14.3. Chế độ kiểm tra đột xuất

Trong trường hợp nhận được thông tin của cơ quan Công an, Quân đội hoặc phát hiện dấu hiệu nghi vấn hoạt động của tổ chức, cá nhân phá hoại. Tổ bảo vệ hoặc nhân viên vận hành phải báo cáo ngay cho lãnh đạo IALYHPC chỉ đạo lực lượng tự vệ phối hợp với lực lượng bảo vệ thực hiện việc kiểm tra trong khu vực của IALYHPC và phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vi phạm theo quy định. Cụ thể như sau:

- Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do IALYHPC quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Gia Lai số 2027/QCPH-CAGL-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Gia Lai;

- Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do IALYHPC quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum số 2399/QCPH-CAKT-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Kon Tum.

2.15. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ chất dễ cháy, chất độc hại

2.15.1 Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

Nghiêm cấm tất cả phương tiện giao thông (trên 16 chỗ ngồi) dừng, đỗ trên đỉnh đập và các phương tiện khác có tải trọng lớn hơn 25 tấn đi qua đỉnh đập. Để thực hiện quy định này, các biển cảnh báo đã được cấm tại các đầu đường vận hành công trình.

Bố trí bảo vệ như sau:

- + Ca 3: từ 22^h30' đến 08^h00' hôm sau. Ca trực có 01 nhân viên/ca/1 vị trí.

- Trách nhiệm của bảo vệ: Kiểm tra hành chính, thông tin cá nhân, phương tiện ra vào công trình. Ngăn chặn và phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm đến công trình, thiết bị.

Hiện nay, tại các hạng mục của công trình Nhà máy Thủy điện Sê San 3 đều được lắp đặt các chốt bảo vệ như: Chốt số 01, bảo vệ Nhà máy, chốt 02, số 3, bảo vệ toàn tuyến đập và các bảng nguy hiểm cấm vào màu đỏ, được lắp đặt cách hai đầu đập 100 m, về phía thượng lưu và hạ lưu (tổng cộng có 04 bảng tại đập Sê San 3 và các bảng tại hồ chứa).



Hình 5a Biển cấm vào chỉ giới phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đập

Bảng không nhiệm vụ cấm vào màu xanh, được lắp đặt cách hai đầu đập 200m, về phía thượng lưu và hạ lưu (tổng cộng có 04 bảng tại đập Sê San 3 và các bảng tại hồ chứa)

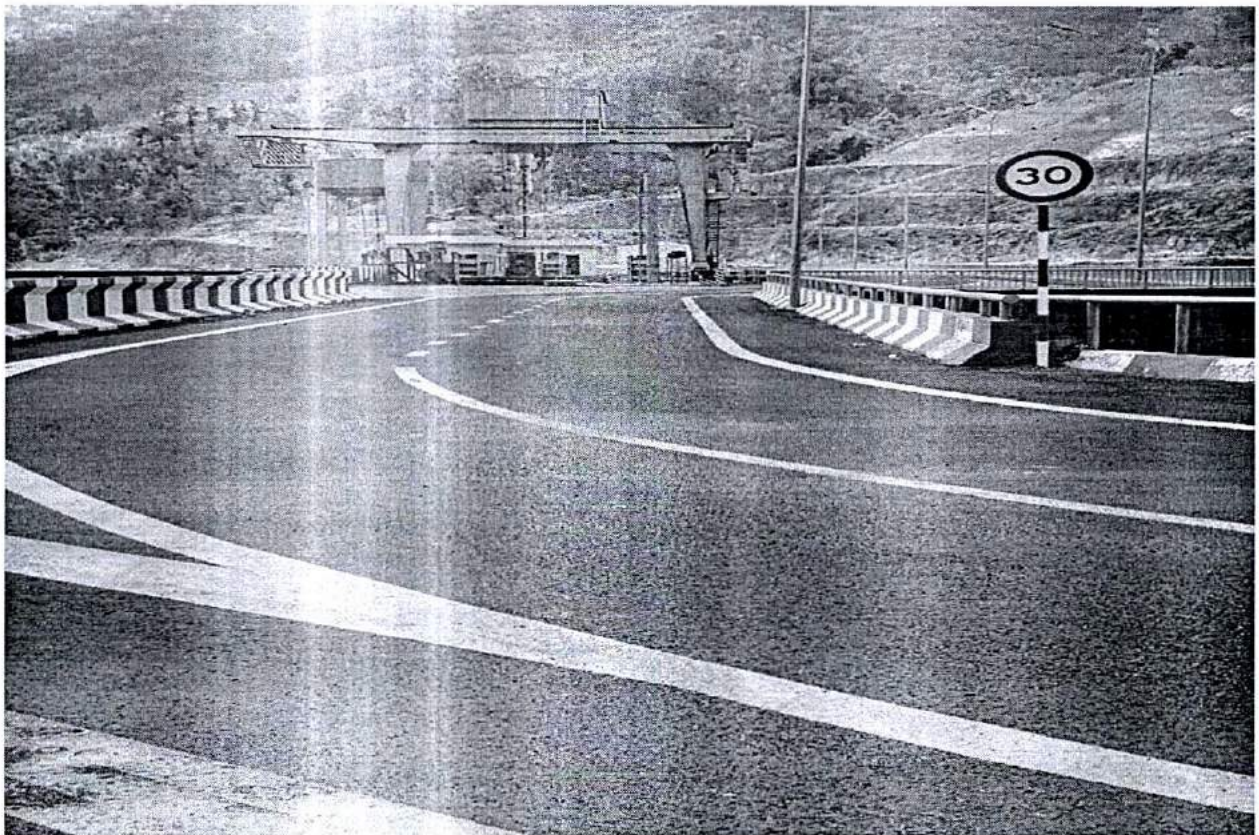


Hình 5b Biển cảnh báo chỉ giới phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đập

Bảng báo hạn chế tốc độ 30 km/h và trọng tải xe đi qua đập nhỏ hơn hoặc bằng 25 tấn, được lắp ở hai bên đầu đập (tổng cộng 04 bảng đặt ở hai bên đầu đập thủy điện Sê San 3).



Hình 5c Biển báo hạn chế tải trọng trong khu vực đập



Hình 5d Biển báo hạn chế tốc độ trong khu vực đập

2.15.2 Quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ chất dễ cháy, chất độc hại

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Cụ thể:

a) Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của IALYHPC.

b) Ban hành quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của IALYHPC.

c) Lắp đặt hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

d) Thành lập lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng phòng, Ban và thành viên trong IALYHPC.

đ) Xây dựng, lập phương án chữa cháy, thoát nạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 19 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

e) Hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy và theo quy định của Bộ Công an.

f) Có văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với công trình quy định tại Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

g) Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy được lập và quản lý theo quy định của Bộ Công an.

Đáp ứng các yêu cầu trên, các hệ thống PCCC đã lắp đặt đưa vào vận hành và được các cơ quan chức năng, tổ chức kiểm tra và nghiệm thu nghiệm ngặt. Có các phương án PCCC được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể:

- Đưa hệ thống PCCC của tổ máy vào vận hành đảm bảo hệ thống sẵn sàng hoạt động khi có sự cố, cháy nổ xảy ra, bộ phận vận hành theo dõi, quản lý vận hành theo quy trình đã được phê duyệt.

- Bố trí các bình chữa cháy bằng bột và CO2 đảm bảo yêu cầu chữa cháy tại đập dâng, đập tràn và tất cả các vị trí nhà vận hành, nhà dầu, nhà diesel, nhà trực bảo vệ, trong các hành lang thân đập. Bố trí học chứa cát đá phục vụ công tác PCTT và PCCC tại đầu đập dâng, đập tràn.

- Bố trí đầy đủ các bình chữa cháy bằng bột và CO2 tại kho lưu trữ tài liệu, đảm bảo yêu cầu chữa cháy và được kiểm tra, dán nhãn định kỳ.

- Xây dựng hệ thống biển cấm, biển báo đối với các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ cháy nổ cao. Xây dựng sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn đối với các kịch bản cháy nổ tại các khu vực dễ xảy ra.

- Lắp đặt hệ thống cảnh báo, an toàn cháy nổ đối với hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; các nguồn sinh lửa, sinh nhiệt tại khu vực nhà vận hành, phân xưởng, kho lưu trữ trong IALYHPC.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức tuyên truyền huấn luyện, đảm bảo lực lượng PCCC và trang thiết bị PCCC đầy đủ.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ PCCC hằng năm cho các đơn vị trong IALYHPC. Đặc biệt lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở, lực lượng bảo vệ, trực vận hành để đảm bảo thực hiện tốt các quy định trong phòng cháy chữa cháy.

- Thực hiện nội dung kiểm tra định kỳ hàng tháng, kịp thời bổ sung, khắc phục những hư hỏng và nguy cơ mất an toàn về cháy nổ; phối hợp với các đơn vị Cảnh sát PCCC công an tỉnh để kiểm tra, đánh giá công tác PCCC tại cơ sở...

- Định kỳ thống kê và báo cáo tình hình công tác PCCC của đơn vị cho các cơ quan chức năng đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc hằng năm cho các thiết bị, nhà xưởng, máy móc....

- Ban hành các quy trình vận hành hệ thống báo cháy khu vực bờ trái và hệ thống chữa cháy của nhà máy.

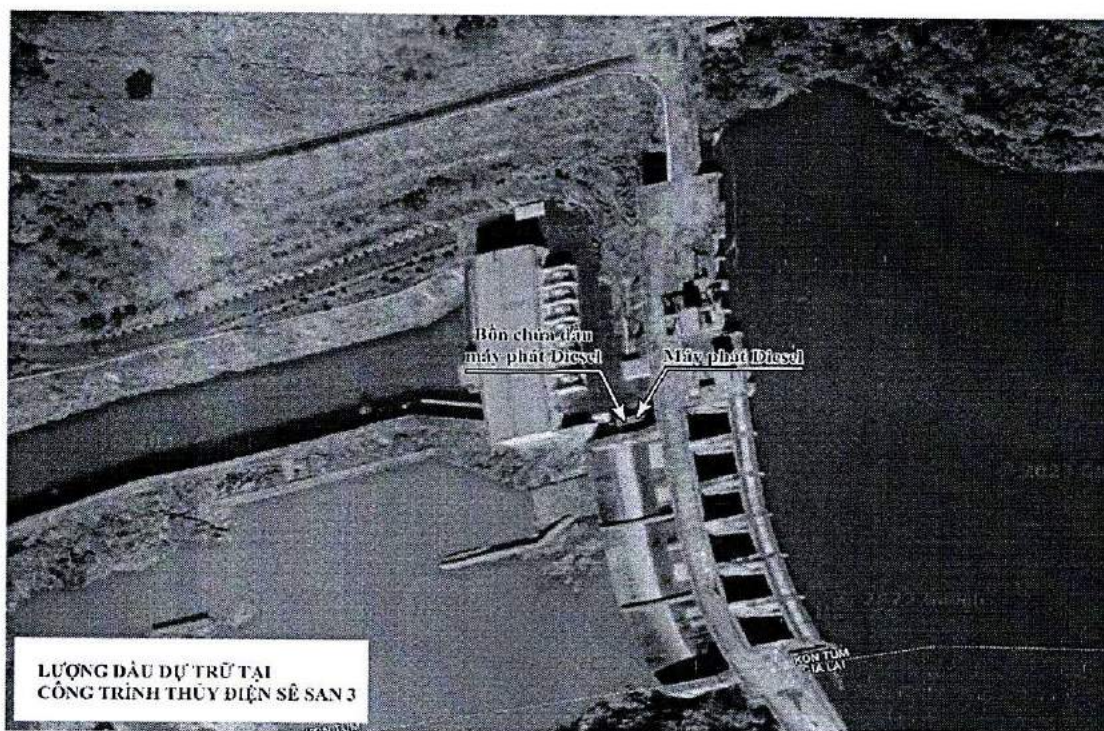
- Ban hành nội quy PCCC.

- Thường xuyên kiểm tra, lập báo cáo tình trạng hệ thống chữa cháy, kiểm tra, vận hành thử các hạng mục trong hệ thống chữa cháy.

- Hằng năm, phối hợp với Công an PCCC tỉnh Gia Lai và Kon Tum tổ chức tập huấn, diễn tập PCCC theo quy định.

Ngoài ra nhà máy thủy điện Sê San 3 còn có công tác bảo vệ an toàn về PCCC cho các bồn chứa dầu đặt tại trạm máy phát Diezen số lượng theo bảng sau :

STT	Tên nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng	Địa điểm lưu giữ
1	Dầu diezen	Lít	4.500	Trạm máy phát Diezen



Hình 6 : Vị trí đặt bồn chứa dầu tại trạm Điện nhà máy thủy điện Sê San 3

2.16. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

2.16.1. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước

a. Tổ chức lực lượng

Lực lượng bảo vệ trên Công trình thủy điện Sê San 3 bố trí bảo vệ như sau:

- Lực lượng bảo vệ chuyên trách: 4 người;
- Lực lượng tự vệ Công ty: 6 người;
- Đội xung kích Nhà máy: 12 người.

Lực lượng bảo vệ, tự vệ và đội xung kích được thành lập trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ của Nhà máy đi vào vận hành và thực tế an ninh chính trị, an toàn trật tự xã hội tại địa phương, có sự tham gia của các đơn vị liên quan trong Công ty.

Từ tình hình đặc điểm địa bàn khu vực thực tế, phương án xác định, yêu cầu, nhiệm vụ để bảo vệ an ninh, an toàn cho Nhà máy thủy điện Sê san 3 với các nội dung cơ bản sau:

- Đảm bảo lực lượng thường trực 24/24, bảo vệ an ninh trật tự và an toàn cho các hoạt động của NMTĐ Sê san 3 cả trên thượng lưu, hạ lưu, đường vận hành, trạm phân phối điện 220kV, hồ chứa, đập thủy điện, khu vực trong nhà máy.

- Cán bộ công nhân viên làm nhiệm vụ bảo vệ phải nắm các nội quy, Chỉ thị, Quy định của Nhà máy thủy điện và đồng thời chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và các quy định của Công ty Thủy điện Ialy.

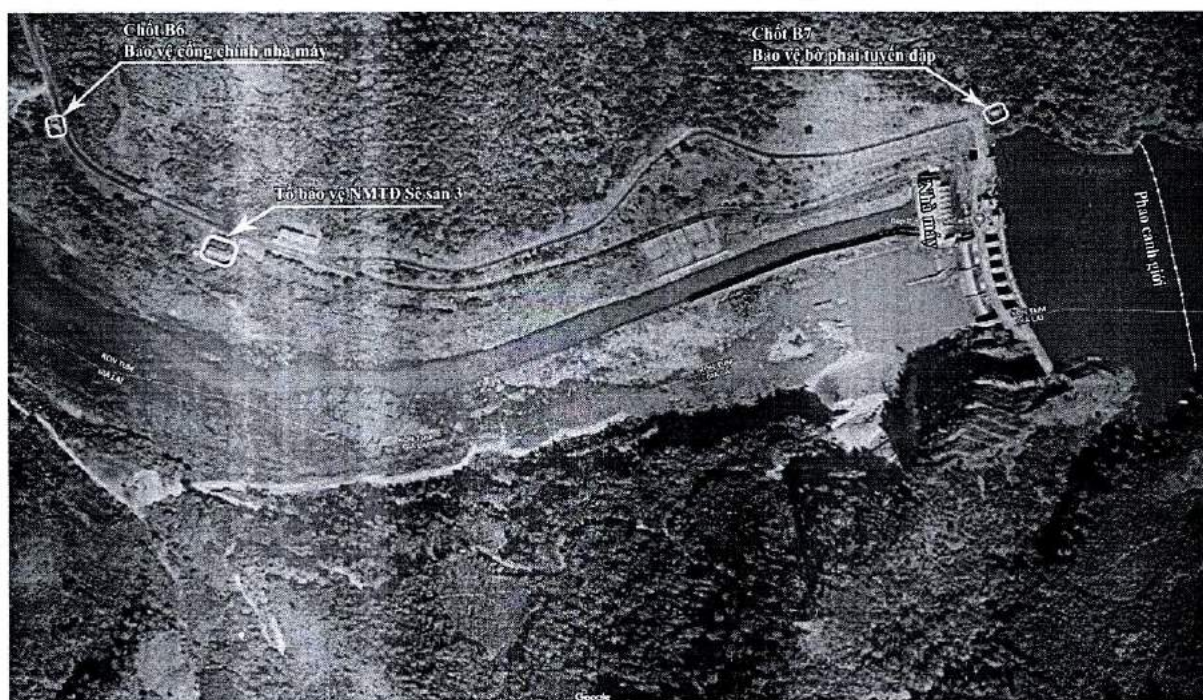
- Lực lượng bảo vệ chuyên trách đủ năng lực, được tập huấn hàng năm và trang bị đầy đủ các dụng cụ, công cụ thực hiện công việc nhằm đảm bảo bảo vệ an ninh, an toàn cho Nhà máy trong mọi tình huống.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an tỉnh Gia Lai, Công an tỉnh Kon Tum mà trực tiếp là Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, Công an huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum, Phòng An ninh kinh tế của 2 tỉnh và chính quyền địa phương để làm tốt công tác phòng ngừa và nâng cao cảnh giác, ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên cũng như nhân dân địa phương và người lao động trong công tác bảo vệ Công trình, xây dựng phong trào quần chúng đấu tranh tố giác tội phạm.

- Yêu cầu bảo vệ: Toàn bộ mục tiêu phải được bảo vệ 24h/24h nhằm phòng chống, ngăn chặn và phát hiện sớm các âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch bằng nhiều hình thức và bằng các con đường khác nhau: đường bộ, đường sông, đường không... và các hình thức chống phá khác, đe dọa gây mất an toàn đến hoạt động vận hành sản xuất, nguy hại đến thiết bị công nghệ của nhà máy và nguồn nhân lực của Công ty, gây ảnh hưởng xấu tới việc bảo vệ nội bộ của đơn vị.

Danh sách Tổ bảo vệ nhà máy thủy điện Sê San 3 được thành lập theo quyết định số : 99/QĐ-TĐIAL ngày 17/4/2012 của Công ty thủy điện Ialy (xem Phụ lục 1c phần Phụ lục)

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC CHỐT BẢO VỆ NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SÊ SAN 3



Hình 7 : Sơ đồ bố trí các trạm bảo vệ thủy điện Sê San 3

b. Phân công trách nhiệm của bảo vệ

- Khi có tình huống xâm phạm, phá hoại khu vực công trình, đơn vị bảo vệ phải chủ động, nhanh chóng điều động thêm người và phương tiện trong IALYHPC để xử lý tình huống xâm phạm, phá hoại nhanh và hiệu quả nhất;

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự tại các phạm vi bảo vệ;

- Giữ gìn bí mật sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của IALYHPC;
- Trong thời gian làm việc, phải trang bị đồng phục và công cụ hỗ trợ;
- Khi bắt được đối tượng thực hiện hành vi phá hoại, trộm cắp có nguy cơ gây mất an toàn cho công trình, phải thông báo ngay cho người có trách nhiệm của IALYHPC (Quản đốc PX-VH, Ban Giám đốc) biết để phối hợp xử lý và đồng thời thông báo ngay cho Công an xã Ya tăng huyện Sa Thầy.
- Báo cáo đầy đủ và kịp thời cho Lãnh đạo IALYHPC các thông tin liên quan đến tình hình bảo vệ tài sản và an ninh trật tự trong phạm vi bảo vệ.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các qui định về kiểm tra, kiểm soát, ghi chép sổ sách theo dõi người, phương tiện, vật tư, hàng hóa và tài sản ra vào khu vực công trình;
- Có trách nhiệm ngăn chặn, nghiêm cấm các các hoạt động của người dân: tụ tập sinh hoạt, lưu thông vận chuyển hàng hoá, chăn thả gia súc, đánh bắt cá gần khu vực công trình, trồng trọt, đào bới trong phạm vi công trình.
- Không tự ý đi làm việc riêng khi đang thực hiện nhiệm vụ;
- Có nghiệp vụ bảo vệ và sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ.
- Phải có trách nhiệm tuần tra kiểm soát người và các phương tiện ra vào trong khu vực bảo vệ.
- Không được sử dụng rượu bia, ma túy và các chất gây nghiện khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

c. Quán triệt chủ trương trong công tác bảo vệ công trình

Không cho phép bất kỳ đối tượng nào “không phận sự” được tiếp cận các hạng mục của công trình như: Hệ thống cửa van cung, các nhà dầu điều khiển thủy lực, phạm vi lắp đặt thiết bị điện tử đo đếm, giám sát... của công trình.

Trường hợp khách tham quan, du lịch, học tập, nghiên cứu,... phải có giấy giới thiệu, có nhân viên IALYHPC và nhân viên bảo vệ hướng dẫn đi kèm, các vật dụng, phương tiện mang vào và ra khỏi khu vực công trình phải được kiểm tra cho phép.

2.16.2 Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

Các trang thiết bị hỗ trợ trong công tác bảo vệ bao gồm:

TT	Dụng cụ, phương tiện	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
1	Ca nô 250 CV	Cái	01	Tốt
2	Xe mô tô	Cái	01	Tốt
3	Máy tính + màn hình	Cái	02	Tốt
4	Camera	Cái	09	Tốt
5	Gậy tre	Cái	08	Tốt
6	Súng bắn đạn cay	Khẩu	02	Tốt
7	Áo giáp	Cái	02	Tốt

TT	Dụng cụ, phương tiện	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
8	Quần áo chống cháy	Bộ	06	Tốt
9	Gậy cao su	Cái	06	Tốt
10	Roi điện từ	Cái	04	Tốt
12	Khiêng (lá chắn)	Cái	10	Tốt
13	Ống nhôm	Cái	02	Tốt
14	Mặt nạ phòng độc	Cái	10	Tốt
15	Mũ bảo hiểm	Cái	08	Tốt

a) Hệ thống biển cảnh báo an toàn

- Bảng cảnh báo Khu vực công trình, cấm xâm phạm;
- Bảng cảnh báo khu vực nguy hiểm;
- Cảnh báo an toàn mặt hồ, Hệ thống phao cảnh giới cách đập 500m: Khu vực cấm xâm phạm;
- Cảnh báo an toàn khu vực hồ xói: Khu vực nguy hiểm, tránh xa 500m.

b) Chiếu sáng bảo vệ

Từ khi công trình Nhà máy thủy điện Sê san 3 đưa vào vận hành sử dụng (năm 2006), Công ty đã lắp đặt hệ thống đèn cao áp chiếu sáng dọc theo các tuyến đường vận hành tại các khu vực trạm phân phối điện 220kV, nhà máy, đường đỉnh đập dâng, đập tràn (cao trình 304,5m) khu vực cửa nhận nước, từ 18h00 chiều đến 06h00 sáng hàng ngày.

c) Hệ thống camera

Công ty đã triển khai, lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống Camera giám sát, theo dõi an toàn đập và hạ du. Hiện tại có 04 Camera giám sát được lắp đặt tại các vị trí như: Thượng lưu đập tràn, hạ lưu đập tràn, Cửa xả hạ lưu Nhà máy.

d) Hệ thống loa phát thanh

Bố trí lắp hệ thống loa phát thanh công suất lớn tại các khu vực nhà máy, đập tràn.

- Lắp đặt 01 còi hú trên tuyến đập.
- Bố trí Loa cầm tay tại nhà máy, đập tràn phục vụ công tác tuần tra.
- Ngoài ra, Công ty còn thực hiện công tác tuyên truyền, vận động với già làng, trưởng thôn, những người dân có uy tín, để họ có trách nhiệm thông báo đến từng bà con nhân dân về thông tin vận hành hồ chứa.

đ) Ca nô tuần tra công suất lớn

Công ty đã trang bị ca nô công suất lớn 250 HP, tốc độ tối đa 30 km/giờ, tải trọng chở được 20 người lớn, được kiểm định định kỳ và trang bị các dụng cụ an toàn như

áo phao, phao tròn cứu sinh, loa cầm tay, còi hú, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng khi đi ban đêm.

Ca nô được bố trí nhà nổi dưới mặt nước tại đập tràn nên rất thuận tiện và có thể nhanh chóng đưa vào vận hành, sử dụng khi cần thiết cho công tác cứu hộ cứu nạn trên lòng hồ.

e) Hệ thống thông tin liên lạc

Bao gồm: Máy bộ đàm cầm tay; Điện thoại nội bộ; Điện thoại bàn và fax cũng như Internet của vị trí trực PCTT và xả lũ đập tràn luôn hoạt động tốt, sẵn sàng tại các vị trí trực;

Ngoài ra, tại các khu vực Nhà máy, đập tràn, cửa lấy nước được phủ sóng của nhiều nhà mạng cung cấp dịch vụ như Vinaphon, Mobiphon, Viettel

Các đầu mối thông tin liên lạc cơ bản như sau:

- Tại chốt trực bảo vệ 24/24h tại cổng vào nhà máy:

+ Điện thoại chốt trực bảo vệ: Tổ trưởng: 0985466969 (ông Bảy), số nội bộ: 60559.

+ Điện thoại tổ quan trắc đập: ông Sơn - Tổ trưởng tổ quan trắc 0963007926.

+ ĐT vệ tinh: 0946310067

- Điện thoại liên lạc tại Nhà máy:

+ ĐT Trưởng ca: số nội bộ 60500, 59900, Fax: 60574, số liên lạc bên ngoài 0269.2214317; 0269.3866005

2.17. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

2.17.1. Tổ chức trực bảo vệ

- *Tại chốt cổng chính vào nhà máy (B6):* Bố trí 02 bảo vệ thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau:

+ Yêu cầu xuất trình giấy giới thiệu hoặc các giấy tờ liên quan đến lịch, nội dung công tác đã được IALYHPC chấp thuận.

+ Liên hệ Phân xưởng vận hành báo cáo thông tin, xác nhận để cho phép cá nhân, đơn vị, phương tiện vào nhà máy.

+ Yêu cầu cá nhân, đơn vị liên hệ Phân xưởng vận hành giám sát các hoạt động của cá nhân, đơn vị công tác/làm việc trong nhà máy.

+ Cập nhật và lưu trữ lại các thông tin của tất cả các cá nhân qua camera nhận diện khuôn mặt, kiểm soát phương tiện; thời gian vào, ra công trình qua camera an ninh.

+ Khi các cá nhân, phương tiện đi ra, kiểm tra phòng ngừa đưa theo các thiết bị,

vật tư của IALYHPC.

+ Phối hợp với các lực lượng liên quan làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự và tuần tra, kiểm soát khu vực nhà máy, tuyến đập, vùng nước riêng hồ chứa.

+ Hàng ngày ghi chép đầy đủ, truyền đạt các thông tin, lưu ý cho ca sau khi giao ca.

+ Ca chuẩn bị tiếp nhận thực hiện kiểm tra toàn bộ các hạng mục công trình trước khi nhận ca.

- *Tại chốt bảo vệ đập tràn (B7): bố trí 02 bảo vệ.*

+ Thực hiện nhiệm vụ tuần tra toàn bộ khu vực đập phía thượng, hạ lưu và khu vực Nhà máy nhằm phát hiện những dấu hiệu nghi vấn liên quan đến công tác bảo vệ.

+ Ghi chép lại các thông tin của tất cả các cá nhân, phương tiện; thời gian vào, ra công trình (khi tham quan, học tập đã được Lãnh đạo IALYHPC chấp thuận).

+ Khi các cá nhân, phương tiện đi ra, kiểm tra phòng ngừa đưa theo các thiết bị, vật tư của IALYHPC.

+ Hàng ngày ghi chép đầy đủ, truyền đạt các thông tin, lưu ý cho ca sau khi giao ca.

+ Ca chuẩn bị tiếp nhận thực hiện kiểm tra toàn bộ các hạng mục công trình trước khi nhận ca.

2.17.2. Đơn vị đảm nhiệm công tác bảo vệ

- Bảo vệ bên ngoài các vị trí xung yếu: Do tổ bảo vệ Công trình thủy điện Sê San 3 thực hiện đảm nhiệm các mục tiêu xung yếu tại đập chính, đập tràn, cửa nhận nước và nhà máy để làm nhiệm vụ tuần tra bảo vệ.

- Bảo vệ trong nhà máy: Do lực lượng ca trực vận hành của IALYHPC thực hiện.

- Tuần tra định kỳ, đột xuất do lực lượng bảo vệ, lực lượng tự vệ của IALYHPC phối hợp với lực lượng Công an địa phương thực hiện.

2.18. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước

Căn cứ tình hình thực tế tại đập, hồ chứa thủy điện Sê San 3 và khả năng xuất hiện các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và phụ cận của đập, hồ chứa nước bao gồm:

2.18.1. Các tình huống

a. Các tình huống liên quan đến nhân dân khu vực tác động đến công tác an ninh, an toàn của công trình

* **Tình huống 1:** Các hành vi bôi nhọ, khai thác lâm sản, dùng phương tiện thủy xâm nhập, đánh bắt cá, nổ mìn, chăn thả gia súc và các hành vi khác ở thượng, hạ lưu đập

(nằm trong hành lang bảo vệ của công trình) gây mất an toàn đập.

* **Tình huống 2:** Lợi dụng sơ hở đối tượng xâm nhập vào khu vực công trình có mục đích, hành vi trộm cắp, phá hoại công trình, trang thiết bị.

* **Tình huống 3:** Các đối tượng, tổ chức kích động quần chúng kéo đến khu vực quản lý của IALYHPC, nhà máy biểu tình gây rối, đòi yêu sách gây ảnh hưởng đến an toàn vận hành.

b. Các tình huống phá hoại công trình do bị kích động, khủng bố

* **Tình huống 4:** Đối tượng xâm nhập có mục đích mang vũ khí, vật liệu nổ, chất độc hóa học nguy hiểm vào công trình, nhà máy

* **Tình huống 5:** Tình huống nhận được thông tin khủng bố đe dọa cài đặt bom mìn, gây cháy nổ tại công trình.

* **Tình huống 6:** Đối tượng thả mìn hoặc dùng phao thả thủy lôi trôi theo dòng nước về phía công trình.

c. Các tình huống khác

* **Tình huống 7:** Các hành vi xâm phạm lòng hồ như khai thác khoáng sản, xả thải trái phép vào hồ, hoạt động du lịch, đánh bắt thủy sản trái phép. Các hành vi xâm phạm lòng hồ như lấn chiếm đất lòng hồ để canh tác, lập bến bãi, xây dựng nhà cửa, lán trại coi nói trong phạm vi bảo vệ đập, lòng hồ.

* **Tình huống 8:** Hành vi cố tình điều khiển xe vận tải lưu thông vào tuyến đường giao thông thuộc phạm vi hành lang bảo vệ công trình của nhà máy, lưu thông qua thân đập.

* **Tình huống 9:** Tình huống phát hiện tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ bay vào khu vực để quay phim, chụp ảnh hoặc tiến hành các hành động khác như thả chất nổ, chất cháy, chất gây hư hại công trình...

2.18.2. Phương án xử lý chung

Lực lượng bảo vệ tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình Nhà máy thủy điện Sê San 3 nhất là trong những ngày, giờ cao điểm, những điểm xung yếu, vị trí khuất tầm nhìn của người canh gác.

Lực lượng bảo vệ mục tiêu, CBCNV vận hành trong khi thường trực bảo vệ, vận hành hoặc khi tuần tra, canh gác hay khi tiến hành công tác kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào phạm vi bảo vệ an toàn đập, phát hiện sự việc bất thường xảy ra cần phải thực hiện những công việc sau:

- Lập tức kiểm tra, ngăn chặn;
- Báo cáo Tổ trưởng tổ bảo vệ cử người hỗ trợ;
- Tổ trưởng tổ bảo vệ nhận được thông tin hoặc phát hiện vụ việc cần giữ bình tĩnh

để nhận định tình hình, báo cáo đầy đủ thông tin tới cấp có thẩm quyền và nhanh chóng đề xuất phương án xử lý, đề xuất lực lượng phối hợp ngăn chặn hiệu quả;

- Khẩn trương phong toả thông tin và hiện trường vụ việc, tránh tạo tâm lý hoang mang cho mọi người, gây xáo trộn hiện trường xảy ra vụ việc dẫn đến hậu quả khác;

- Triển khai nhanh chóng công tác cứu hộ, cứu nạn (nếu có);

- Khắc phục hậu quả và bảo vệ hiện trường, đặc biệt với các vụ phát nổ, phát cháy cần chú ý khoanh vùng và bảo vệ nơi phát nổ, phát cháy đầu tiên, không tiết lộ thông tin về hiện trường với người không có chức năng liên quan, để giữ bí mật hỗ trợ cơ quan điều tra, xác định được hướng truy tìm thủ phạm;

- Lập biên bản ghi nhận tình trạng, sự việc xảy ra;

- Những người có trách nhiệm tại IALYHPC phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để cơ quan Công an thực thi nhiệm vụ; chuẩn bị và cung cấp thông tin, tài liệu, sơ đồ, đặc thù của địa điểm, phương tiện nghi vấn khủng bố, chuẩn bị lực lượng giải quyết hậu quả.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm, tìm hiểu nguyên nhân, trách nhiệm.

2.18.3. Phương án xử lý cụ thể các tình huống

a. Các tình huống liên quan đến nhân dân khu vực tác động đến công tác an ninh, an toàn của công trình

* **Tình huống 1:** Các hành vi bơi lội, khai thác lâm sản, dùng phương tiện thủy xâm nhập, đánh bắt cá, nổ mìn, chăn thả gia súc và các hành vi khác ở thượng, hạ lưu đập (nằm trong hành lang bảo vệ của công trình) gây mất an toàn đập.

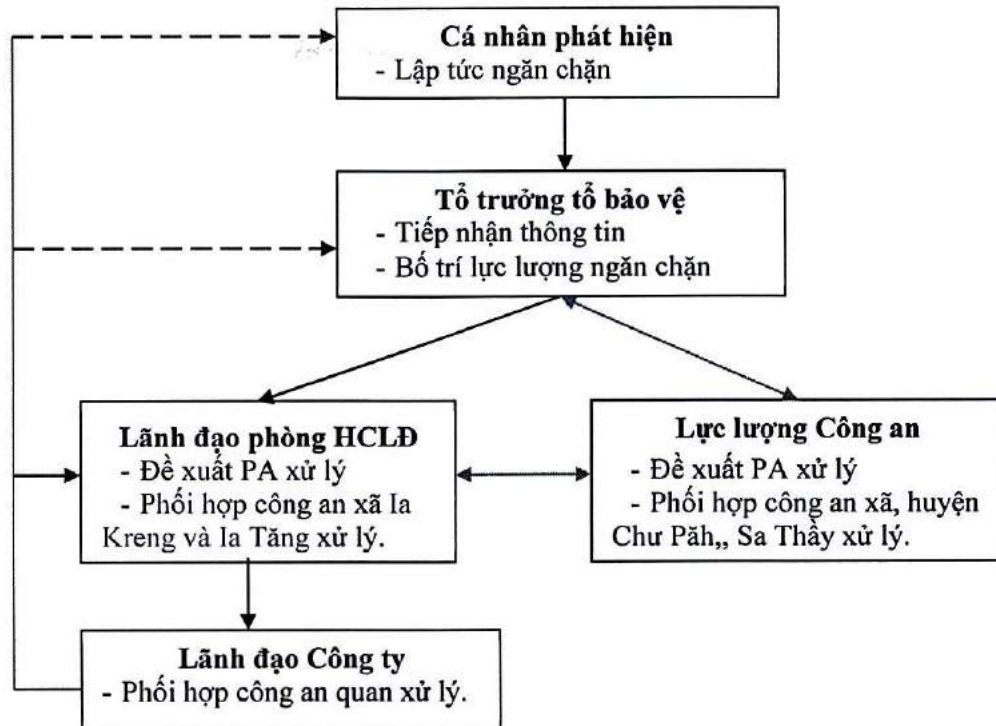
*** Phương án xử lý:**

- Khi phát hiện có người tụ tập bơi lội, đánh bắt cá thuộc vùng nước cấm thượng, hạ lưu đập, hoặc chăn thả gia súc, canh tác, xây dựng lán trại trong mốc hành lang bảo vệ công trình:

- + Các cá nhân phát hiện lập tức ngăn chặn và báo ngay cho lực lượng bảo vệ và Tổ trưởng tổ bảo vệ.

- + Lực lượng bảo vệ lập tức ngăn chặn, giải thích cho người dân hiểu việc tụ tập bơi lội, đánh bắt cá, chăn thả gia súc, trong vùng phạm vi đập, vùng nước cấm thượng, hạ lưu đập là vi phạm pháp luật và yêu cầu người dân giải tán khỏi khu vực. Đồng thời yêu cầu đối tượng di dời phương tiện, tài sản ra ngoài phạm vi vùng nước cấm, hành lang bảo vệ công trình (tạm giữ người và phương tiện để xử lý nếu đối tượng cố tình vi phạm).



**Ghi chú:**

————> Báo cáo, —————> Chỉ đạo thực hiện, <————> Phối hợp xử lý

Hình 6: Lưu đồ xử lý Tình huống 1

+ Khi người/nhóm người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, Tổ trưởng tổ bảo vệ thông báo ngay cho lãnh đạo phòng HC&LĐ; lãnh đạo phòng HC&LĐ báo cáo lãnh đạo IALYHPC, Công an xã Ya Tăng. Ia Krengh liên quan đến lập biên bản xử lý hành vi cố tình vi phạm.

+ Trường hợp khẩn cấp, ảnh hưởng đến an toàn công trình, các lực lượng bảo vệ bằng nghiệp vụ bảo vệ, bằng công cụ hỗ trợ, kiên quyết cưỡng chế di dời đối tượng ra ngoài phạm vi an toàn khi xả lũ, đảm bảo an toàn tính mạng cho đối tượng và an toàn công trình.

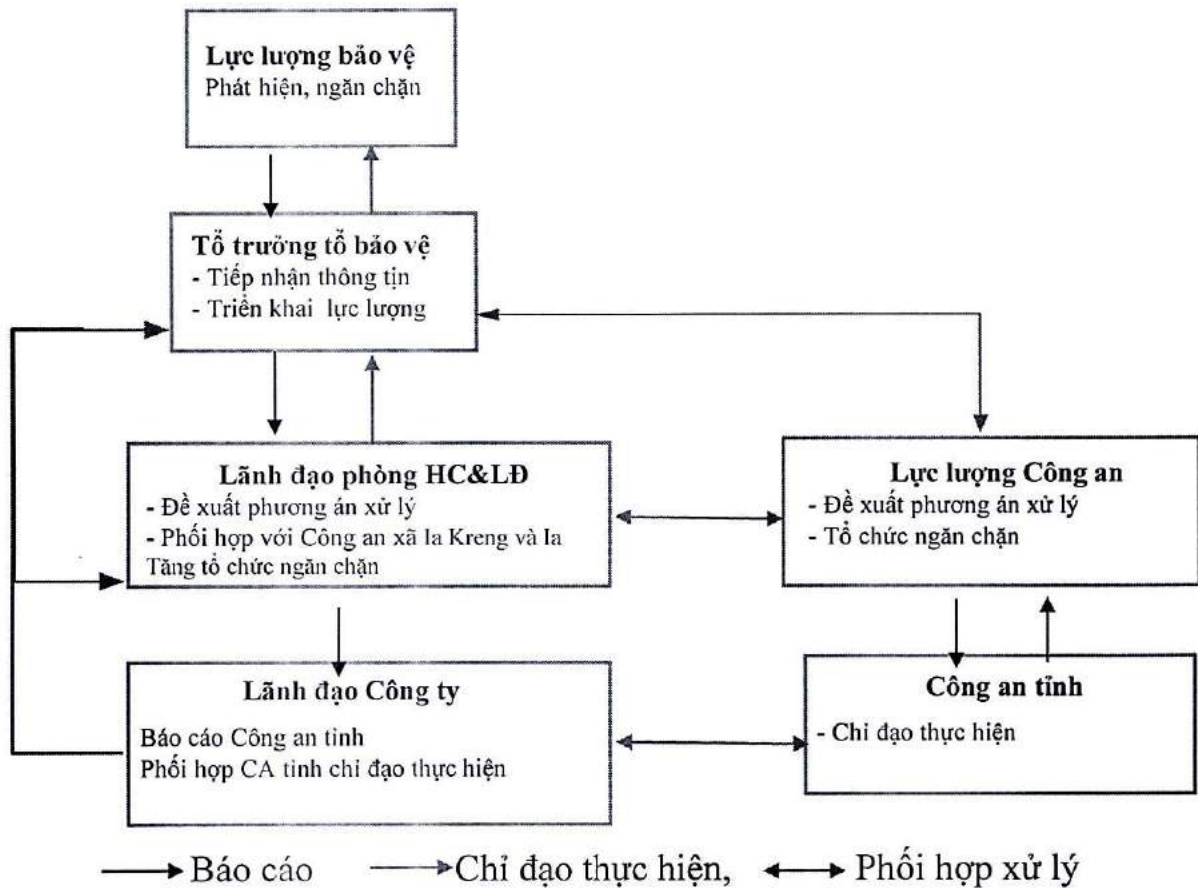
- Khi phát hiện có người khai thác lâm sản, dùng phương tiện thủy xâm nhập, nổ mìn đánh bắt cá gây nguy hại đến an toàn công trình đập:

+ Lực lượng bảo vệ dùng mọi biện pháp nghiệp vụ ngăn chặn kịp thời, báo cáo ngay lãnh đạo phòng HC&LĐ; lãnh đạo phòng HC&LĐ báo cáo lãnh đạo IALYHPCE, Công an xã Ya Tăng. Ia Krengh trên địa bàn đến lập biên bản xử lý vi phạm theo pháp luật.

+ Triển khai kiểm tra mức độ hư hỏng của công trình để tiến hành khắc phục kịp thời nếu có.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm, tìm hiểu nguyên nhân, trách nhiệm.

Tình huống 2: Lợi dụng sơ hở đối tượng xâm nhập vào khu vực công trình có mục đích, hành vi trộm cắp, phá hoại công trình, trang thiết bị.



Hình 7: Lưu đồ xử lý Tình huống 2

Phương án xử lý:

Trường hợp nhận được tin báo có kẻ gian đột nhập vào khu vực nhà quản lý vận hành (là nơi ở và nơi làm việc, phân xưởng nhằm mục đích trộm cắp tài sản, phá hoại công trình, Tổ trưởng bảo vệ lập tức triển khai lực lượng bao vây các vị trí ra vào khu vực nhà quản lý vận hành và báo cáo ngay với lãnh đạo phòng HC&LĐ.

Phòng HC&LĐ báo cáo lãnh đạo IALYHPC và thông báo với phòng PA04 Công an tỉnh Kon Tum và Công an tỉnh Gia Lai về tình hình vụ việc chỉ đạo và lệnh cho triển khai đối với Tổ trưởng bảo vệ như sau:

+ Nhanh chóng chiếm lĩnh các vị trí xung yếu mà đối tượng có thể chạy thoát, chốt chặn ở các khu vực: cổng vào nhà máy, đường ra hạ lưu, cổng vào khu nhà quản lý vận hành. Có nhiệm vụ tập trung quan sát, nắm tình hình và chốt chặn không để đối tượng lợi dụng các lối ra, để chạy thoát.

+ Phối hợp với lực lượng bảo vệ nhanh chóng tiếp cận các lối ra vào, cầu thang lên xuống của nhà quản lý vận hành mà đối tượng có thể tẩu thoát. Có nhiệm vụ bao vây, chốt chặn các lối ra vào tòa nhà, đồng thời bố trí lực lượng bảo vệ nghiêm ngặt hiện trường để khám nghiệm, thu thập thông tin, làm cơ sở phục vụ công tác điều tra.

+ Tiếp cận tòa nhà có đối tượng đang ẩn náu, nhanh chóng vận động, truy bắt đối tượng đến cùng không để đối tượng trốn thoát, trong khi thực hiện nhiệm vụ vây bắt đối tượng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, đề cao cảnh giác không để đối tượng trốn thoát và đảm bảo yêu cầu nghiệp vụ.

Trường hợp phát hiện kẻ gian đột nhập ở các vị trí khác thuộc phạm vi công trình, nhân viên bảo vệ cần báo cho tổ trưởng, nếu trường hợp ngoài khả năng ngăn chặn cần bám sát đối tượng, duy trì liên lạc tổ chức vây bắt.

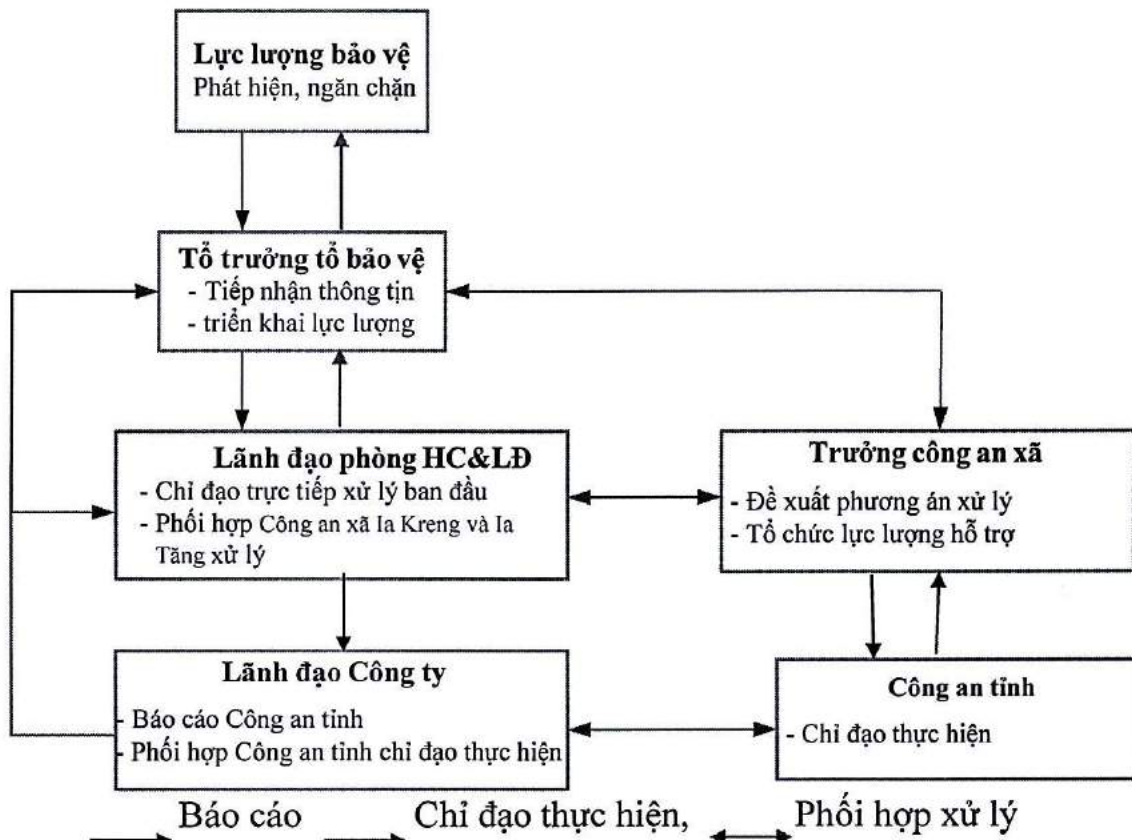
Trong trường hợp đối tượng đã lấy được tài sản tẩu tán ra ngoài, Tổ trưởng bảo vệ phải nhanh chóng báo ngay cho lãnh đạo đơn vị xin ý kiến chỉ đạo IALYHPC phối hợp với các đơn vị có liên quan truy bắt đối tượng đến cùng, thu hồi tài sản cho cơ quan chủ quản, đồng thời bàn giao đối tượng cùng tang vật cho cơ quan có thẩm quyền.

Tình huống 3: Các đối tượng, tổ chức kích động quần chúng kéo đến khu vực quản lý nhà máy biểu tình gây rối, đòi yêu sách gây ảnh hưởng đến an toàn vận hành.

- *Lực lượng bảo vệ tại chỗ:*

+ Phát hiện hoạt động tụ tập biểu tình gây rối báo cáo ngay cho Tổ trưởng tổ bảo vệ hoặc lãnh đạo phòng HC&LĐ IALYHPC.

+ Tổ trưởng bảo vệ nhận được thông tin báo cáo về hoạt động tụ tập biểu tình gây rối, báo cáo ngay với lãnh đạo phòng HC&LĐ đồng thời thông báo cho lực lượng thường trực Công an xã Ya Tăng và Công an xã Ia Kreng;



Hình 8: Lưu đồ xử lý Tình huống 3

+ Phòng HC&LĐ báo cáo lãnh đạo IALYHPC và thông báo với phòng PA04 Công an tỉnh Kon Tum về tình hình vụ việc.

+ Sau khi lãnh đạo IALYHPC và lãnh đạo Công an tỉnh xác thực tin báo về tình hình mất ANTT có thật sẽ chỉ đạo lệnh cho các lực lượng triển khai kế hoạch đảm bảo ANTT theo tình huống thực tế.

- Tổ chức xử lý ban đầu tại IALYHPC

+ Thông báo cho các đơn vị có liên quan và lực lượng tự vệ triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị xử lý ban đầu theo phương án.

+ Lãnh đạo IALYHPC & phòng HC&LĐ nhận được thông báo, nhanh chóng có mặt; Giám đốc chủ trì việc tổ chức sơ bộ đánh giá tình hình và quyết định áp dụng các biện pháp xử lý ban đầu với việc hoạt động tụ tập biểu tình gây rối.

+ Lực lượng bảo vệ phong tỏa khu vực các đối tượng biểu tình, gây rối, bạo loạn; giải thích, thuyết phục các đối tượng giải tán; tìm cách cách ly đối tượng cầm đầu; tăng cường chốt giữ tại tất cả các cửa ra, vào khu vực quan trọng, thiết yếu, cơ mật nhạy cảm về an ninh.

+ Tổ trưởng tổ bảo vệ báo cáo thông tin xử lý ban đầu kịp thời đến lực lượng tham gia xử lý, báo cáo với Chỉ huy trưởng giai đoạn xử lý ban đầu, đồng thời truyền đạt mệnh lệnh của Chỉ huy trưởng đến các lực lượng đang tham gia xử lý.

- Trường hợp hành vi biểu tình, gây rối, bạo loạn có diễn biến phức tạp

Quyết định áp dụng biện pháp tăng cường an ninh; lãnh đạo IALYHPC & phòng HC&LĐ ra lệnh cho Tổ trưởng bảo vệ thông tin:

+ Thông báo cho lực lượng dân quân tự vệ, các đơn vị có liên quan hoạt động tại IALYHPC triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị xử lý ban đầu theo phương án.

+ Thông báo cho các đầu mối tiếp nhận thông tin của các lực lượng xử lý, đấu tranh vi phạm ANTT của Công an xã Ya Tăng và Công an xã Ia Kreng yêu cầu trợ giúp xử lý với hoạt động tụ tập biểu tình gây rối.

+ Tổ chức đối thoại sơ bộ với đối tượng cầm đầu thực hiện hành vi biểu tình, gây rối, bạo loạn nhằm tìm hiểu sự việc, yêu sách của đối tượng và những thông tin cần thiết phục vụ cho việc xử lý.

+ Ra lệnh tiến hành kiểm tra, rà soát tổng thể phát hiện người trà trộn xâm nhập, vật khả nghi, vật lạ trong khuôn viên IALYHPC.

+ Triển khai công tác y tế, hậu cần phục vụ xử lý.

+ Đánh giá tình hình, những vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý ban đầu báo cáo Công an xã Ya Tăng và Công an xã Ia Kreng triển khai phương án đảm bảo an ninh, an toàn công trình thủy điện tiếp theo.

+ Lãnh đạo IALYHPC bàn giao hiện trường, nội dung sự việc xử lý với việc biểu tình gây rối cho đại diện lực lượng công an khi đại diện lực lượng công an có mặt tiếp nhận.

b. Các tình huống phá hoại công trình do bị kích động, khủng bố

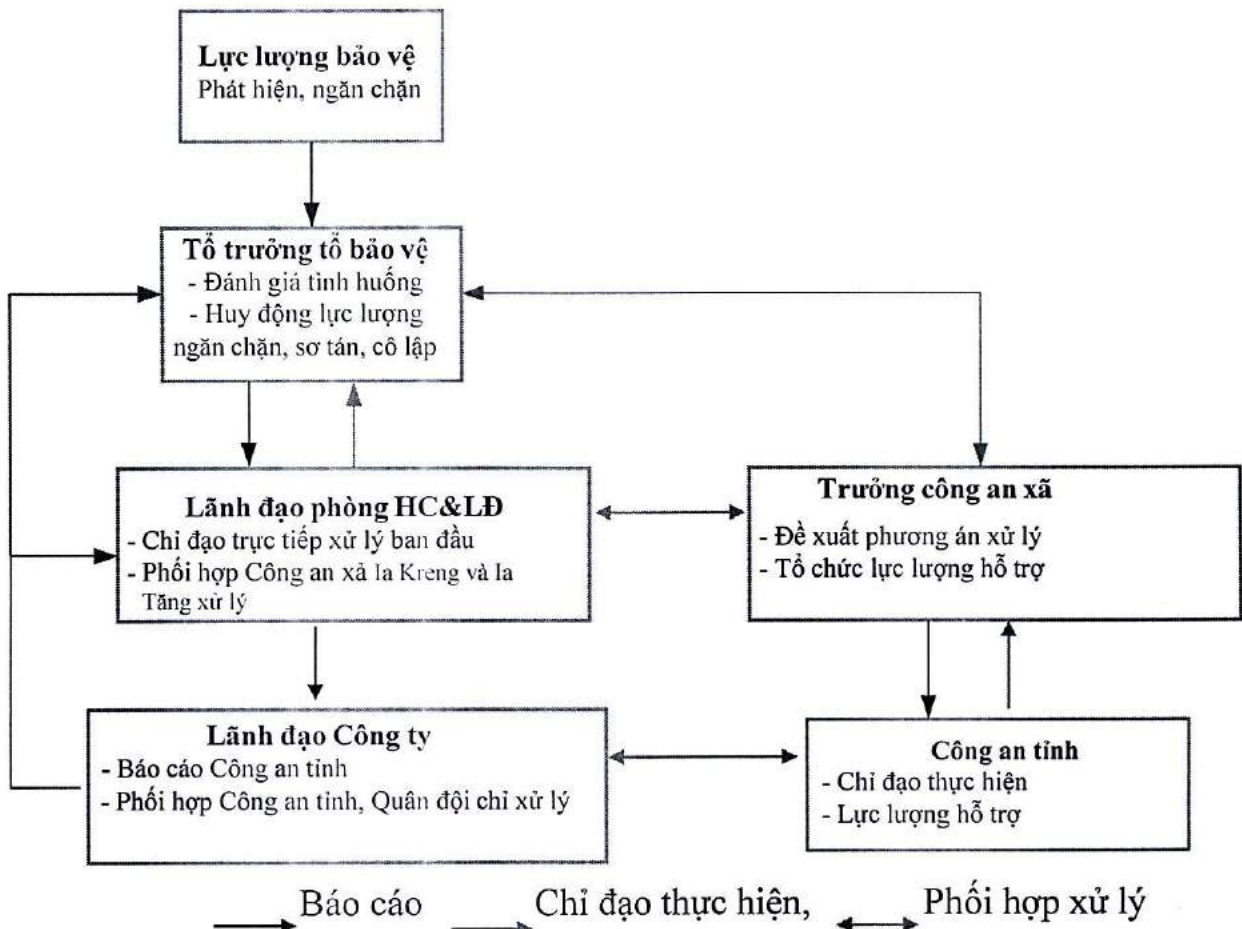
Tình huống 4: Đối tượng xâm nhập có mục đích mang vũ khí, vật liệu nổ, chất độc hóa học nguy hiểm vào công trình, nhà máy

Khi lực lượng bảo vệ phát hiện cần báo cáo ngay cho Tổ trưởng bảo vệ để sơ bộ đánh giá, nhận định tình huống, tình hình vụ việc; huy động lực lượng đến ngay hiện trường tiến hành di chuyển người và vật dụng nghi ngờ ra khu vực an toàn. Trong trường hợp nhận được thông tin nghi ngờ cần kiểm tra hệ thống camera an ninh kiểm tra tất cả các khu vực để phát hiện đối tượng và các hành vi đối tượng thực hiện gây nguy hiểm cho công trình.

Trường hợp phát hiện đối tượng có mang theo các vũ khí, vật liệu nổ, chất độc hóa học, nguy hiểm, lực lượng bảo vệ phải nhanh chóng ngăn chặn, yêu cầu đối tượng hợp tác, nếu chống cự phải khống chế. Di dời đối tượng và các cá nhân ra khỏi hiện trường nguy hiểm, tránh kích động đối tượng. Đồng thời báo ngay cho lãnh đạo phòng HC&LĐ xin ý kiến huy động lực lượng giải quyết. Thông báo cho lực lượng Công an xã Ya Tăng và Công an xã Ia Kreng để phối hợp xử lý.

Trường hợp đối tượng đã lọt vào khu vực công trình, nhà máy, lực lượng bảo vệ lập tức ngăn chặn, khống chế; tách rời khỏi đối tượng, vô hiệu hóa các thiết bị, vật liệu nổ, nguy hiểm (nếu có thể). Di dời đối tượng và các cá nhân ra khỏi hiện trường nguy hiểm, tránh kích động đối tượng. Sau đó báo ngay cho lãnh đạo phòng HC&LĐ, lãnh đạo IALYHPC. Thông báo cho lực lượng Công an xã Ya Tăng và Công an xã Ia Kreng để phối hợp xử lý.

Phòng HC&LD báo cáo lãnh đạo IALYHPC và thông báo với phòng PA04 Công an tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum và Gia Lai về tình hình vụ việc, yêu cầu tháo dỡ vật liệu nổ, chất độc hóa học và khám nghiệm hiện trường, điều tra bắt giữ tội phạm.



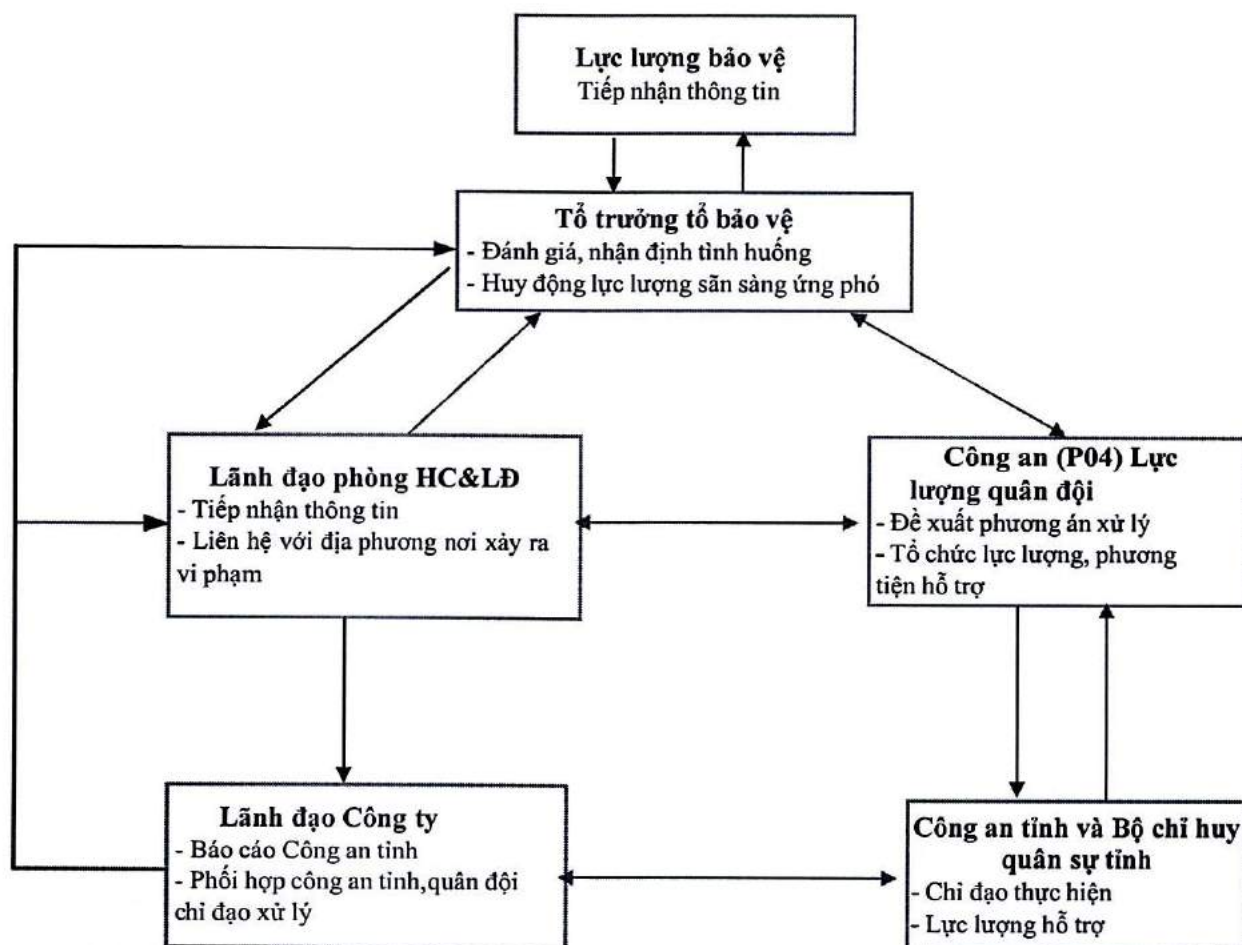
Hình 9: Lưu đồ xử lý Tình huống 4

Tình huống 5: Tình huống nhận được thông tin khủng bố đe dọa cài đặt bom mìn, gây cháy nổ tại công trình.

Lực lượng bảo vệ khi tiếp nhận tin báo ban đầu về vụ việc phải nắm những thông tin cơ bản và ghi chép đầy đủ sau đó báo cáo ngay cho Tổ trưởng bảo vệ để sơ bộ đánh giá, nhận định tình huống, tình hình vụ việc; huy động lực lượng đến ngay hiện trường đồng thời kiểm tra hệ thống camera an ninh kiểm tra tất cả các khu vực trọng yếu còn lại.

Khi có vụ việc xảy ra, Tổ trưởng bảo vệ báo cáo nhanh cho lãnh đạo Phòng HC&LD xin ý kiến huy động lực lượng giải quyết. Thông báo cho lực lượng Công an xã Ya Tằng và Công an xã Ia Krengh để phối hợp xử lý.

Phòng HC&LĐ báo cáo lãnh đạo IALYHPC và thông báo với phòng PA04; Công an tỉnh Kon Tum về tình hình vụ việc. Sau khi lãnh đạo IALYHPC và lãnh đạo Công an tỉnh xác thực tin báo về tình hình đe dọa cài đặt bom mìn gây cháy nổ sẽ chỉ đạo lệnh cho các lực lượng triển khai kế hoạch theo tình huống thực tế.



Ghi chú:

→ Báo cáo, → Chỉ đạo thực hiện, ↔ Phối hợp xử lý

Hình 10: Lưu đồ xử lý Tình huống 5

Người nhận thông tin xử lý:

Trường hợp nhận tin đe dọa qua điện thoại/nghe được cuộc đàm thoại từ điện thoại/bộ đàm:

+ Tạo lý do kéo dài, duy trì cuộc gọi, khéo léo khai thác thông tin về người báo tin, chú ý đến đặc điểm về độ tuổi, giới tính, giọng nói, ngôn ngữ và ngữ điệu của người gọi điện ở địa phương nào; cách xưng hô, nói nhanh chậm, trạng thái tinh thần của người gọi điện xúc động hay giận dữ; tiếng ồn xung quanh như nhạc, giao thông, xây dựng.

+ Ghi chép đầy đủ, chính xác thông tin nhận được về việc đe dọa khủng bố như thế nào, địa điểm bị khủng bố, thời gian xảy ra, vì sao biết tin, đối tượng tiến hành... để có cơ sở sàng lọc, đánh giá tin báo là thật hay giả (người báo tin sẽ sẵn sàng cung

cấp đầy đủ, chi tiết, trung thực cho cơ quan có trách nhiệm xử lý vụ việc). Báo cáo nội dung ngay cho trưởng phòng HC&LĐ, Tổ trưởng bảo vệ hoặc lãnh đạo IALYHPC.

Trường hợp nhận tin đe dọa qua thư tín, fax...:

- Chuyển ngay thư tín, fax...nhận được cho trưởng phòng HC&LĐ, Tổ trưởng bảo vệ hoặc báo cáo ngay lãnh đạo IALYHPC.

- Lãnh đạo IALYHPC:

+ Nhận được báo cáo về thông tin đe dọa đặt bom, mìn khủng bố, ra lệnh cho Trưởng ca vận hành đương nhiệm thông báo cho các đơn vị sẵn sàng triển khai lực lượng xử lý với hành vi đe dọa đặt bom, mìn;

+ Triệu tập lãnh đạo IALYHPC, Ban chỉ huy quân sự IALYHPC tiến hành phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi đe dọa:

+ Trường hợp thông tin về hành vi không có đủ độ tin cậy “Không triển khai gì thêm” để điều tra làm rõ;

+ Trường hợp thông tin về hành vi đe dọa có đủ độ tin cậy, quyết định triển khai phương án xử lý tiếp theo.

- Sau khi lãnh đạo IALYHPC và lãnh đạo Công an tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai xác thực tin báo về tình hình đe dọa đặt bom mìn có thật sẽ chỉ đạo và ban hành lệnh cho các lực lượng bảo vệ triển khai theo tình huống thực tế:

+ Tổ trưởng bảo vệ nhận được lệnh, nhanh chóng triển khai nhân viên bảo vệ được trang bị công cụ hỗ trợ, bộ đàm tiến hành bao vây, kiểm soát chặt chẽ việc ra, vào khu vực nhà máy, các bộ phận thiết yếu, quan trọng, nhạy cảm về an ninh và khu vực đối tượng đe dọa đặt bom, mìn; theo dõi, nắm diễn biến tình hình đối tượng, vật thể khả nghi;

+ Trường hợp lực lượng bảo vệ phát hiện hoặc nhận diện người tung tin đe dọa có bom, mìn trước cổng hoặc trong khuôn viên nhà máy phải ngay lập tức ngăn chặn, khống chế, vô hiệu hoá, cách ly đối tượng cùng hành lý, phương tiện và thông báo ngay sự việc xảy ra cho lãnh đạo IALYHPC. Hành lý, phương tiện sẽ được xử lý theo phương án xử lý tình huống 5 về phát hiện vật thể lạ nghi bom, mìn.

+ Bố trí lực lượng bảo vệ đón và hướng dẫn các lực lượng phối hợp xử lý trực tiếp của tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai (Công an, Quân đội...) đến vị trí tập kết tại nhà máy;

Đồng thời với việc tổ chức bố trí lực lượng, thực hiện triển khai lực lượng bảo vệ phối hợp cùng nhân viên vận hành dùng loa cầm tay, còi hiệu hướng dẫn người, phương tiện sơ tán đến vị trí tập kết tại phía cửa vào sàn lắp ráp, đợi xe đến đón và hướng dẫn phương tiện tham gia xử lý khủng bố đi lại trong khu vực hiện trường, các khu vực liên quan trong nhà máy đảm bảo an toàn; tăng cường kiểm soát các

cổng, cửa, lối ra, vào khu vực; sẵn sàng bảo vệ nơi tập kết cán bộ, công nhân viên, hàng hoá, phương tiện được sơ tán. Trong tình huống này Trưởng phòng HC&LĐ và Trưởng ca vận hành đương nhiệm sẽ là người chỉ huy trực tiếp lực lượng bảo vệ, nhân viên vận hành hướng dẫn người, phương tiện sơ tán khỏi địa bàn nhà máy.

- Tổ chức lực lượng Công an xã Ya Tăng và Công an xã Ia Krenk bảo vệ công trình kiểm soát an ninh:

+ Tăng cường chốt giữ tại các cổng, cửa ra, vào khu vực hạn chế của nhà máy, tăng cường bảo vệ các mục tiêu quan trọng của nhà máy (trung tâm vận hành, gian máy, trạm OPY...);

+ Tổ chức kiểm tra, rà soát tổng thể phát hiện vật khả nghi, vật lạ trong khuôn viên IALYHPC và khu vực đối tượng đe dọa đặt bom, mìn.

+ Tăng cường duy trì an ninh trật tự tại khu vực công cộng gần khuôn viên IALYHPC;

+ Bảo vệ từ xa trên tất cả các tuyến đường ra, vào ngăn chặn người, phương tiện không có nhiệm vụ ra, vào khu vực.

+ Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bảo vệ bảo đảm chế độ canh gác bảo vệ mục tiêu không để kẻ gian lợi dụng đột nhập trộm cắp tài sản.

Tùy theo thực tế tình huống xảy ra lãnh đạo đơn vị bố trí lực lượng và phương tiện phù hợp với tính chất vụ việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Lãnh đạo IALYHPC bàn giao hiện trường, nội dung sự việc xử lý với việc đặt bom mìn cho đại diện lực lượng Công an khi đại diện lực lượng Công an có mặt tiếp nhận.

*** Tình huống 6:** Đối tượng thả mìn hoặc dùng phao thả thủy lôi trôi theo dòng nước về phía công trình.

Các cá nhân hoặc đơn vị bảo vệ vùng nước riêng phát hiện lập tức ngăn chặn (nếu có thể) hoặc báo ngay cho lực lượng bảo vệ, Trưởng ca vận hành.

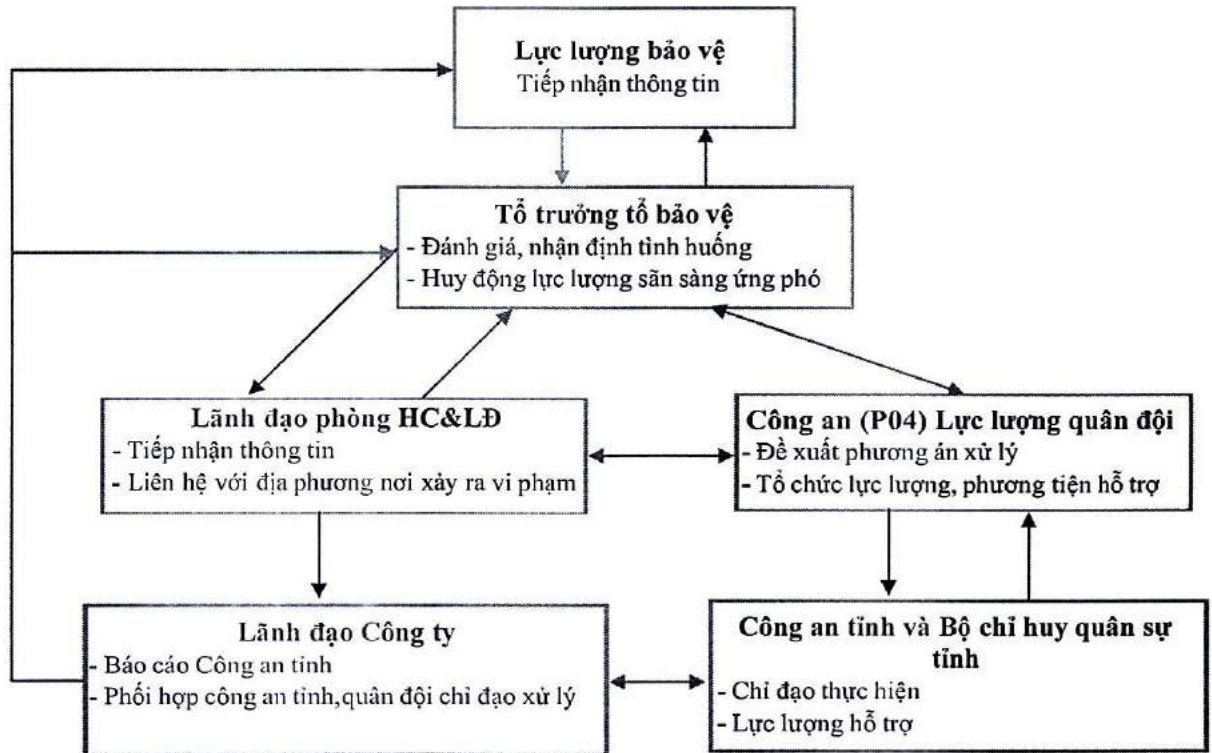
Nếu có nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực Cửa nhận nước, Trưởng ca đương phiên ngay lập tức dừng máy sự cố, đồng thời báo cáo ngay Giám đốc IALYHPC đưa ra phương án xử lý.

Lực lượng bảo vệ phối hợp với lực lượng vận hành, sửa chữa ngăn chặn sự cố phát triển, giảm thiểu thiệt hại, tổ chức bảo vệ hiện trường, đồng thời báo cáo ngay cho Giám đốc IALYHPC, cơ quan Công an và Quân đội để xử lý.

Tổ chức sửa chữa, khắc phục ngay để tiếp tục vận hành.

Tổ chức họp rút kinh nghiệm, tìm hiểu nguyên nhân, trách nhiệm.





Ghi chú:

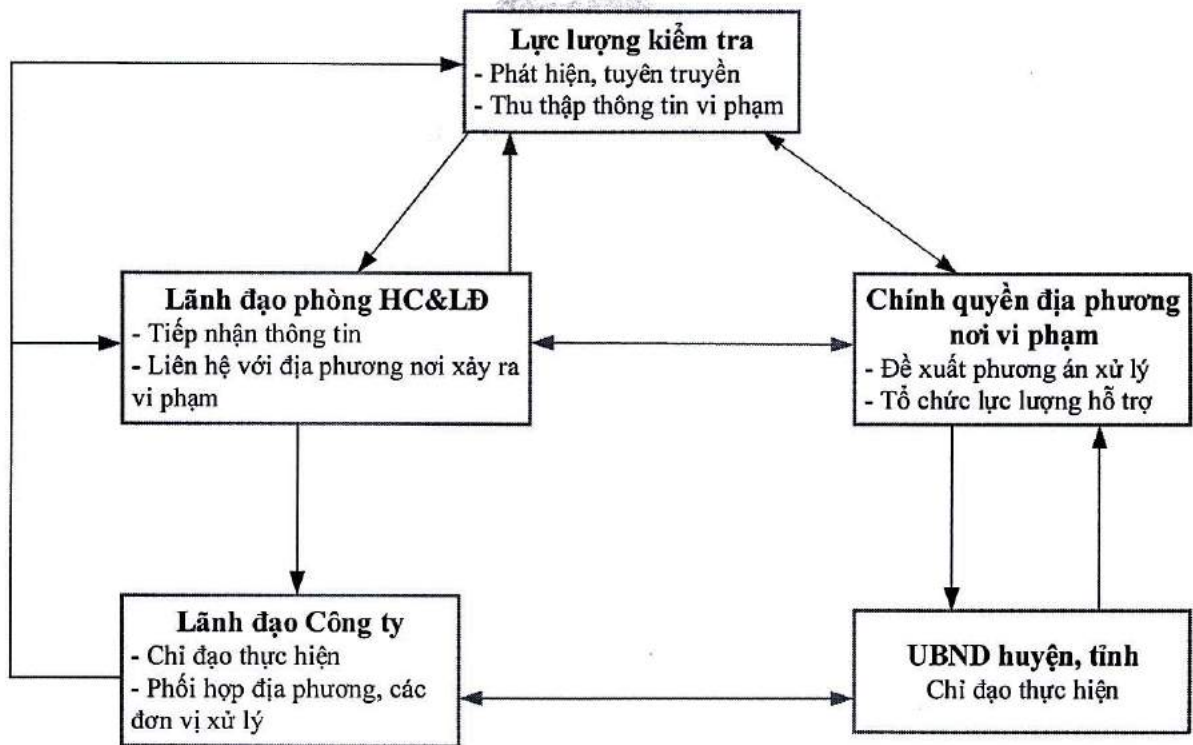
→ Báo cáo → Chỉ đạo thực hiện ↔ Phối hợp xử lý

Hình 11: Lưu đồ xử lý Tình huống 6

c. Các tình huống khác

Tình huống 7: Các hành vi xâm phạm lòng hồ như khai thác khoáng sản, xả thải trái phép vào hồ, hoạt động du lịch, đánh bắt thủy sản trái phép. Các hành vi xâm phạm lòng hồ như lấn chiếm đất lòng hồ để canh tác, lập bến bãi, xây dựng nhà cửa, lán trại coi nới trong phạm vi bảo vệ đập, lòng hồ.

Trong quá trình kiểm tra, phát hiện các hiện tượng nêu trên, các cá nhân kiểm tra báo cáo diễn biến vụ việc tới lãnh đạo IALYHPC để chỉ đạo, đồng thời, quay phim, chụp hình làm tư liệu để cung cấp chính quyền địa phương xử lý. Các phòng liên quan của IALYHPC, phối hợp chính quyền các huyện và các xã, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý liên quan tiếp cận đối tượng vi phạm, xử lý theo quy định của pháp luật.



Ghi chú:

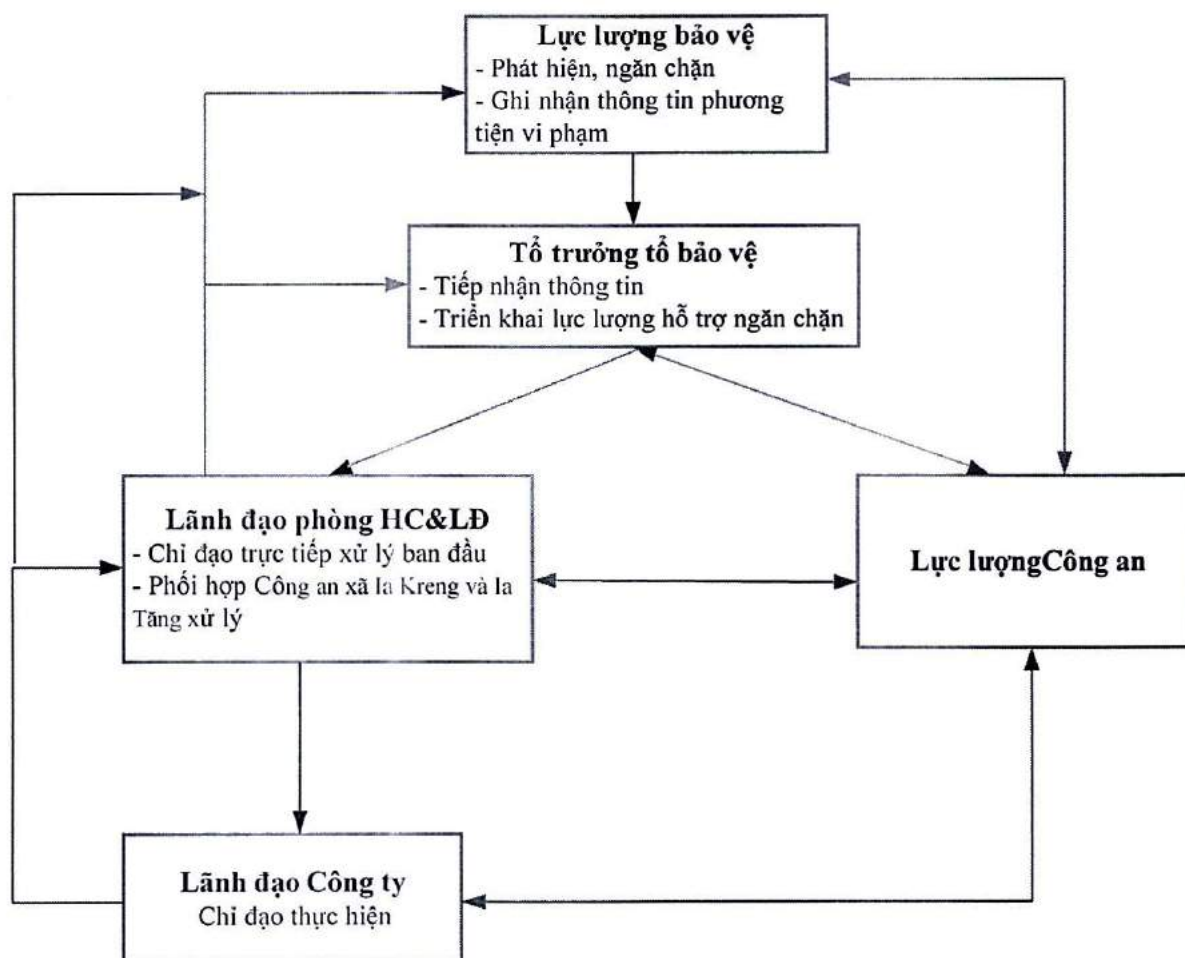
→ Báo cáo → Chỉ đạo thực hiện ↔ Phối hợp xử lý

Hình 12: Lưu đồ xử lý Tình huống 7

Tình huống 8: Hành vi cố tình điều khiển xe vận tải lưu thông vào tuyến đường giao thông thuộc phạm vi hành lang bảo vệ công trình của nhà máy, lưu thông qua thân đập.

Lực lượng bảo vệ tại các chốt kiểm tra của IALYHPC bằng mọi biện pháp ngăn chặn, yêu cầu dừng xe, giải thích cho người lái xe hiểu đây là vùng bảo vệ an toàn đập, hồ chứa, theo quy định cấm các loại phương tiện lưu thông.

Trường hợp người lái xe không chấp hành, lực lượng bảo vệ kiên quyết không cho xe lưu thông, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (như tên người, CCCD, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe, biển số xe, loại hàng hóa chở...), quay video, chụp hình và thông báo ngay cho, Tổ trưởng tổ bảo vệ, Công an xã Ya Tăng và Công an xã Ia Kreng trên địa bàn lập biên bản xử lý hành vi cố tình vi phạm.



Ghi chú:

→ Báo cáo, → Chỉ đạo thực hiện, ↔ Phối hợp xử lý

Hình 13: Lưu đồ xử lý Tình huống 8

*** Tình huống 9:** Tình huống phát hiện tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ bay vào khu vực IALYHPC để quay phim, chụp ảnh hoặc tiến hành các hành động khác như thả chất nổ, chất cháy, chất gây hư hại công trình...

Khi phát hiện tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ xâm phạm khu vực bảo vệ của công trình, lực lượng bảo vệ lập tức yêu cầu người điều khiển phương tiện bay ngừng hoạt động, đưa thiết bị ra khỏi phạm vi công trình.

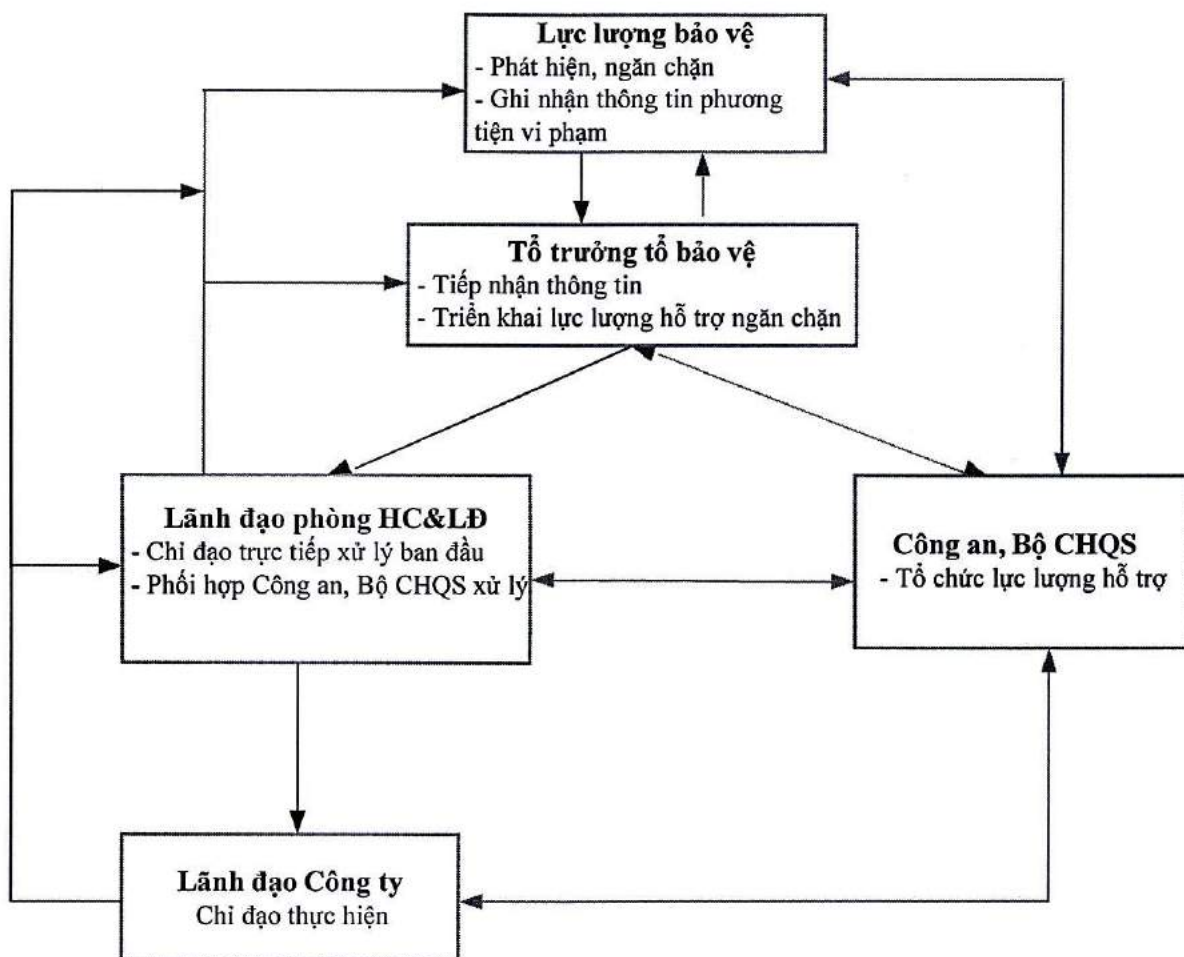
Lực lượng bảo vệ nhanh chóng xác minh thủ đoạn, hành động bay; báo động lực lượng bảo vệ của IALYHPC; báo cáo tổ trưởng tổ bảo vệ, lãnh đạo IALYHPC; Lãnh đạo IALYHPC thông báo ngay cho các lực lượng chức năng có liên quan để quản lý, theo dõi:

+ Đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ vô tình hoặc cố ý xâm phạm vào khu vực bảo vệ của IALYHPC thực hiện quay phim, chụp ảnh trái phép; lực lượng bảo vệ của IALYHPC phối hợp với các lực lượng có liên quan trong khu vực sử dụng thiết bị chuyên dụng để ép hạ cánh, tạm giữ phương tiện bay và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Phát hiện tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ có thể mang theo chất nổ, chất cháy, chất gây hại,... xâm phạm khu vực bảo vệ; lực lượng bảo vệ của IALYHPC nhanh chóng phối hợp với Công an và các lực lượng khác trong khu vực sử dụng thiết bị chuyên dụng để ép hạ cánh khẩn cấp hoặc bắn hạ khi xâm phạm ranh giới khu vực bảo vệ và đe dọa an toàn của công trình; khống chế đối tượng điều khiển, thu phương tiện bay và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương trong việc tổ chức sử dụng lực lượng xử lý các tình huống dự kiến có thể xảy ra, nhất là phương án quản lý và xử lý các hoạt động bay của tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ theo đúng quy định.

Tùy theo mức độ sự việc phòng HC&LD thực hiện báo cáo lãnh đạo IALYHPC và thông báo với phòng PA04 Công an và Quân đội tỉnh Kon Tum về tình hình vụ việc.



Ghi chú:

→ Báo cáo, → Chỉ đạo thực hiện, ↔ Phối hợp xử lý

Hình 14: Lưu đồ xử lý Tình huống 9

2.18.4. Công tác phổ biến, diễn tập ứng phó

Giám đốc IALYHPC giao cho phòng HCLĐ tổ chức quán triệt, huấn luyện thực

hành phương án cho toàn thể lực lượng bảo vệ, lực lượng phối hợp bảo vệ, nhằm đảm bảo thực hiện, xử lý, giải quyết tốt các tình huống mất an ninh trật tự xảy ra tại Công trình thủy điện Sê San 3.

Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện và đề ra phương hướng cho năm tiếp theo. Phòng HCLĐ hằng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung các tình huống và biện pháp giải quyết cho phù hợp với tình hình thực tế vào phương án (nếu cần thiết), đồng thời phối hợp với các lực lượng chức năng của Công an tỉnh Gia Lai và Kon Tum tổ chức thực hành, diễn tập phương án để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho Công trình thủy điện Sê San 3.

Lực lượng tham gia diễn tập ứng phó bao gồm: Lực lượng bảo vệ IALYHPC; đội tự vệ; lực lượng xung kích; lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu thường trực; kết hợp với địa phương; lực lượng nhân viên của IALYHPC vừa làm nhiệm vụ chuyên môn vừa là lực lượng dự phòng trong công tác bảo vệ đập và ứng phó sự cố do mưa lũ, có khả năng phản ứng nhanh, hiệu quả với các tình huống đột xuất và sự cố gây mất an toàn của công trình.

2.18.5. Biện pháp ngăn ngừa

Để ngăn ngừa các tình huống trên, Công ty cần chủ động và phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện những công việc sau:

- Tăng cường tuần tra hiện trường, nâng cao cảnh giác ngăn chặn phát hiện sớm hiện tượng bất thường.
- Bổ sung các thiết bị công nghệ để theo dõi liên tục người và phương tiện thâm nhập vào nhà máy như camera phát hiện chuyển động, thiết bị phát hiện chất nổ.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của địa phương để tuyên truyền các quy định của pháp luật liên quan đến công trình an ninh Quốc gia.
- Tăng cường trao đổi, tạo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để có thông tin kịp thời đảm bảo ngăn ngừa tình huống bất thường xảy ra.

2.19. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa nước xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

2.19.1. Công tác vận hành đập, hồ chứa trong tình huống giảm lũ cho hạ du

Trong tình huống vận hành giảm lũ cho hạ du, Ban chỉ huy PCTT&TKCN Công ty thực hiện vận hành hồ theo hiệu lệnh của Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai (Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sông Sê San).

Các tình huống mất an toàn đập do Ban chỉ huy PCTT&TKCN IALYHPC trực tiếp xử lý và báo cáo các cơ quan, ban ngành liên quan, bao gồm:

Tình huống 1: Tình huống lún sụt, sạt một phần nền tiếp giáp với mái hạ lưu đập và vai đập có ảnh hưởng đến sự ổn định, an toàn của đập.

Tình huống 2: Tình huống lưu lượng lũ về hồ lớn, mực nước hồ dâng nhanh, các cửa van xả của đập tràn cần được mở để xả lũ nhưng trong quá trình thực hiện thì 1 hoặc 2 cửa xả bị kẹt không nâng lên được (tình huống kẹt cửa van)

Tình huống 3: Tình huống mất toàn bộ mất toàn bộ nguồn cấp từ hệ thống điện tự dùng 0,4kV từ MBA TD1; MBA TD2; MBA TD3 từ lưới điện; nguồn Diesel

Tình huống 4: Tình huống do ảnh hưởng của bão gây mưa to, gió lớn, gây sạt trượt đường giao thông khu vực công trình, mặt đường bị sạt lở, cây đổ, các phương tiện giao thông phục vụ vận hành và đi lại của nhân dân địa phương không thể đi lại được

Tình huống 5: Tình huống mất an toàn do cháy nổ

Tình huống 6: Trong quá trình vận hành bị sự cố tổ máy gây rung động lớn, thủy kích dẫn đến nước phụt mạnh, rò lớn nắp tuabin có nguy cơ gây ngập nhà máy, gây chập cháy, mất điều khiển.

Tình huống 7: Tình huống vỡ đập chính (đập bê tông)

Tình huống 8: Tình huống thiết bị áp lực đẩy nổi đập và đo lưu lượng tăng đột ngột;

Tình huống 9: Tình huống vỡ đập do động đất

2.19.2. Công tác xử lý tình huống mất an toàn đập, hồ chứa

Tình huống 1: Tình huống lún sụt, sạt một phần nền tiếp giáp với mái hạ lưu đập và vai đập có ảnh hưởng đến sự ổn định, an toàn của đập.

a. Giả định tình huống

Do mưa lớn, lượng mưa trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày làm sạt lở đất ở khu vực gần vai đập phía hạ lưu hoặc thượng lưu ảnh hưởng đến sự ổn định của công trình.

b. Nguyên nhân

Do mưa lớn, lượng nước từ trên đồi phía hạ lưu đổ về vùng tiếp giáp giữa vai đập với đồi đất tự nhiên ngay sau đập, chèn lấp vào rãnh thoát nước tại cao trình 330 m làm tắc nghẽn rãnh thoát nước. Nước tràn qua mặt rãnh đổ xuống chân mái hạ lưu tại cao trình 330 m, gây sạt lở đất, lún sụt lớp đá ốp mái, có nguy cơ toàn bộ khối đất mái hạ lưu từ cao trình 330 m bị sạt lở xuống, mất độ ổn định và mất an toàn cho đập.

c. Giải pháp đối phó

Sau khi phát hiện khối sạt, người phát hiện báo ngay cho Trưởng ca đương phiên để báo cáo Trục ban Chỉ huy PCTT&TKCN của IALYHPC. Trục Ban Chỉ huy PCTT&TKCN sau khi nhận được thông tin sự cố đến ngay hiện trường xem xét và chỉ huy xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Lãnh đạo IALYHPC về sự cố để chỉ đạo xử

lý.

Trường hợp xử lý bình thường

- Ra lệnh Trưởng ca thông báo tình hình sự cố đến Lãnh đạo các đơn vị biết, đề nghị điều động nhân lực tại nhà máy, tại các nhà trực sản xuất, điều động thiết bị, dụng cụ để tham gia xử lý sự cố.

- Ra lệnh Trưởng ca thông báo qua hệ thống loa phát thanh nhà máy tình hình sự cố và ra lệnh CBCNV mang theo các dụng cụ cuốc, xẻng, (trừ nhân viên đang vận hành) có mặt tại cao trình 330 m để tham gia xử lý sự cố.

- Ra lệnh tổ xe điều xe trực đưa CBCNV tại nhà trực sản xuất, kết hợp với bảo vệ lấy vật tư, vật liệu, thiết bị, dụng cụ tại kho PCLB, đưa đến hiện trường và điều động xe trực đưa CBCNV trong nhà máy đến hiện trường. Khi đã có lực lượng, phương tiện tại hiện trường, Trục BCH PCTT&TKCN thực hiện:

+ Chỉ định nhóm Trưởng của mỗi nhóm, để điều hành công việc.

+ Phân công nhóm 1 (khoảng 10 người): mang theo bao dứa, cuốc, xẻng có mặt tại đập đất vai trái để đóng bao đất chặn dòng chảy từ đồi vào vị trí sụt, sạt và hướng dòng chảy về phía hạ lưu vùng không nguy hiểm, đào dọn các vị trí bị lấp đất để giải phóng dòng chảy.

+ Phân công nhóm 2 (khoảng 10 người): đến điểm sự cố, tiến hành đào và đóng đất vào bao tải, kè ngay vào vị trí nền bị sụt để giữ chân mái đập, không cho vết sạt lở phát triển.

+ Phân công nhóm 3 (2 người) vận hành máy phát chạy xăng 2 kVA, để cấp điện chiếu sáng vị trí xử lý (nếu sự cố xảy ra vào ban đêm).

+ Điều động nhân lực giữa các nhóm cho phù hợp với quá trình xử lý.

+ Ra lệnh Trưởng ca: tính toán vận hành hạ mức nước hồ khi có lệnh.

+ Ra lệnh các phân xưởng sửa chữa trực tại đập tràn để xử lý sự cố thiết bị phát sinh trong quá trình vận hành cửa van.

+ Cử người theo dõi diễn biến của khối sạt nếu có nguy cơ sạt lở trong lúc đang xử lý phải báo Trục BCH PCTT&TKCN để ra lệnh ngừng xử lý.

+ Trong trường hợp cần tăng cường lực lượng: Xin ý kiến Lãnh đạo IALYHPC để điều động lực lượng từ Pleiku vào tham gia xử lý sự cố. Yêu cầu trong thời gian 90 phút, lực lượng từ thành phố Pleiku phải có mặt tại hiện trường.

Trong trường hợp khối sạt xảy ra nhanh hơn tốc độ xử lý, có nguy cơ mất an toàn đập

- Xin ý kiến Lãnh đạo IALYHPC để xả nước khẩn cấp nhằm giảm áp lực nước từ thượng lưu về điểm sự cố, đảm bảo an toàn đập và phục vụ xử lý sự cố. Ra lệnh Trưởng ca phát hành các thông báo, báo cáo về tình trạng sự cố công trình. Ra lệnh

trường ca báo Ao huy động tất cả các tổ máy hết công suất và thực hiện xả nước qua tràn để hạ mực nước hồ, mực nước cần hạ theo diễn biến quá trình sạt lở.

- Đề nghị Lãnh đạo IALYHPC báo cáo sự cố đến EVN; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, tỉnh Gia Lai; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, tỉnh Gia Lai; Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 3A, Công ty Phát triển thủy điện Sê San 4, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A; Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri (Campuchia); Ủy ban sông Mê Kông Việt Nam.

- Phòng Kỹ thuật - An toàn, Phân xưởng Thủy công liên hệ với các nhà thầu xây dựng trên địa bàn, khảo sát, đánh giá và lập phương án khắc phục, sửa chữa. Năm 2022, IALYHPC đã ký Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sửa chữa theo hình thức khắc phục sự cố. đơn vị sửa chữa điều ngay máy ủi, máy đào đến vị trí sạt lở, xử lý theo yêu cầu kỹ thuật của Phương án do Phòng Kỹ thuật và Phân xưởng thủ công lập, nhằm hạn chế mức độ gây sạt, đồng thời chuẩn bị mặt bằng tập kết vật liệu, tiến hành sửa chữa. Hoàn thiện công việc tiến hành thu dọn hiện trường và cử người tiếp tục theo dõi diễn biến để kịp thời xử lý.

Chủng loại - số lượng thiết bị ký kết hợp đồng nguyên tắc đã có của nhà thầu:

TT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy xúc bánh lốp dung tích gàu $\geq 0,4m^3$	Chiếc	03	01 chiếc thường trực tại xã Sa Bình - Kon Tum
2	Ô tô tự đổ $>10T$	Chiếc	03	Tại thị trấn Ialy

Điều động vật tư, vật liệu, dụng cụ máy móc tập kết tại hiện trường, gồm:

TT	Tên vật tư, dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Đá hộc	m^3	5000	Tại bãi đá sông đà 7 (cũ) tuyến đường cao trình 600
2	Đá dăm	m^3	5000	Tại bãi đá sông đà 7 (cũ) tuyến đường cao trình 600
3	Đất	m^3	10.000000	Tuyến đường cao trình 600
4	Rọ đá	cái	20	Ga ra xe ô tô
5	Máy bộ đàm	Cái	06	Tại các vị trí trực
6	Dầu Diesel	Lít	4500	Bồn dầu máy phát Diesel
7	Cáng thương	Cái	01	Trực điện
8	Nẹp cố định gãy xương	Bộ	02	Trực điện; Kho PCLB
9	Xô nhựa 20 lít	Cái	05	Kho phục vụ PCLB
10	Ca nhựa 2 lít	Cái	05	Kho phục vụ PCLB
11	Xà beng	Cái	05	Kho phục vụ PCLB
12	Búa 1 kg	Cái	05	Kho phục vụ PCLB
13	Xẻng	Cái	10	Kho phục vụ PCLB

TT	Tên vật tư, dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
14	Cuốc	Cái	10	Kho phục vụ PCLB
15	Bạt che tổ máy (15x15)m	Tấm	02	Kho phục vụ PCLB
16	Búa tạ 5kg	Cái	02	Kho phục vụ PCLB
17	Cưa sắt loại 2 đầu răng	Cái	01	Kho phục vụ PCLB
18	Xe rửa	Cái	03	Kho phục vụ PCLB
19	Máy cưa xích CM MS382	Cái	01	Kho phục vụ PCLB
20	Ủng cách điện 6kV	Đôi	02	Kho phục vụ PCLB
21	Găng tay cách điện 6kv	Đôi	02	Kho phục vụ PCLB
22	Dây an toàn H-117	Cái	02	Kho phục vụ PCLB
23	Cờ lê 8-32	Bộ	01	Kho phục vụ PCLB
24	Kìm cộng lực	Cái	01	Kho phục vụ PCLB
25	Tiếp địa di động 6kv	Bộ	01	Kho phục vụ PCLB
26	Ổ cắm điện 3 lỗ cắm kèm cáp điện 2x20m	Bộ	02	Kho phục vụ PCLB
27	Túi y tế	Cái	02	Kho phục vụ PCLB
28	Ống nhôm, độ phóng đại 10x, chống thấm, trường nhìn tại 1000m=101m	Cái	01	Kho phục vụ PCLB
29	Bộ khoan điện đa năng GSB550	Bộ	01	Kho phục vụ PCLB
30	Kìm điện	Cái	02	Kho phục vụ PCLB
31	Tuốt nơ vít	Bộ	01	Kho phục vụ PCLB
32	Đèn Halogen 500w kèm dây điện 20m và phích cắm	Bộ	02	Kho phục vụ PCLB

Tình huống này áp dụng chung cho các khối sạt lở khác tương tự.

Tình huống 2: Lưu lượng lũ về hồ lớn, mực nước hồ dâng nhanh, các cửa van xả của đập tràn cần được mở để xả lũ nhưng trong quá trình thực hiện thì 1 hoặc 2 cửa xả bị kẹt không nâng lên được (tình huống kẹt cửa van)

a. Giả định tình huống

Mưa lớn, lưu lượng lũ về hồ rất nhanh, mực nước hồ cao hơn cao trình 304 m và có xu hướng tăng nhanh cần điều tiết hồ chứa, cùng lúc thao tác mở cửa van xả lũ số 3 và 5 (hoặc 2 cửa khác) thì không nâng lên được do bị kẹt.

b. Giải pháp đối phó

Sau khi kiểm tra phát hiện cửa van xả lũ số 3 bị kẹt, không nâng lên được, nhân viên vận hành báo ngay cho Trưởng ca trực vận hành để báo cáo Trục ban Chỉ huy PCTT&TKCN của IALYHPC. Trục Ban Chỉ huy PCTT&TKCN sau khi nhận được thông tin sự cố đến ngay hiện trường xem xét và chỉ huy xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Lãnh đạo IALYHPC về sự cố để chỉ đạo xử lý.

Trục Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thực hiện

- Lệnh cho Trưởng ca cho vận hành cửa van số 5 thay thế cửa van số 3 để điều tiết hồ chứa.

- Thông báo cho Trưởng phòng Kỹ thuật và An toàn, EVNPSC biết để điều động nhân lực và đến ngay hiện trường chỉ đạo sửa chữa.

- Tham gia tìm nguyên nhân hư hỏng của van và quyết định thực hiện trong một số trường hợp có thể xử lý nhanh:

+ Trường hợp hỏng nguồn điện điều khiển thì cho thay thế các thiết bị dự phòng của thiết bị điện. Thông báo cho thủ kho vật tư cấp vật tư phục vụ xử lý sự cố.

+ Trường hợp không đảm bảo áp lực nâng thì kiểm tra và cho phép điều chỉnh lại các giá trị giới hạn thủy lực phù hợp với biên bản thí nghiệm thủy lực trước đó để nâng cửa van.

+ Trường hợp do sự cố phần cơ khí do cây gỗ đập vào cửa van thì lệnh đóng cửa van sửa chữa đập tràn tại vị trí cửa van bị hỏng bằng cầu trục chân dê để phục vụ cho việc sửa chữa.

- Tham gia thử nghiệm các cửa van sau khi sửa chữa, báo cáo kết quả với Lãnh đạo SESANHPC để đưa vào vận hành.

- Sau khi xử lý xong, lệnh cho Trưởng ca đưa thiết bị về trạng thái vận hành bình thường theo quy trình.

- Đề nghị Lãnh đạo IALYHPC báo cáo sự cố đến EVN; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, tỉnh Gia Lai; Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, tỉnh Gia Lai; Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 3A, Công ty Phát triển thủy điện Sê San 4, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri (Campuchia); Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

- Sau khi kết thúc trận lũ, tiến hành cô lập cửa van số 3 để kiểm tra, sửa chữa.

Tình huống 3: Mất toàn bộ nguồn cấp từ hệ thống điện tự dùng 0,4kV từ MBA TD1; MBA TD2; MBA TD3 từ lưới điện; nguồn Diesel .

a. Giả định tình huống

Mất nguồn điện tự dùng 0,4kV từ MBA TD1; MBA TD2; MBA TD3; từ lưới điện; nguồn Diesel;

Theo dự báo của Tổng cục khí tượng thủy văn: do ảnh hưởng của cơn bão trong 24 - 48 giờ tới thời tiết tỉnh Gia Lai và Kon Tum có mưa to đến rất to kéo dài trên diện rộng, nước lũ về nhanh trên các sông Đăk Bla, Pô Kô, Iasir. Mực nước hồ chứa có xu hướng tăng nhanh và vượt cao trình 569.50m nên hồ cần phải điều tiết.

b. Nguyên nhân

Xảy ra tình huống nguồn cấp cho các kích nâng thủy lực van cung đập tràn từ hệ thống điện tự dùng nhà máy bị mất điện do lưới điện 110 kV bị sự cố, các cửa van không hoạt động, không nâng được trong quá trình vận hành.

Mực nước sông Đăk Bla tại trạm thủy văn Kon Tum là 519,6 m trên báo động cấp 2 (519,5 m) và nhỏ hơn 519,7. Dự báo trong 3 giờ tới mực nước sông Đăk Bla tại trạm thủy văn Kon Tum là 521,5 m trên báo động cấp 3 (520,5 m) là 1m.

c. Giải pháp đối phó

Trưởng ca báo cáo tình hình sự cố đến Trục Ban chỉ huy PCTT&TKCN.

Trục Ban chỉ huy PCTT&TKCN sau khi nhận được thông tin sự cố đến ngay hiện trường xem xét và theo dõi xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Lãnh đạo IALYHPC về sự cố để chỉ đạo xử lý.

Trục Ban chỉ huy PCTT&TKCN thực hiện:

- Ra lệnh Trưởng ca thông báo tình hình sự cố đến Lãnh đạo các đơn vị biết, đề nghị điều động nhân lực tại nhà máy, tại các nhà trực sản xuất, điều động thiết bị, dụng cụ để tham gia xử lý sự cố.
- Ra lệnh Trưởng ca vận hành thực hiện chuyển đổi phương thức dùng máy phát dự phòng theo Quy trình vận hành và xử lý sự cố máy phát Diesel dự phòng Thủy điện Pleikrông IL.QT.411B/VH ban hành kèm theo quyết định số 870/QĐ-TĐIAL ngày 10/10/2019 của Giám đốc Công ty Thủy điện Ialy.
- Nắm bắt tình hình xử lý đường dây, cột điện để biết thời gian khôi phục lưới điện. Kiểm tra hiện trạng dầu đi-ê-zen cấp cho máy phát điện, đảm bảo đủ cho đến khi lưới điện khôi phục lại. Nếu có nguy cơ thiếu nhiên liệu thì đề nghị Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư cấp bổ sung ngay.
- Nắm bắt toàn bộ các quá trình chuyển đổi phương thức để kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh.
- IALYHPC điều động thợ sửa chữa hỗ trợ với lực lượng của Điện lực huyện xử lý sự cố đường dây 110kV để sớm đưa vào hoạt động.
- Trao đổi thông tin với Ao, A3 về việc xử lý sự cố để biết thời gian khôi phục lưới điện. Kiểm tra hiện trạng nhiên liệu cấp cho máy phát đảm bảo đủ cho đến khi lưới điện khôi phục lại. Nếu có nguy cơ thiếu nhiên liệu thì yêu cầu Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư cấp trực tiếp dầu đi-ê-zen đến hiện trường.

- Ra lệnh chuyển đổi lại phương thức khi lưới điện được khôi phục.

Trưởng ca đương nhiệm

- Chỉ huy kịp vận hành thực hiện chuyển đổi phương thức vận hành máy phát. Thông báo ngay cho Trục sửa chữa điện tại nhà máy sẵn sàng tham gia xử lý sự cố thiết bị chuyển đổi.

- Ra lệnh Trục điều khiển trung tâm ghi nhận thời gian xảy ra sự cố, đề nghị hỗ trợ Trưởng ca nhận thông tin và ghi nhận thông tin từ các vị trí trực và từ bên ngoài gọi tới.

- Thông báo qua loa phát thanh của Nhà máy đến tất cả các vị trí làm việc biết tình hình sự cố mất điện lưới.

- Lệnh trực điện kiểm tra hệ thống chiếu sáng sự cố, nếu hư hỏng hệ thống chiếu sáng sự cố thì chuyển đổi hệ thống chiếu sáng sự cố dự phòng.

- Trục điều khiển trung tâm phối hợp Trục trạm 110kV: Thực hiện thao tác các máy cắt để cô lập hệ thống điện 110 kV từ lưới Quốc gia và các nguồn khác từ địa phương (nếu có).

- Trục điện tại cửa nhận nước thao tác cô lập phụ tải cụm Đập tràn - Cửa nhận nước.

- Trục điện tại Nhà máy chuyển đổi phương thức vận hành máy phát đi-ê-zen. Khởi động máy phát điện dự phòng, kiểm tra các thông số điện áp và tần số.

- Thực hiện trình tự thao tác cấp điện cho cụm phụ tải Đập tràn - cửa nước từ máy phát đi-ê-zen và thực hiện điều tiết hồ chứa bằng nguồn máy phát.

Tình huống 4: Tình huống do ảnh hưởng của bão gây mưa to, gió lớn, gây sạt trượt đường giao thông khu vực công trình, mặt đường bị sạt lở, cây đổ, các phương tiện giao thông phục vụ vận hành và đi lại của nhân dân địa phương không thể đi lại được

a. Giả định tình huống

Ảnh hưởng của bão gây mưa to, gió lớn, gây sạt trượt đường giao thông khu vực công trình, mặt đường bị sạt lở, cây đổ, các phương tiện giao thông phục vụ vận hành và đi lại của nhân dân địa phương không thể đi lại được.

b. Nguyên nhân

Do mưa lớn kéo dài, nước lũ trên đồi đổ xuống đường chính và đường vận hành bờ phải. Đất đá, cây đổ phía ta-luy dương sạt lở rơi xuống chắn ngang đường, làm tắc nghẽn giao thông nội bộ đến nhà máy.

c. Giải pháp xử lý

Lái xe đưa ca phát hiện, báo cho Trục Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của

IALYHPC. Trục Ban Chỉ huy PCTT&TKCN sau khi nhận được thông tin sự cố đến ngay hiện trường xem xét và chỉ huy xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Lãnh đạo IALYHPC về sự cố để chỉ đạo xử lý.

Trục BCH PCTT&TKCN thực hiện

Ra lệnh lái xe đưa ca thay đổi tuyến đường chở nhân viên vận hành giao ca theo hướng đường chính vào nhà máy để thực hiện việc sản xuất điện bình thường.

Ra lệnh Trưởng ca thông báo tình hình sự cố đến Lãnh đạo các đơn vị biết, đề nghị điều động nhân lực tại nhà máy, tại các nhà trực sản xuất, điều động thiết bị, dụng cụ để tham gia xử lý sự cố.

Điều động nhân viên vận hành (sau khi giao ca), đến hiện trường để tham gia xử lý sự cố.

Ra lệnh Tổ trưởng tổ bảo vệ tổ chức lấy vật tư, thiết bị, dụng cụ, máy phát điện 2kVA tại kho PCLB (tại Nhà trực sản xuất) đưa lên xe chở đến hiện trường. Yêu cầu lắp đặt rào chắn cảnh giới không cho người và phương tiện bên ngoài đi vào điểm sự cố.

Ra lệnh tổ xe điều xe trực chở người, vật tư thiết bị từ kho PCLB tại nhà trực sản xuất đến điểm sự cố.

Điều động xe nâng 10 tấn hoặc xe cầu đến hiện trường để tham gia xử lý. Yêu cầu trong 30 phút phải đưa được nhân lực, vật tư, thiết bị đến hiện trường.

Khi đã có lực lượng, phương tiện tại hiện trường, Trục ban chỉ huy PCTT&TKCN thực hiện:

+ Tổ chức kiểm tra hiện trường sạt lở, khi đánh giá không còn đất đá rơi xuống vị trí sự cố gây nguy hiểm thì tổ chức xử lý.

+ Phân công nhóm 1 (khoảng 2 người): Dùng máy cưa xách tay cưa các đoạn cây chắn ngang đường để giải phóng lòng đường (khoảng 2 mét 1 đoạn).

+ Phân công nhóm 2 (khoảng 4 người) Phối hợp máy nâng hoặc cần cẩu để chuyển cây đã cưa, đá lớn do sạt lở ra khỏi lòng đường, xúc dọn vệ sinh mặt đường để thông tuyến.

+ Phân công nhóm 3 (khoảng 2 người): Lắp đặt hệ thống chiếu sáng di động để phục vụ xử lý sự cố.

+ Cử người theo dõi kiểm tra an toàn trong khi cưa cây, đeo dây an toàn đúng quy định khi thao tác trên ta-luy dương, cấm việc đứng thao tác trong phạm vi hướng di chuyển của thân cây sau khi cưa rời. Nếu có nguy cơ cây tự trượt từ ta-luy dương xuống thì phải neo buộc bằng, dây thừng, tăng đỡ cáp, trước khi tiến hành cưa.

+ Bổ sung lực lượng tăng cường vào nhóm 1 và nhóm 2 để tăng tiến độ xử lý.

+ Gỡ bỏ cảnh báo và cho phép lưu thông sau khi xử lý xong sự cố.

Tình huống 5: Tình huống mất an toàn do cháy nổ

a. Giả định tình huống

Khu vực nhà máy xảy ra cháy nổ có nguy cơ lan rộng.

b. Nguyên nhân

Do bị chập điện bốc cháy tại các rãnh cáp hoặc tủ điện hoặc do các nguồn cháy nổ thiết bị trong vận hành và các nguồn gây cháy khác.

c. Giải pháp xử lý:

Báo động khẩn cấp: Người phát hiện thấy cháy nổ, sự cố tai nạn phải nhanh chóng bằng mọi cách (hô hoán, ấn nút chuông báo cháy..) báo động cho mọi người xung quanh biết, báo cho Trưởng ca đương nhiệm hoặc người quản lý hệ thống điện khu vực xảy ra sự cố, báo cho đội chữa cháy chuyên ngành đến cứu chữa số máy 114 hoặc 60500; đồng thời tham gia chữa cháy, ngăn cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp phát hiện cháy tại các khu vực gian máy, trạm MBA, nhà làm việc,... và các thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất thì nhanh chóng báo cho Trưởng ca vận hành theo điện thoại nội bộ số 60500 hoặc các điểm trực vận hành gần nhất để chuyển đổi phương thức vận hành và cắt điện khu vực cháy.

Xử lý sự cố thiết bị/cắt điện khu vực cháy: Trưởng ca vận hành, sau khi nhận được thông tin về sự cố, khẩn trương dùng loa truyền thanh báo động toàn nhà máy về sự cố cháy nổ, điện báo lãnh đạo IALYHPC xin ý kiến chỉ đạo, báo cho phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Tỉnh Kon Tum theo số **114** đến cứu chữa; lệnh cho các nhân viên chuyển đổi phương thức vận hành, cắt điện khu vực xảy cháy, đồng thời huy động lực lượng phương tiện tại chỗ triển khai, xử lý theo phương án đã duyệt.

Tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Nhận được tin báo cháy, sự cố tai nạn, Chỉ huy đội chữa cháy chuyên ngành nhanh chóng có mặt tại hiện trường thực hiện các công việc sau:

- Huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn cứu hộ của cơ sở, chuyên ngành đến hiện trường để tổ chức chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

- Nắm bắt tình hình (tiếp nhận hiện trường, báo cáo của chỉ huy ban đầu hoặc thông tin của người báo cháy, xác định rõ loại chất cháy, quy mô đám cháy, diễn biến đám cháy) để đưa ra phương án cứu chữa phù hợp, đạt hiệu quả nhất.

- Quyết định khu vực, vị trí chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; biện pháp chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

- Phân công lực lượng tại chỗ (lực lượng cơ sở, chuyên ngành) theo tổ, nhóm triển khai cứu chữa theo trình tự sau:

- + Sơ tán những người không có nhiệm vụ chữa cháy ra khỏi khu vực sự cố, động

viên, trấn an mọi người bình tĩnh di chuyển theo sơ đồ hoặc đèn EXIT chỉ dẫn thoát nạn tại khu vực đó (nếu có).

- + Cứu người bị nạn, bị thương, mắc kẹt trong đám cháy (nếu có).
- + Trinh sát, nắm bắt khả năng cháy lan, nguy cơ tai nạn xảy ra.
- + Triển khai phương tiện tiến hành dập lửa, cứu nạn cứu hộ gồm các nhóm (chữa cháy bằng bình, bằng nước, bọt, nhóm cứu người, cứu tài sản, nhóm tiếp nước, tiếp phương tiện, hậu cần.....)

- Các nhân viên tham gia chữa cháy: Trang phục bảo hộ cá nhân đầy đủ, thực hiện nghiêm túc sự phân công của Tổ trưởng. Đối với đội viên đội chữa cháy chuyên ngành: được phân theo số, theo lệnh của tổ trưởng, nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu (phun, hút nước, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ), chấp hành mọi mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

*** Lưu ý:**

- Chữa cháy thiết bị điện, gần khu vực có điện phải trang bị găng tay cách điện, ủng cách điện và tiếp địa cho xe chữa cháy.

- Chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại khu vực có nhiều khói khí độc phải trang bị mặt nạ phòng độc.

- Vị trí, khu vực, thiết bị cháy phải được cắt điện hoàn toàn trước khi chữa cháy bằng nước và bọt.

- Khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến hiện trường thì người chỉ huy của IALYHPC phải nhanh chóng báo cáo tình hình đám cháy và trao quyền chỉ huy cho người chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC; tiếp tục chỉ huy lực lượng chữa cháy IALYHPC thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo sự chỉ huy chung của người chỉ huy lực lượng Cảnh sát PCCC.

- Tham gia bảo vệ hiện trường và cung cấp thông tin xác thực về vụ cháy cho cơ quan có thẩm quyền để xác định nguyên nhân vụ cháy, tai nạn.

*** *Khắc phục hậu quả vụ cháy***

- Tổ chức cấp cứu người bị nạn, cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại
- Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội
- Nhanh chóng phục hồi sản xuất, hoạt động của thủy điện Pleikrông

d) Các trường hợp khác

Các trường hợp xảy ra cháy nổ khác, tùy theo tính chất của sự cố cháy nổ sẽ áp dụng theo Phương án chữa cháy tổng hợp của IALYHPC, Phương án đã được phòng PC07 Công an tỉnh Kon Tum phê duyệt (ký đóng dấu) ngày 9/7/2015 và được ban hành theo Phương án chữa cháy cơ sở (lưu hành nội bộ) ngày 9/7/2015 của Giám đốc IALYHPC.

- Khi xảy ra tình huống phải bố trí lực lượng giám sát, theo dõi liên tục các diễn biến tại hiện trường, kể từ khi phát hiện tình huống đến sau khi khắc phục sự cố và duy trì theo dõi trong thời gian tiếp theo.

Tình huống 6: Trong quá trình vận hành bị sự cố tổ máy gây rung động lớn, thủy kích dẫn đến nước phụt mạnh, rò lớn nắp tuabin có nguy cơ gây ngập nhà máy, gây chập cháy, mất điều khiển.

a. Giả định tình huống

Trong quá trình vận hành tổ máy bị sự cố do ảnh hưởng của lưới hoặc do hư hỏng hệ thống thiết bị dẫn đến tổ máy bị lồng tốc, thủy kích, rung động mạnh gây phun nước mạnh tại nắp tuabin có nguy cơ gây ngập nhà máy.

b. Nguyên nhân

Do sự cố thủy kích gây đứt bu lông nắp tuabin, làm bật vành chèn nước tràn ra ngoài nhiều.

c. Giải pháp xử lý

Trường hợp nặng (ngập nhà máy, gây cháy chập, mất điều khiển)

Trường ca vận hành xử lý các bước như sau:

+ Lập tức tổ chức sơ tán ngay CNV vận hành nhà máy theo đường sơ tán trong tình huống khẩn cấp được duyệt đến nơi an toàn .

+ Dừng máy bị sự cố, khởi động tổ máy diezen;

+ Đóng ngay van sự cố ;

+ Hạ ngay phai sự cố cửa nhận nước ;

+ Hạ phai sửa chữa hạ lưu.

+ Báo cáo lãnh đạo Công ty ;

+ Lãnh đạo IALYHPC báo cáo sự cố lên EVN; Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum.

Tình huống 7: Tình huống vỡ đập (vỡ đập chính)

Tình huống vỡ đập có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau: có thể do thiên tai như động đất hoặc xảy ra lũ lớn vượt tần suất lũ kiểm tra. Ngoài ra, có thể do lỗi của con người trong quá trình giám sát vận hành đập.

Trường hợp xử lý tình huống khi xảy ra vỡ đập cần đề cập nhiều nội dung, phương án xử lý phức tạp, được xây dựng riêng trong “Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp” được phê duyệt tại các Quyết định sau:

Quyết định số: 283/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 V/v phê duyệt Phương án ứng

phó tình huống khẩn cấp cấp đập, hồ chứa cho NMTĐ Sê San 3 của UBND tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 V/v phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đập, hồ chứa Sê San3 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum;

Công văn số 1174/UBND-CNXD ngày 09/6/2022 V/v thực hiện công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp nhà máy thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 3 (thuộc địa phận tỉnh Gia Lai) của UBND tỉnh Gia Lai.

Tình huống 8: Tình huống thiết bị đo áp lực đáy đập và đo lưu lượng tăng đột ngột

- Nguyên nhân :

Số liệu thiết bị quan trắc đo áp lực đáy đập và đo lưu lượng tăng bất thường;

- Giải pháp xử lý :

Thực vận hành ca lập tức báo cáo Trục Ban chỉ huy PCTT&TKCN IALYHPC. Trục lãnh đạo BCH PCTT&TKCN sau khi nhận được thông tin kiểm tra hiện trường ngay, yêu cầu tổ quan trắc công trình kiểm tra thiết bị đo.

Đối với thiết bị đo áp lực sau kiểm tra nếu vẫn hoạt động bình thường thì phải báo cáo ngay cho Lãnh đạo IALYHPC để chỉ đạo xử lý. Lãnh đạo IALYHPC báo cáo EVN để chỉ đạo IALYHPC phối hợp các đơn vị liên quan xử lý kịp thời.

Đối với thiết bị đo thấm gia tăng, yêu cầu tổ quan trắc công trình phải đi kiểm tra tổng thể công trình nhằm xác định nguồn nước làm gia tăng nước thấm. Nếu lưu lượng thấm nhỏ thì có thể để tiếp tục theo dõi, còn trong trường hợp thấm lớn thì có giải pháp bịt chỗ thấm hoặc dẫn nước đi chỗ khác. Trong các trường hợp thấm gia tăng nêu trên, sau khi xử lý đều phải có báo cáo EVN và các cơ quan liên quan.

Trường hợp không xác định được nguyên nhân hoặc nguồn nước thấm thì phải xem xét hạ mực nước hồ đến ngưỡng an toàn.

Tình huống 9: Tình huống vỡ đập do động đất

a. Giả định các tình huống :

Động đất là loại hình thiên tai xuất hiện ở Kon Tum từ năm 2021 đến nay, số cơn động đất xảy ra liên tục, mặc dù nhỏ nhưng đã gây tâm lý bất an của một số bộ phận nhân dân, nhất là khu vực huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum là tâm điểm thường xảy ra các đợt dư chấn, thêm vào đó động đất là loại hình thiên tai rất khó để thực hiện công tác dự báo, cảnh báo. Mặc dù công trình thủy điện Sê San 3 ở cách rất xa khu vực tâm chấn (khoảng 95 km) và theo thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 do Công ty Tư vấn Xây dựng Điện I lập, đập thủy điện Sê San 3 được thiết kế theo cấp động đất VII (lớn hơn nhiều so với các trận động đất xảy ra ở huyện Kon Plông ghi nhận từ năm 2021 đến nay). Tuy nhiên để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do động đất gây ra, công tác chuẩn bị trước khi xảy ra động đất rất quan trọng.

Khi nhận cảnh báo của cơ quan có thẩm quyền, IALYHPC triển khai công tác ứng phó động đất như sau:

- Có trách nhiệm điều động, bố trí phương tiện, lực lượng phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả của động đất tại khu vực công trình thủy điện Sê San 3.

- Trục ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo của các cơ quan có thẩm quyền.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khu vực xảy ra động đất có ảnh hưởng đến công trình thủy điện Sê San 3; phối hợp với chính quyền địa phương đưa người, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, tham gia lực lượng ứng phó tại hiện trường.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm, thuốc y tế đảm bảo cho công tác cứu trợ nhân dân trong khu vực bị động đất.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên cho đội ngũ công nhân viên công trình thủy điện Sê San 3 các kỹ năng phòng, tránh động đất.

b) Nguyên nhân :

*** Tình huống thứ nhất: Khi xảy ra sự cố vỡ đập do động đất**

a. Dự kiến tình huống:

Đập thủy điện Sê San 3 là loại đập bê tông trọng lực được thiết kế rất kiên cố khó xảy ra trường hợp vỡ đập thông thường. Tuy nhiên trong trường hợp xảy ra động đất mạnh vượt cấp động đất qui định thiết kế của đập thì có thể xảy ra vỡ đập.

Chi tiết vị trí vỡ có khả năng xảy ra, các thông số vết vỡ, thời gian phát triển vết vỡ, lưu lượng qua vết vỡ được tính toán theo báo cáo thuyết minh tính toán lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp vỡ đập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại **tình huống 7** nêu trên.

b. Kế hoạch ứng phó ở công trình đầu mối

- **Ứng phó ở giai đoạn thứ nhất:** Khi phát hiện dư chấn động đất có dấu hiệu mất an toàn công trình, IALYHPC cần có báo cáo sự cố cho BCD Quốc gia về PCTT, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, Bộ Công Thương, EVN, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, BCH PCTT - TKCN và PTDS Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, BCH PCTT và TKCN tỉnh Gia Lai, UBND huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum, UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi việc xả lũ hồ chứa để chỉ đạo công tác phòng chống lũ hạ du và thông báo cho Chủ các hồ chứa, nhân dân ở phía hạ lưu công trình thủy điện Sê San 3 để phối hợp có các biện pháp ứng phó kịp thời.

- + Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum (Trưởng ban Chỉ huy PCTT – TKCN và PTDS) xem xét quyết định vận hành hồ chứa thủy điện Ialy phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

- + Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng,

chống thiên tai; Chủ tịch Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để chỉ đạo chống lũ cho hạ du.

+ Triển khai toàn bộ lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng cứu công trình.

- **Ứng phó ở giai đoạn thứ hai:** Khi đập bắt đầu bị vỡ, vết vỡ mở rộng dần đến mức lớn nhất, IALYHPC cần:

+ Ngay khi công trình xảy ra sự cố, IALYHPC phải lập tức triển khai phương án xử lý, cứu hộ khẩn cấp để giữ an toàn cho công trình giảm thiểu thiệt hại đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh Gia Lai để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Thực hiện hiệu lệnh thông báo (còi hú) xả nước qua cửa van đập tràn và qua các tổ máy theo quy định (để một số nhỏ người dân đánh, bắt phía hạ lưu biết và nhanh chóng di chuyển lên vị trí an toàn).

Di chuyển toàn bộ nhân viên vận hành Nhà máy đến vị trí an toàn; đội xung kích thực hiện các giải pháp tạm thời để giảm thiểu sự cố lan rộng, giảm thiểu thiệt hại về tài sản, đồng thời thực hiện công tác cứu hộ cứu nạn cùng với nhân dân và chính quyền xã vùng bị ảnh hưởng;

+ Liên tục báo cáo nhanh tình hình sự cố, kết quả xử lý sự cố đến lãnh đạo Bộ Công Thương, EVN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan để tiếp tục có các chỉ đạo ứng phó phù hợp.

+ Thông báo, thông tin nhanh chóng cho các chủ hồ bậc thang phía hạ lưu theo quy định điểm b, khoản 5 Điều 29 Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San ban hành kèm theo Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13/2/20218 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phối hợp với BCH PCTT - TKCN và PTDS tỉnh Kon Tum, BCH PCTT và TKCN tỉnh Gia Lai kiểm tra đánh giá mức độ ngập lụt ở hạ du, tiếp tục thực hiện việc sơ tán, cứu hộ, cứu nạn ở vùng ảnh hưởng ngập lụt đối với từng trường hợp lưu lượng về (theo từng tần suất) khi xảy ra trường hợp vỡ đập (*Vỡ đập khi lũ về với tần suất thiết kế 0,1%: Lưu lượng nước về hạ du ngay sau đập lên đến 30.795 m³/s. Vỡ đập khi lũ về với tần suất thiết kế 0,02%: Lưu lượng nước về hạ du ngay sau đập lên đến 35.812 m³/s*): Do hầu hết lưu vực hạ du sau đập toàn địa hình núi cao, vách đứng, dòng sông thu hẹp lại lên nước lũ dâng lên rất cao gây ngập lụt rất lớn, tuy nhiên chỉ ngập diện tích vùng lòng sông. Trong trường hợp sự cố vỡ đập này xảy ra tổng lưu lượng xả về hạ du Thủy điện Sê San 3 rất lớn, dòng chảy cực kỳ mạnh và xiết, mực nước hạ lưu dâng rất cao, vì vậy có nguy cơ gây nguy hiểm cho những người dân làng Díp đang làm việc tại các khu đất sản xuất hoặc đi lại hai bên bờ sông khu vực hạ lưu để vào các vị trí đất sản xuất. Đặc biệt tại cầu cứng nối giữa tỉnh Gia Lai và Kon Tum phía hạ lưu nhà máy 2,8km mức nước sẽ ngập tới cao trình là 252,59m. Do vậy tại khu vực cầu này sẽ bị ngập và chia cắt giao thông 2 bên bờ tuy nhiên thời gian ngập kéo dài không lâu chỉ từ 30 – 50 phút. Khi đó cần phải cảnh báo người dân khi đi lại khu vực này. Hồ chứa Thủy điện Sê San 3A có dung tích nhỏ, điều tiết ngày, vì vậy khi hồ chứa Thủy điện Sê San 3 xả lũ thì hồ chứa Thủy điện Sê San 3A

cũng vận hành các cửa van xả lũ đập tràn để duy trì mực nước hạ du hồ chứa Thủy điện Sê San 3 không vượt quá mực nước cho phép. Tuy nhiên lúc này tổng lưu lượng xả về hạ du Thủy điện Sê San 3 cực kỳ lớn, hạ du có dòng chảy rất mạnh, mực nước hạ lưu tăng cao, vì vậy thuyền bè hoạt động trên hồ có nguy cơ bị cuốn theo dòng chảy về phía đập tràn Thủy điện Sê San 3A.

+ Khẩn trương khắc phục sự cố công trình.

- **Ứng phó ở giai đoạn thứ ba:** Khi vết vỡ đã ở mức lớn nhất, mực nước hồ và lưu lượng qua vết vỡ giảm dần, IALYHPC cần tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu thiệt hại do sự cố gây ra, báo cáo nhanh tình hình sự cố, kết quả xử lý sự cố đến lãnh đạo Bộ Công Thương, EVN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan để tiếp tục có các chỉ đạo ứng phó phù hợp.

- **Ứng phó ở giai đoạn thứ tư:** Khi hết dư chấn của động đất, nước lũ qua vết vỡ và qua đập đã trở về trạng thái tự nhiên, lũ trên sông và mức độ ngập lụt ở hạ du giảm dần, IALYHPC cần:

+ Triển khai công tác kiểm tra toàn bộ khu vực công trình nhằm phát hiện những hư hỏng khác để kịp thời sửa chữa.

+ Phối hợp với chính quyền và nhân dân địa phương kiểm tra, xem xét, đánh giá mức độ ảnh hưởng ở hạ du do xả lũ khẩn cấp gây ra.

+ Khẩn trương thực hiện khắc phục sự cố đến khi hoàn thành, báo cáo về UBND tỉnh Kon Tum, Sở Công Thương tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai để chỉ đạo, xử lý.

*** Tình huống thứ hai: Khi sự cố hư hỏng công trình tại khu vực nhà máy**

a. Dự kiến tình huống:

Xảy ra động đất mạnh vượt mức chịu của nhà máy thủy điện (NMTĐ), gây nứt kè cầu, hư hỏng công trình làm gián đoạn công tác phát điện.

b. Kế hoạch ứng phó với sự cố:

- Khi xảy ra sự cố, IALYHPC cần:

+ Trưởng ca đương phiên vận hành báo cáo ngay với Lãnh đạo công ty (Trưởng Ban), Lãnh đạo công ty báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh Kon Tum, Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Gia Lai, Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai và Sở Công Thương tỉnh Kon Tum, Gia Lai.

+ Đóng hoàn toàn cửa nhận nước, dừng khẩn cấp các tổ máy phát điện, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn Nhà máy, trạm OPY 500KV sau đó cắt các nguồn điện tự dùng tại Nhà máy và các nguồn điện khác nếu có.

+ Lãnh đạo IALYHPC thông báo khẩn cấp về tình trạng công trình cho Bộ Công Thương, EVN, UBND tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh Gia Lai, BCH PCTT - TKCN và PTDS tỉnh Kon Tum, BCH PCTT và TKCN tỉnh Gia Lai, UBND huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum, UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, BCH PCTT - TKCN và PTDS huyện Sa Thầy, BCH PCTT và TKCN huyện Chư Păh biết để chỉ đạo thực

hiện khẩn cấp các biện pháp an toàn. Việc thông báo, cảnh báo cần được thực hiện liên tục kể từ khi có dấu hiệu về sự cố công trình.

+ Triển khai toàn bộ lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng cứu và tùy vào tình hình động đất để có biện pháp ứng phó đảm bảo an toàn cho công nhân và nhà máy do Trưởng Ban PCTT&TKCN Công ty chỉ đạo thực hiện.

+ Thông báo khẩn cấp về tình hình động đất tại Nhà máy thủy điện.

+ Liên tục báo cáo nhanh tình hình sự cố, kết quả xử lý sự cố đến Lãnh đạo Bộ Công Thương, EVN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan để tiếp tục có các chỉ đạo ứng phó phù hợp.

+ Ưu tiên cứu người bị nạn (nếu có), khẩn trương khắc phục sự cố công trình. Đề xuất IALYHPC cử cán bộ tham gia hỗ trợ, đo đạc, thống kê thiệt hại.

+ Phối hợp với chính quyền và đơn vị bảo hiểm kiểm tra, xem xét, đánh giá mức độ ảnh hưởng do động đất gây ra.

Hình thức thông báo bao gồm: Gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác.

c). Xử lý tình huống

i). Nguyên tắc thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai

Chủ động sử dụng nguồn lực tại chỗ để khắc phục hậu quả thiên tai:

- Đảm bảo kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng đối tượng.
- Ưu tiên hỗ trợ dân sinh, phục hồi sản xuất và khắc phục khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai và công trình xây dựng thiết yếu.
- Khôi phục, sửa chữa, xây dựng lại đảm bảo bền vững hơn.

ii). Thống kê, đánh giá thiệt hại

- IALYHPCC phối hợp với chính quyền địa phương huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum, UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai thống kê, đánh giá thiệt hại được thực hiện ngay sau khi thiên tai xảy ra và được cập nhật thường xuyên báo cáo tổng hợp thiệt hại đột thiên tai cho cấp có thẩm quyền phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

iii). Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

- Căn cứ tình hình thiên tai và thiệt hại, ảnh hưởng của thiên tai đến các mặt đời sống, sản xuất và cơ sở hạ tầng; chính quyền địa phương huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum, UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai có trách nhiệm xác định nhu cầu, hình thức, đối tượng và nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng chống thiên tai và khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, số liệu báo cáo.

- Trách nhiệm xác định, tổng hợp, đề xuất nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ:

+ Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum, UBND

huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai có trách nhiệm xác định, tổng hợp thiệt hại, đề xuất nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum, UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xem xét; báo cáo Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh Kon Tum, BCH PCTT và TKCN tỉnh Gia Lai trong trường hợp vượt quá khả năng của cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Gia Lai tổng hợp nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ báo cáo Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai trong trường hợp vượt quá khả năng.

- Nguồn lực cho cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, chống thiên tai và khoản 3, khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và các nguồn lực hợp pháp khác.

2.20. Phương án ngăn ngừa các tình huống nêu trên

Để ngăn ngừa và giảm thiểu thiệt hại nếu các tình huống trên xảy ra, Công ty đã chủ động nghiên cứu thực hiện và đề xuất với EVN như sau:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, thu thập và phân tích các số liệu quan trắc để chủ động đánh giá ổn định đập /công trình thủy công.

Tăng cường nghiên cứu áp dụng công nghệ mới như lắp đặt thiết bị quan trắc tự động giám sát sạt trượt 2 vai đập.

Nâng cấp hệ thống camera giám sát phục vụ theo dõi giám sát trực quan/ từ xa hệ thống công trình thiết bị thủy công và hồ chứa.

Thường xuyên tổ chức diễn tập các phương án tình huống ứng PCCC & PCCN, PCTT & TKCN như khởi động đèn nhà máy, chuyển nguồn Diesel phục vụ nâng hạ các cửa van cung xả lũ trong các tình huống khẩn cấp v.v...

Thường xuyên tổ chức kiểm tra hệ thống cảnh báo hạ du, nhằm hạn chế tối đa rủi ro cho nhân dân sinh sống /đánh bắt thủy sản ở vùng hạ du hồ chứa.

Trước mùa mưa lũ tổ chức rà soát, bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thiết bị. Đặc biệt là các hệ thống thông tin liên lạc, nâng hạ thủy lực van cung xả lũ, gia cố kết cấu công trình thủy công, đường giao thông nội bộ... cũng như tổ chức kiểm tra sát hạch lực lượng vận hành, đảm bảo năng lực đáp ứng nhiệm vụ khi xảy ra tình huống đột xuất.

Công tác dự báo khí tượng thủy văn được thực hiện thường xuyên liên tục để chủ động trong công tác điều tiết hồ chứa và ứng phó thiên tai, kết quả công tác dự báo được tổng hợp rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng ngày một tốt hơn. Đặc biệt xây dựng các trạm đo mưa để vận hành hồ chứa theo thời gian thực.

Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về quan trắc, xây dựng, thủy văn để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Để giảm thiệt hại nếu tình huống rỉ nước từ 01 đường ống áp lực, tình huống sạt lở đất, lượng đất đá đổ xuống sân nhà máy làm ảnh hưởng đến thiết bị trong nhà máy cần bổ sung hệ thống các cửa phai lắp đặt tại các cửa để ngăn bùn đất có khả năng tràn vào nhà máy, xuống gian máy, vào hành lang thân đập.

Luôn luôn đảm bảo số lượng và chất lượng nhân lực ứng trực thường xuyên trong mùa mưa lũ.

2.21. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

2.21.1. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí dự phòng trong công tác bảo vệ đập

a. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí bảo vệ đập

Công cụ hỗ trợ: Các nhân viên bảo vệ đều được trang bị dùi cui, gậy cao su; bình xịt hơi cay; còi,... khi thực hiện ca làm việc.

Thiết bị hỗ trợ: Bao gồm đèn pin, ống nhòm, áo mưa, ủng đi mưa, trang phục,... phục vụ cho công tác kiểm tra, bảo vệ đập, công trình. Thiết bị giám sát camera tại các vị trí lắp đặt.

- Kinh phí: Gồm chi phí thuê các đơn vị phối hợp bảo vệ hàng năm, chi phí mua sắm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ và phương tiện cấp cho các cá nhân, tổ bảo vệ, chi phí tổ chức diễn tập ứng phó với các tình huống mất an toàn an ninh trật tự công trình.

Các chi phí này được dự trù và được IALYHPC trích lập trong chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm.

b. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí PCTT&TKCN

Công tác chuẩn bị phải đảm bảo ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Các vật tư, vật liệu, thiết bị dự phòng cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ đập phải được mua sắm, trang bị đầy đủ. Để đảm bảo trong công tác ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra IALYHPC thực hiện như sau:

Tại khu vực đập, bố trí các kho chứa vật tư dự phòng, đá hộc, bao đựng cát, đá, cuốc, xẻng... để khắc phục bước đầu tình huống hư hỏng đập.

Phương tiện giao thông (xe các loại), máy móc thi công được bố trí tại các vị trí trực, luôn trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng đáp ứng khi được huy động.

Nguồn kinh phí dự phòng cho công tác PCTT&TKCN đều được IALYHPC dự phòng, đảm bảo kịp thời mua sắm các vật tư, thiết bị, thuê nhà thầu địa phương xử lý,.. đầy đủ, kịp thời.

Ngoài ra, trong các trường hợp cần sử dụng các vật tư dự phòng lớn IALYHPC báo cáo UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Kon Tum các lực lượng tham gia ứng phó khẩn cấp, bảo vệ đập phối hợp huy động bổ sung các nguồn lực vật tư, phương tiện, nhân lực của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các

nguồn từ địa phương.

2.21.2. Nhân lực dự phòng trong công tác bảo vệ đập

Trong điều kiện vận hành bình thường tại Nhà máy có các ca trực vận hành sản xuất, lực lượng bảo vệ và các tổ sửa chữa thường trực hàng ngày tại nhà máy. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn khi xảy ra sự cố công trình lực lượng này có nhiệm vụ tham gia công tác ứng phó, xử lý tình huống đột xuất. Số lượng nhân lực 50 người;

Đội xung kích PCTT&TKCN của IALYHPC được thành lập hằng năm theo quyết định thành lập của IALYHPC Đây là các lực lượng được dự phòng để huy động ứng phó, bảo vệ và tham gia cứu hộ công trình khi có sự cố xảy ra.

Lực lượng dân quân tự vệ được IALYHPC thực hiện điều động theo quyết định thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ hằng năm, số lượng 10 người.

Đội chữa cháy chuyên ngành, số lượng 19 người.

2.21.3. Lương thực dự phòng trong công tác bảo vệ đập

Lương thực dự phòng trong các tình huống khẩn cấp được IALYHPC bố trí tại khu vực nhà ăn đầy đủ các phương tiện (bếp, tủ đông lạnh,...) có khả năng tích đầy đủ thức ăn (gạo, nước mắm, muối, cá, thịt, rau tươi...) dự phòng cho khoảng 50 người/03 ngày.

Các nguồn thực phẩm bổ sung đều có trong vòng bán kính 3 km, giao thông thuận lợi để cung cấp kịp thời.

Thuốc y tế: IALYHPC dự phòng đầy đủ thuốc và các dụng cụ, phương tiện sơ cứu tại chỗ được bố trí ở khu vực quản lý vận hành và khu vực công nhân vận hành.

2.22. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương

Công trình thủy điện Sê San 3 là công trình lớn, nằm trên cùng của sông Sê San. Công trình có vai trò rất lớn trong công tác vận hành xả lũ và nhiều khả năng ảnh hưởng lớn đến vùng hạ du. Do đó công tác phối hợp với các cấp nhằm bảo vệ an toàn cho công trình đập, hồ chứa Thủy điện Sê San 3 là hết sức quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm vận hành khai thác, IALYHPC thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định. Lực lượng bảo vệ của IALYHPC đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, quân đội và chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, tuần tra giám sát nên không để xảy ra trường hợp nào xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại công trình thủy điện Pleikrông.

Để bảo vệ an ninh cho công trình thủy điện Pleikrông, IALYHPC đã làm tốt công tác phối hợp với các lực lượng Công an, quân đội và chính quyền địa phương trên cơ sở các quy chế, kế hoạch phối hợp đã ký kết, công tác ký kết được thực hiện hằng năm, cụ thể là: bản luật

Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum số 2399/QCPH-CAKT-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Kon Tum;

Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Gia Lai số 2027/QCPH-CAGL-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Gia Lai;

- Quy chế phối hợp giữa các Sở Ngành, đơn vị liên quan trong công tác tham mưu vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Sê San ngày 18 tháng 4 năm 2018 ;

- Quy chế phối hợp vận hành giữa các hồ Thượng Kon Tum (Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh), Đăk Bla 1(Công ty TNHH Trung Việt), Pleikrông, Ialy, Sê San 3 (Công ty thủy điện Ialy), Đăk Bla(Công ty TNHH KONIA), Sê San 3a (Công ty CP đầu tư và phát triển điện Sê San 3A), Sê San 4 (Công ty phát triển thủy điện Sê San) . Sê San 4A (Công ty thủy điện Sê San 4A) trong mùa lũ hàng năm ngày 8/5/2023 ;

Các điều khoản, nội dung chi tiết trong quy chế phối hợp được IALYHPC và đơn vị phối hợp thống nhất và cập nhật hằng năm, đảm bảo công tác phối hợp được thực hiện đầy đủ và tốt nhất.

2.23. Kế hoạch diễn tập phương án bảo vệ đập

IALYHPC xây dựng kế hoạch tổ chức diễn tập đảm bảo an ninh trật tự bảo vệ Công trình thủy điện Sê San 3 (2 năm/lần). Các phương án diễn tập căn cứ các tình huống có nguy cơ dẫn đến mất an toàn đập; các tình huống xử lý khi xảy ra tình huống mất an toàn đập được nêu ở trên.

Lực lượng tham gia diễn tập bao gồm:

- Lực lượng bảo vệ chuyên trách của IALYHPC;
- Lực lượng dân quân tự vệ được IALYHPC thành lập và duy trì hằng năm.
- Lực lượng xung kích PCTT&TKCN được IALYHPC ban hành quyết định thành lập hằng năm.
- Lực lượng các phòng, ban của Công an tỉnh Gia Lai và Kon Tum tham gia bảo vệ đập, hồ chứa theo Quy chế phối hợp giữa IALYHPC và Công an tỉnh Gia Lai và Kon Tum được ký kết hằng năm.
- Lực lượng các phòng, ban của UBND các xã tham gia bảo vệ đập, hồ chứa theo Quy chế phối hợp giữa IALYHPC và UBND các xã.

2.24. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

2.24.1. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí dự phòng trong công tác bảo vệ đập

a. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí bảo vệ đập

- Công cụ hỗ trợ: Các nhân viên bảo vệ đều được trang bị dùi cui, roi điện, còi,... khi thực hiện ca làm việc.

- Thiết bị hỗ trợ: Bao gồm đèn pin, ống nhòm, áo mưa, ủng đi mưa, trang phục,... phục vụ cho công tác kiểm tra, bảo vệ đập, công trình.

- Phương tiện: Mỗi khu vực chốt bảo vệ đều được trang bị 01 xe gắn máy, phục vụ công tác kiểm tra trước khi giao ca và xử lý các tình huống bảo vệ an toàn đập, công trình.

- Kinh phí: Gồm chi phí mua sắm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ và phương tiện cấp cho các cá nhân, tổ bảo vệ. Các chi phí này được dự trù và được IALYHPC cấp trong chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm.

b. Vật tư, thiết bị, phương tiện, kinh phí PCTT&TKCN

Công tác chuẩn bị phải đảm bảo ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Các vật tư, vật liệu, thiết bị dự phòng cho công tác PCTT&TKCN và bảo vệ đập phải được mua sắm, trang bị đầy đủ. Để đảm bảo trong công tác ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra IALYHPC đã thực hiện như sau:

- Tại khu vực đập, có khu vực tập kết vật tư dự phòng như cát, đá hộc, bao đựng cát, đá, cuốc, xẻng... để khắc phục bước đầu tình huống hư hỏng đập (Phụ lục 01: Bảng tổng hợp vật tư, vật liệu trang bị PCTT&TKCN, xử lý sự cố công trình đập Thủy điện Sê San 3).

- Phương tiện giao thông (xe các loại) được bố trí tại các vị trí trực, luôn trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng đáp ứng khi được huy động (Phụ lục 02: Phương tiện giao thông, xe máy phục vụ cho PCTT&TKCN, xử lý sự cố công trình đập Thủy điện Sê San 3).

- Nguồn kinh phí dự phòng cho công tác PCTT&TKCN đều được Tập đoàn Điện lực Việt Nam cấp hàng năm cho IALYHPC, đảm bảo kịp thời mua sắm các vật tư, thiết bị, thuê Nhà thầu địa phương xử lý,.. đầy đủ, kịp thời.

- Ngoài ra, IALYHPC đã ký Biên bản ghi nhớ với nhà thầu địa phương về việc khắc phục các sự cố do thiên tai gây ra cho công trình. Nhà thầu địa phương có trang bị nhiều hệ thống máy móc, thiết bị, nhân lực lớn, có thể huy động thêm từ các nhà thầu liên kết trên khu vực.

- Đồng thời, IALYHPC cũng ký kết biên bản ghi nhớ với doanh nghiệp cung cấp vật liệu đóng trên địa bàn có thể huy động số lượng lớn vật tư như: cát, đá dăm, đá hộc, xi măng....để cung cấp kịp thời nếu có sự cố xảy ra.

2.24.2. Nhân lực dự phòng trong công tác bảo vệ đập

Trong điều kiện vận hành bình thường tại Nhà máy có các ca trực vận hành sản xuất, lực lượng bảo vệ và các tổ sửa chữa bảo trì thuộc Trung tâm Dịch vụ Sửa chữa EVN Tây nguyên thường trực hàng ngày tại nhà máy, quân số khoảng 50 người. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn khi xảy ra sự cố công trình lực lượng này có nhiệm vụ tham gia công tác ứng phó, xử lý tình huống đột xuất;

IALYHPC đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN tại Quyết định số 667/QĐ-TĐIAL ngày 20/9/2021 bao gồm 21 thành viên và giữ nguyên trong năm 2022, do Giám đốc Công ty làm Trưởng Ban, chịu trách nhiệm điều hành chung công tác PCTT&TKCN; Phó Giám đốc sản xuất làm phó Ban, chịu trách nhiệm về vận hành và xả lũ hồ chứa.

Quản đốc Phân xưởng vận hành Sê San 3 đảm nhiệm Phó BCH PCTT&TKCN, trưởng tiểu ban tại Nhà máy Thủy điện Sê San 3. Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành Sê San 3 là Ủy viên BCH PCTT&TKCN, Phó trưởng tiểu ban tại Nhà máy Thủy điện Sê San 3.

Ủy viên thư ký BCH PCTT&TKCN tại Thủy điện Sê San 3 là Tổ trưởng Tổ Quan trắc Pleikrông, trực tiếp chỉ huy công tác vận hành hồ chứa Sê San 3.

BCH đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCH tại Bảng phân công nhiệm vụ số 312/TC ngày 22/9/2021. Công ty tổ chức trực chỉ huy 24/24 giờ trong thời gian xảy ra bão lũ để đảm bảo chỉ đạo kịp thời việc điều tiết hồ chứa và xử lý các tình huống sự cố.

Lực lượng này được dự phòng để huy động ứng phó, bảo vệ và tham gia cứu hộ công trình khi có sự cố xảy ra. Ngoài ra, có thể huy động nhân lực từ các Nhà thầu địa phương với khoảng 50 người và máy móc sẵn có.

2.25. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan:

2.25.1 Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (chủ sở hữu)

Chỉ đạo IALYHPC cùng các Công ty Phát triển Thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A phối hợp vận hành đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong mọi tình huống xảy ra.

Phối hợp với Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thuộc Bộ Công Thương đánh giá an toàn đập hàng năm, đảm bảo phát hiện xử lý các vấn đề liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước kịp thời.

Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa theo Nghị định 114/2018 ND-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Chỉ đạo các Công ty Thủy điện Ialy, Công ty phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Sê San 3A thực hiện Quy chế phối hợp đã ký.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát IALYHPC thực hiện đúng Phương án bảo vệ đập được phê duyệt.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát IALYHPC thực hiện vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3 theo đúng Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3 và Quy trình vận hành liên hồ trên lưu vực sông Sê San.

Chỉ đạo, đơn đốc IALYHPC thực hiện chế độ quan trắc, tính toán và cung cấp số

liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan quy định tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San và Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập, hành lang bảo vệ đập, hồ chứa Công trình thủy điện Sê San 3.

Chỉ đạo, giám sát IALYHPC lập báo cáo hiện trạng an toàn đập hàng năm; tổ chức kiểm định an toàn đập; lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa theo quy định.

2.25.2 Trách nhiệm của Công ty Thủy điện Ialy (đơn vị quản lý vận hành)

Tổ chức quản lý, vận hành đập thủy điện Sê San 3 đúng, đầy đủ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San và Quyết định số 238/QĐ-BCT ngày 31/01/2019 V/v ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3 của Bộ Công Thương;

Thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa theo Nghị định 114/2018 ND-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quá trình vận hành công trình; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện vận hành đảm bảo an toàn Công trình thủy điện Sê San 3.

Đảm bảo an ninh an toàn Công trình thủy điện Sê San 3 trong mọi tình huống.

Tổ chức lực lượng bảo vệ công trình 24/24 giờ, theo các quy định liên quan đến công tác an toàn công trình, đập, hồ chứa được phê duyệt.

Chủ động tuyên truyền, giáo dục cán bộ CNVC nâng cao tinh thần lao động, đạo đức nghề nghiệp, chấp hành nghiêm công tác vận hành, nội quy, quy định của IALYHPC.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, vận hành và lực lượng bảo vệ.

Phối hợp cảnh sát PCCC Công an tỉnh Gia Lai và Kon Tum định kỳ tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại NMTĐ Sê San 3 theo quy định.

Giám sát sự làm việc của lực lượng bảo vệ; kiểm soát, xử lý thông tin báo cáo hàng ngày từ lực lượng bảo vệ và cơ quan an ninh địa phương.

Tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật trong công tác bảo vệ đập.

Phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ đập, hành lang bảo vệ hồ chứa.

Lập báo cáo về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa gửi Sở Công Thương theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.

Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Phương án bảo vệ đập, hồ chứa báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Sau khi Phương án được duyệt IALYHPC có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai diễn tập đảm bảo an ninh trật tự bảo vệ công trình thủy điện Ialy với các tình huống có nguy cơ dẫn đến mất an toàn đập và các tình huống xử lý khi xảy ra tình huống mất an toàn đập theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.25.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Gia Lai

Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Chịu trách nhiệm về an toàn của đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về hành lang bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Sê San 3 trên địa bàn các tỉnh quản lý.

Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Chỉ đạo các đơn vị bảo vệ pháp luật thông báo cho IALYHPC tình hình an ninh khu vực tiếp giáp với công trình và hồ chứa các đối tượng phá hoại, lấn trộm... gây mất an ninh, an toàn.

Bổ trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để chi cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Củng cố đơn vị chuyên trách về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý.

Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh Gia Lai chủ trì phối hợp IALYHPC và các đơn vị liên quan thực hiện theo thẩm quyền quản lý về an toàn đập hồ chứa nước trên địa

bản thuộc phạm vi quản lý .

2.25.4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum:

Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Chịu trách nhiệm về an toàn của đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về hành lang bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Ialy trên địa bàn các tỉnh quản lý.

Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Chỉ đạo các đơn vị bảo vệ pháp luật thông báo cho IALYHPC tình hình an ninh khu vực tiếp giáp với công trình và hồ chứa các đối tượng phá hoại, lẩn trốn... gây mất an ninh, an toàn.

Bổ trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để chi cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Củng cố đơn vị chuyên trách về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý.

Ban chỉ huy PCTT-TKCN & PTDS tỉnh Kon Tum chủ trì phối hợp IALYHPC và các đơn vị liên quan thực hiện theo thẩm quyền quản lý về an toàn đập hồ chứa nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý .

2.25.5. Trách nhiệm của UBND huyện Chư Păh tỉnh Gia Lai, UBND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy điện, thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện công tác bảo vệ Công trình thủy điện Sê San 3.

Căn cứ vào các quy định pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền việc xử lý đối với các vi phạm phát luật trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy điện trên địa bàn quản lý.

Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, thủy lợi trên địa bàn.

2.25.6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

Tham gia và chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện công tác bảo vệ công trình thủy điện trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân địa phương thực hiện các quy định của Pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy điện, thủy lợi.

Ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy điện, thủy lợi tại địa phương, trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý; thực hiện các biện pháp phối hợp quản lý, bảo vệ chặt chẽ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, thủy lợi, không để xảy ra vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, thủy lợi trên địa bàn.

Huy động nguồn lực tại địa phương để tổ chức xử lý khi công trình thủy điện, thủy lợi xảy ra sự cố theo quy định của pháp luật;

Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy điện, thủy lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về hành lang bảo vệ đập, hồ chứa Công trình thủy điện Sê San 3.

2.25.7. Trách nhiệm của Công an tỉnh Gia Lai

Chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo các hoạt động bảo vệ công trình. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ liên quan, Phòng PA04, Công an các huyện, xã phối hợp với IALYHPC trong việc triển khai, thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo

an ninh, an toàn Công trình thủy điện Sê San 3; phối hợp phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Thực hiện Quy chế phối hợp số Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum số 2399/QCPH-CAKT-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Kon Tum và Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Gia Lai số 2027/QCPH-CAGL-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Gia Lai;

Triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác bảo đảm ANTT trên lĩnh vực an ninh năng lượng, các công trình kinh tế trọng điểm liên quan ANQG, nhằm giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã trên toàn bộ các khu vực do IALYHPC quản lý đến Công an các đơn vị, địa phương có liên quan.

Phối hợp, hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án bảo vệ đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội trong IALYHPC.

Thông báo kịp thời cho cấp ủy Đảng, lãnh đạo Công ty Thủy điện Ialy về tình hình, âm mưu, phương thức thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các phần tử xấu. Tập trung vào những vấn đề nổi liên quan đến an ninh nội bộ khu vực, an ninh kinh tế khu vực để IALYHPC chủ động triển khai công tác phòng ngừa ngăn chặn hiệu quả.

Thông báo cho IALYHPC tình hình an ninh khu vực tiếp giáp với công trình và hồ chứa các đối tượng phá hoại, lẩn trốn... gây mất an ninh, an toàn.

Kịp thời trao đổi các thông tin nghi vấn về tổ chức, cá nhân người nước ngoài đến làm việc, hợp tác với IALYHPC để chủ động trong quan hệ, lựa chọn đối tác hợp tác đầu tư, hợp tác liên doanh.

Thường xuyên trao đổi về tình hình và kết quả công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin; kịp thời thông báo ý đồ, phương thức tấn công của các tội phạm công nghệ cao để IALYHPC có biện pháp phòng chống; phối hợp kiểm tra, rà soát và có biện pháp khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có); trong trường hợp hệ thống công nghệ thông tin bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát phải khẩn trương đề nghị khu biệt hệ thống mạng, báo cáo Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao - Bộ Công an hỗ trợ xử lý

Hướng dẫn và phối hợp với IALYHPC đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn liên quan đến Công trình thủy điện. Nâng cao hiểu biết, nhận thức của quần chúng nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của công tác bảo vệ các hệ thống công trình thủy điện. Nâng cao ý thức cảnh giác và tích cực tham gia đấu tranh tố giác tội phạm, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp xâm phạm đến an toàn hệ thống thiết bị công trình.

Phân công cán bộ phối hợp với lực lượng bảo vệ IALYHPC xây dựng và thường xuyên luyện tập thực hiện phương án vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu theo quy định. Phối hợp với lực lượng bảo vệ IALYHPC xử lý kịp thời các trường hợp gây rối trật tự trong khu vực công trình.

Phân công lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy phối hợp tuần tra, xử lý vi phạm khu vực vùng nước cấm thượng lưu, hạ lưu đập thủy điện; lực lượng Cảnh sát Môi trường phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với IALYHPC; lực lượng Cảnh sát PCCC hướng dẫn thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ.

Chỉ đạo các đơn vị tăng cường lực lượng hỗ trợ trong những ngày lễ, tết, những ngày diễn ra sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng.

Chủ động triển khai các biện pháp công tác Công an tại địa bàn, tăng cường công tác nắm tình hình; xây dựng các kế hoạch, phương án bảo vệ phù hợp cho từng địa bàn, từng khu vực để làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả đối với các hành vi xâm phạm đến an ninh trật tự tại các khu vực có hệ thống công trình thiết bị của IALYHPC đang quản lý. Khi xảy ra các vụ việc phá hoại, cháy nổ, xâm phạm tài sản và tiêu cực tham nhũng cần tập trung lực lượng, phương tiện để tiến hành xác minh điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Chủ trì phối hợp với IALYHPC xử lý các tình huống khủng bố, cháy nổ, cứu hộ cứu nạn trong khu vực công trình trên cơ sở các phương án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Phân công lực lượng tổ chức xác minh, điều tra và giải quyết các vụ việc xảy ra trong phạm vi bảo vệ của công trình.

Chỉ đạo Công an các huyện chủ động xây dựng kế hoạch nắm tình hình, quản lý đối tượng; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tại các địa bàn giáp ranh công trình; phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an toàn hành lang bảo vệ hồ chứa.

Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về hành lang bảo vệ đập, hồ chứa Công trình thủy điện Sê San 3.

Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho lực lượng bảo vệ chuyên trách của Công ty theo quy định tại Nghị định số 06/NĐ-CP của chính phủ, nhằm nâng cao nhận thức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng này. Tăng cường kiểm tra hướng dẫn công tác phòng chống cháy nổ, sử dụng quản lý công cụ hỗ trợ; phối hợp công tác tuần tra kiểm soát và kiểm tra công tác đảm bảo ANTT tại các nhà máy, hệ thống đập nhất là trong những ngày lễ tết và các thời điểm phức tạp về an ninh trật tự.

Phối hợp với IALYHPC tổ chức họp giao ban, rút kinh nghiệm, khắc phục những sơ hở trong công tác bảo vệ công trình.

Công an tỉnh Gia Lai chủ trì phối hợp IALYHPC và các đơn vị liên quan thực

hiện theo thẩm quyền quản lý trong công tác bảo đảm an ninh trật tự xã hội khu vực đập hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc phạm vi quản lý .

2.25.8. Trách nhiệm của Công an tỉnh Kon Tum:

Chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo các hoạt động bảo vệ công trình. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ liên quan, Phòng PA04, Công an các huyện, xã phối hợp với IALYHPC trong việc triển khai, thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an ninh, an toàn Công trình thủy điện Ialy; phối hợp phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Thực hiện Quy chế phối hợp số Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum số 2399/QCPH-CAKT-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Kon Tum và Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh an toàn các công trình điện do Công ty quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Gia Lai số 2027/QCPH-CAGL-TĐIAL ngày 12/8/2022 giữa Công ty Thủy điện Ialy với Công an tỉnh Gia Lai;

Triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác bảo đảm ANTT trên lĩnh vực an ninh năng lượng, các công trình kinh tế trọng điểm liên quan ANQG, nhằm giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã trên toàn bộ các khu vực do IALYHPC quản lý đến Công an các đơn vị, địa phương có liên quan.

Phối hợp, hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án bảo vệ đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội trong IALYHPC.

Thông báo kịp thời cho cấp ủy Đảng, lãnh đạo Công ty Thủy điện Ialy về tình hình, âm mưu, phương thức thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các phần tử xấu. Tập trung vào những vấn đề nổi liên quan đến an ninh nội bộ khu vực, an ninh kinh tế khu vực để IALYHPC chủ động triển khai công tác phòng ngừa ngăn chặn hiệu quả.

Thông báo cho IALYHPC tình hình an ninh khu vực tiếp giáp với công trình và hồ chứa các đối tượng phá hoại, lấn trôn... gây mất an ninh, an toàn.

Kịp thời trao đổi các thông tin nghi vấn về tổ chức, cá nhân người nước ngoài đến làm việc, hợp tác với IALYHPC để chủ động trong quan hệ, lựa chọn đối tác hợp tác đầu tư, hợp tác liên doanh.

Thường xuyên trao đổi về tình hình và kết quả công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin; kịp thời thông báo ý đồ, phương thức tấn công của các tội phạm công nghệ cao để IALYHPC có biện pháp phòng chống; phối hợp kiểm tra, rà soát và có biện pháp khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có); trong trường hợp hệ thống công nghệ thông tin bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát phải khẩn trương đề nghị khu biệt hệ thống mạng, báo cáo Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao - Bộ Công an hỗ trợ xử lý

Hướng dẫn và phối hợp với IALYHPC đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn liên quan đến Công trình thủy điện. Nâng cao hiểu biết, nhận thức của quần chúng nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của công tác bảo vệ các hệ thống công trình thủy điện. Nâng cao ý thức cảnh giác và tích cực tham gia đấu tranh tố giác tội phạm, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp xâm phạm đến an toàn hệ thống thiết bị công trình.

Phân công cán bộ phối hợp với lực lượng bảo vệ IALYHPC xây dựng và thường xuyên luyện tập thực hiện phương án vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu theo quy định. Phối hợp với lực lượng bảo vệ IALYHPC xử lý kịp thời các trường hợp gây rối trật tự trong khu vực công trình.

Phân công lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy phối hợp tuần tra, xử lý vi phạm khu vực vùng nước cấm thượng lưu, hạ lưu đập thủy điện; lực lượng Cảnh sát Môi trường phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với IALYHPC; lực lượng Cảnh sát PCCC hướng dẫn thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ.

Chỉ đạo các đơn vị tăng cường lực lượng hỗ trợ trong những ngày lễ, tết, những ngày diễn ra sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng.

Chủ động triển khai các biện pháp công tác Công an tại địa bàn, tăng cường công tác nắm tình hình; xây dựng các kế hoạch, phương án bảo vệ phù hợp cho từng địa bàn, từng khu vực để làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả đối với các hành vi xâm phạm đến an ninh trật tự tại các khu vực có hệ thống công trình thiết bị của IALYHPC đang quản lý. Khi xảy ra các vụ việc phá hoại, cháy nổ, xâm phạm tài sản và tiêu cực tham nhũng cần tập trung lực lượng, phương tiện để tiến hành xác minh điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Chủ trì phối hợp với IALYHPC xử lý các tình huống khủng bố, cháy nổ, cứu hộ cứu nạn trong khu vực công trình trên cơ sở các phương án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Phân công lực lượng tổ chức xác minh, điều tra và giải quyết các vụ việc xảy ra trong phạm vi bảo vệ của công trình.

Chỉ đạo Công an các huyện chủ động xây dựng kế hoạch nắm tình hình, quản lý đối tượng; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tại các địa bàn giáp ranh công trình; phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an toàn hành lang bảo vệ hồ chứa.

Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về hành lang bảo vệ đập, hồ chứa Công trình thủy điện Ialy.

Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho lực lượng bảo vệ chuyên trách của Công ty theo quy định tại Nghị định số 06/NĐ-CP của chính phủ, nhằm nâng cao nhận thức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng này. Tăng cường kiểm tra hướng dẫn công tác phòng chống cháy nổ, sử dụng quản lý công cụ hỗ trợ;

phối hợp công tác tuần tra kiểm soát và kiểm tra công tác đảm bảo ANTT tại các nhà máy, hệ thống đập nhất là trong những ngày lễ tết và các thời điểm phức tạp về an ninh trật tự.

Phối hợp với IALYHPC tổ chức họp giao ban, rút kinh nghiệm, khắc phục những sơ hở trong công tác bảo vệ công trình.

Công an tỉnh Kon Tum chủ trì phối hợp IALYHPC và các đơn vị liên quan thực hiện theo thẩm quyền quản lý trong công tác bảo đảm an ninh trật tự xã hội khu vực đập hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum thuộc phạm vi quản lý.

2.25.9. Trách nhiệm của Công an huyện, Công an các xã

Chủ động xây dựng kế hoạch nắm tình hình, quản lý đối tượng; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTT tại các địa bàn giáp ranh công trình”; phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an toàn hành lang bảo vệ hồ chứa/nguồn nước.

Chỉ đạo, phối hợp công an các xã, các phòng ban trực thuộc trong công tác bảo vệ đập và hành lang an toàn hồ chứa thủy điện Sê San 3. Có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi trái phép như khoan, đào đất đá, xây dựng trái phép, sử dụng chất nổ gây hại, tháo dỡ các thiết bị an ninh nằm trong khu vực hành lang bảo vệ hồ chứa, đập.

Nâng cao ý thức cảnh giác và tích cực tham gia đấu tranh tố giác tội phạm, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp xâm phạm đến an toàn công trình.

Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về hành lang bảo vệ đập, hồ chứa Công trình thủy điện Sê San 3.

Báo cáo cho Giám đốc công an Tỉnh Gia Lai và Kon Tum về tình hình an ninh khu vực tiếp giáp với công trình và hồ chứa các đối tượng phá hoại, lẩn trốn... gây mất an ninh, an toàn.

